

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**



**TRUYỀN THỐNG  
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN THẠNH MỸ  
(1930 - 2015)**

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN THẠNH MỸ  
THÁNG 2 NĂM 2019**

**ĐẢNG CỘNG SẢN VIỆT NAM**

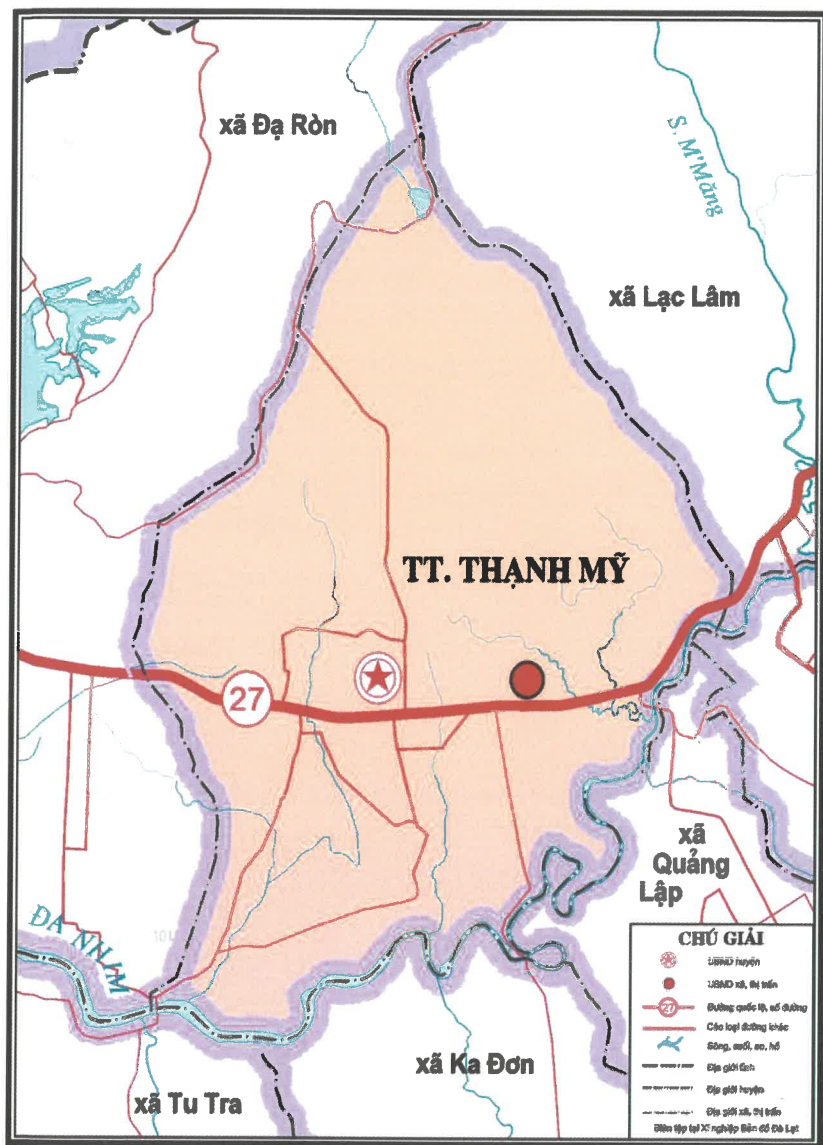


**TRUYỀN THÔNG  
ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN THẠNH MỸ  
(1930 - 2015)**



**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN THẠNH MỸ**  
**Tháng 02 năm 2019**

# BẢN ĐỒ HÀNH CHÍNH THỊ TRẤN THANH MỸ



# MỤC LỤC

<b>LỜI NÓI ĐẦU .....</b>	<b>9</b>
--------------------------	----------

## **PHẦN MỞ ĐẦU**

### **ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA THỊ TRẤN THANH MỸ**

<b>I. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên .....</b>	<b>13</b>
<b>II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội (thời điểm năm 2015) .....</b>	<b>15</b>
<b>III. Sự hình thành và phát triển vùng đất Thanh Mỹ .....</b>	<b>21</b>

## **PHẦN THỨ NHẤT**

### **PHONG TRÀO CÁCH MẠNG CỦA NHÂN DÂN LẠC NGHĨA - M'LON TRONG ĐẤU TRANH CHỐNG THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ (1930 - 1975)**

#### **CHƯƠNG I**

#### **THAM GIA ĐẤU TRANH CHỐNG ÁP BỨC VÀ NỔI DẬY GIÀNH CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG (1930-1954)**

<b>I. Cuộc đấu tranh chống áp bức giai đoạn 1930 - 1945.....</b>	<b>31</b>
<b>II. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Lạc Nghĩa - M'lơn giai đoạn 1945 - 1954 .....</b>	<b>32</b>

#### **CHƯƠNG II**

#### **PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA THANH MỸ (1954 - 1975)**

<b>I. Phong trào đấu tranh cách mạng của Thanh Mỹ giai đoạn 1954 - 1960.....</b>	<b>41</b>
<b>II. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Thanh Mỹ từ giai đoạn 1960-1975.....</b>	<b>43</b>



## **PHẦN THỨ HAI**

# **THÀNH MỸ TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (THÁNG 4/1975 ĐẾN 2015)**

## **CHƯƠNG I**

### **THIẾT LẬP XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIỮ GÌN AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, KHÔI PHỤC SẢN XUẤT, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN ( 4/1975 - 1986)**

<b>I. Cùng cố thực lực cách mạng, xây dựng chính quyền, ổn định đời sống nhân dân sau chiến tranh (giai đoạn 4/1975 đến 1976)</b>	<b>65</b>
<b>II. Tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị (giai đoạn 1977 - 1986)</b>	<b>69</b>
1. Giai đoạn 1977 - 1979	69
2. Giai đoạn 1980 - 1981	79
3. Giai đoạn 1981 - 1986	85

## **CHƯƠNG II**

### **THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, PHẤN ĐẤU VÌ MỤC TIÊU DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH (1986 - 1996)**

<b>I. Giai đoạn tháng 9/1986 đến 1991</b>	<b>94</b>
<b>II. Giai đoạn 1991 - 1993</b>	<b>102</b>
<b>III. Giai đoạn 1993 - 1995</b>	<b>111</b>

### **CHƯƠNG III**

#### **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYỂN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2010)**

<b>I. Giai đoạn 1996 - 2000 .....</b>	<b>118</b>
<b>II. Giai đoạn 2000 - 2005 .....</b>	<b>130</b>
<b>III. Giai đoạn 2005 - 2010 .....</b>	<b>136</b>

### **CHƯƠNG IV**

#### **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG THỊ TRẤN THẠNH MỸ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN THEO HƯỚNG VĂN MINH HIỆN ĐẠI (2010 - 2020)**

<b>I. Giai đoạn 2010 - 2015 .....</b>	<b>151</b>
<b>II. Đại hội Đảng bộ thị trấn Thạnh Mỹ lần thứ IX nhiệm kỳ 2015 - 2020 và những định hướng lớn đến năm 2020 .....</b>	<b>164</b>
<b>KẾT LUẬN .....</b>	<b>167</b>
<b>PHỤ LỤC .....</b>	<b>174</b>

## LỜI NÓI ĐẦU

Thị trấn Thanh Mỹ hiện nay là đô thị loại V và là trung tâm huyện lỵ của huyện Đơn Dương, nằm về phía Nam của thành phố Đà Lạt, tỉnh Lâm Đồng. Vào những năm đầu thế kỷ XX, Thanh Mỹ hội tụ đồng bào từ các vùng miền, chủ yếu miền Trung; nhân dân có truyền thống yêu nước, giàu lòng cách mạng đến đây lập nghiệp cùng với đồng bào dân tộc gốc Tây Nguyên có từ lâu đời hình thành nên. Trong thời kỳ kháng chiến chống đế quốc Mỹ, chính quyền Việt Nam Cộng hòa xây dựng Thanh Mỹ - M'lon thành yếu khu với bộ máy kèm kẹp đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân. Địa bàn Thanh Mỹ thời điểm này trở thành vùng trắng cơ sở cách mạng, gây nhiều khó khăn cho việc đột nhập áp tuyên truyền, vũ trang xây dựng cơ sở của các lực lượng vũ trang và Đội công tác, khi thời cơ đến nhân dân Thanh Mỹ nhất tề đứng lên giành chính quyền góp phần cùng với huyện và cả nước đấu tranh giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất Tổ quốc (30/4/1975) đưa cả nước tiến lên xây dựng chủ nghĩa xã hội.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, Thanh Mỹ nhanh chóng thành lập chính quyền từ xã đến thôn, sắp xếp lại các đơn vị thôn, ấp giải quyết

hậu quả chiến tranh, khắc phục khó khăn, tổ chức giãn dân, khai hoang phục hóa phát triển sản xuất, giải quyết lương thực tại chỗ. Đẩy mạnh cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông, công, thương nghiệp; ổn định đời sống vật chất, văn hóa và tinh thần của nhân dân. Thời kỳ này quân và dân Thanh Mỹ đã có nhiều thành tích trong đấu tranh làm tan rã số phận Fulro và phản động mới trên địa bàn góp phần cùng với huyện giải quyết cơ bản vấn đề Fulro có vũ trang ngoài rừng. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng và nhất là từ khi thực hiện Quyết định số 157/QĐ-HĐBT của Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) về việc chuyển từ xã Thanh Mỹ lên thị trấn Thanh Mỹ, thị trấn đã có bước phát triển đáng kể, cơ cấu và giá trị các ngành kinh tế có nhiều chuyển biến. Hệ thống hạ tầng kinh tế kỹ thuật và hạ tầng xã hội đã hình thành và từng bước phát triển. Sản xuất nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, quản lý đô thị theo quy hoạch thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển nhanh, bền vững. Trình độ dân trí nâng cao, môi trường sinh thái được bảo vệ, cải thiện chất lượng cuộc sống của nhân dân. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố, xây dựng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

Thực hiện Chỉ thị số 15-CT/TW ngày 28/8/2002 của Ban Bí thư Trung ương Đảng “Về đẩy mạnh công tác nghiên cứu lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam”,

Chỉ thị số 27-CT/TU ngày 03/6/2003 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng “Về tăng cường công tác nghiên cứu, biên soạn lịch sử Đảng, lịch sử truyền thống cách mạng” và Kế hoạch số 82-KH/HU ngày 13/5/2013 của Ban Thường vụ Huyện ủy Đơn Dương “Về tổ chức triển khai thực hiện công tác nghiên cứu, biên soạn truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân các xã, thị trấn thuộc huyện Đơn Dương, giai đoạn 1930 - 2010”, và cũng đề tôn vinh công lao to lớn của các thế hệ cha, ông đi trước, trân trọng giá trị lịch sử, giáo dục và phát huy truyền thống cho các thế hệ hôm nay và mai sau. Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Thạnh Mỹ tổ chức nghiên cứu, biên soạn cuốn sách “Truyền thống đấu tranh cách mạng của Đảng bộ và nhân dân thị trấn Thạnh Mỹ giai đoạn 1930 - 2015”. Trong cuốn sách này đã phản ánh, khắc họa một số nét chính hoạt động của Đảng bộ và nhân dân các dân tộc trên địa bàn trong kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược (1930 - 1975), giải phóng quê hương Thạnh Mỹ; sự lãnh đạo của tổ chức Đảng trong xây dựng và bảo vệ Tổ quốc từ ngày thành lập thị trấn đến năm 2015.

Mặc dù Ban biên soạn đã có nhiều cố gắng nhưng cũng không tránh khỏi thiếu sót, một phần do tư liệu thiếu, hư hỏng, thất lạc, một phần do nhân chứng lịch sử không còn nhiều. Ban Chỉ đạo biên soạn kính mong nhận được sự tham gia góp ý, sửa

chữa, bổ sung của các đồng chí và bà con nhân dân trong và ngoài thị trấn để cuốn sách được hoàn thiện hơn khi có điều kiện tái bản sau này.

Nhân dịp xuất bản cuốn sách, Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn Thạnh Mỹ xin chân thành cảm ơn Huyện ủy, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện, Ban Tuyên giáo Huyện ủy, Ban Chỉ đạo, Ban Biên tập, các ban ngành, đoàn thể của huyện, các đồng chí cán bộ hưu trí, những nhân chứng lịch sử và các đồng chí lãnh đạo của thị trấn qua các thời kỳ đã giúp đỡ để chúng tôi hoàn thành cuốn sách này.

**T.M BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ  
THỊ TRẤN THẠNH MỸ**

**BÍ THƯ**

**PHẠM PHÚ ĐÀO**



# **PHẦN MỞ ĐẦU**

## **ĐẶC ĐIỂM CƠ BẢN VỀ TỰ NHIÊN VÀ QUÁ TRÌNH PHÁT TRIỂN CỦA THỊ TRẤN THẠNH MỸ**

### **I. Vị trí địa lý và điều kiện tự nhiên**

Thị trấn Thanh Mỹ là thị trấn huyện lỵ của huyện Đơn Dương; địa bàn được bố trí dọc theo Quốc lộ 27, có ranh giới địa lý: Phía Đông giáp xã Lạc Lâm, xã Ka Đô; phía Tây giáp xã Đa Ròn; phía Nam giáp xã Quảng Lập, xã Ka Đơn, xã Tu Tra; phía Bắc giáp núi Mỹ A - xã Xuân Trường, thành phố Đà Lạt.

Diện tích tự nhiên là 2.147,45 ha với khu vực trung tâm thị trấn nằm trên vùng bình nguyên tương đối bằng phẳng và các khu vực tập trung dân cư đông đúc cách trung tâm không quá 5km. Hệ thống cơ sở hạ tầng khá đầy đủ, hạ tầng giao thông thuận lợi tạo cho thị trấn một vị thế quan trọng trong các hoạt động kinh tế, xã hội, giao lưu văn hóa với các xã, thị trấn trong huyện, thuận lợi trong giao lưu, thông thương với các tỉnh duyên hải miền Trung và miền Đông Nam bộ.

Địa hình thị trấn Thanh Mỹ được chia thành 2 phần: Loại núi cao dốc đứng và loại bình nguyên bằng phẳng. Phần địa hình núi cao dốc đứng nằm dọc phía Bắc thị trấn có diện tích lớn, chủ yếu là rừng phòng hộ

tự nhiên; khu vực bình nguyên có chiều rộng không lớn, từ 2 đến 2,5km, là khu vực chính để nhân dân sinh sống và sản xuất.

Thị trấn Thanh Mỹ nằm trong vùng ảnh hưởng của khí hậu nhiệt đới gió mùa ổn định, chia thành 2 mùa rõ rệt với mùa khô từ tháng 12 đến tháng 4, mùa mưa từ tháng 5 cho đến tháng 11. Nhiệt độ trung bình trong năm từ 20 - 22°C. Lượng mưa trung bình hàng năm đạt 1.280 mm đến 1.827,2 mm. Độ ẩm trung bình trong năm đạt 79 đến 80,9%.

### Các nguồn tài nguyên

Tài nguyên đất của thị trấn Thanh Mỹ khá phong phú, phân bố đều ở các khu vực trong thị trấn, đa phần có tính chất phù hợp với canh tác cây ngắn ngày. Thị trấn Thanh Mỹ nằm trong lưu vực của sông Đa Nhim, mặt cắt lòng sông đang bị thu hẹp dần, gây hiện tượng khô hạn vào mùa khô và xói lở, ú đọng nước mùa mưa, đặc biệt với lưu lượng nước nhiều, với cường độ dòng chảy lớn trong thời gian xả lũ gây xói lở nghiêm trọng hai bên bờ sông.

Trên địa bàn thị trấn có 02 dòng suối chính với hướng dòng chảy từ Bắc xuống Nam. Công trình mương thoát lũ dọc phía Bắc và tuyến kênh phân thủy đổ ra sông Đa Nhim góp phần hạn chế được lưu lượng nước đổ về trung tâm thị trấn trong mùa mưa. Cùng với hệ thống thủy lợi hồ Đạ Ròn, với hơn 300 ao hồ

lớn nhỏ trên địa bàn về cơ bản đáp ứng được nhu cầu tích trữ nước tưới tiêu của nhân dân.

Nguồn nước ngầm có mạch nông, độ sâu trung bình từ 30 - 35 m; có mạch sâu, độ sâu trung bình 60 - 70 m. Việc khai thác, sử dụng phục vụ nông nghiệp tại địa phương, sự ảnh hưởng của hiện tượng thời tiết cực đoan, tình trạng hạn hán kéo dài đã làm nguồn nước ngầm ngày càng cạn kiệt, trung bình hàng năm mạch nước ngầm rút từ 2 - 3 m.

Diện tích rừng và đất rừng thuộc quản lý của thị trấn là 930 ha chiếm gần 41% tổng diện tích đất tự nhiên. Hiện trạng rừng phân bố đặc trưng hai kiểu rừng chính, rừng thông ba lá chiếm 96% diện tích rừng và rừng lá rộng.

Khoáng sản trên địa bàn thị trấn Thạnh Mỹ có các loại chủ yếu thuộc nhóm vật liệu xây dựng như cát, đá, đất sét.

## **II. Thực trạng phát triển kinh tế - xã hội (thời điểm năm 2015)**

### **1. Dân số - lao động**

Thị trấn Thạnh Mỹ có 11 tổ dân phố, 2.895 hộ với 13.737 nhân khẩu; đồng bào dân tộc thiểu số có 337 hộ với 1.732 nhân khẩu gồm các dân tộc K'ho, Churu, Kơ me, Chăm, Nùng, Hoa,... (chiếm 12,61% dân số).

Về tôn giáo, có 04 tôn giáo chính: Phật giáo, Thiên Chúa giáo, Cao Đài và Tin Lành. Cơ sở thờ tự gồm 01 chùa, 01 nhà thờ Thiên Chúa giáo, 01 dòng tu, 01 Hội thánh Tin Lành.

Thu nhập bình quân đầu người năm 2015 đạt 49 triệu đồng/người. Năm 2013, hộ nghèo còn 29 hộ, chiếm tỷ lệ 1,13% (theo tiêu chí cũ); đến năm 2015, hộ nghèo còn 24 hộ, chiếm tỷ lệ 0,83%, nếu đánh giá theo tiêu chí cũ về cơ bản thị trấn không còn hộ nghèo.

Tổng số lao động trong độ tuổi lao động có việc làm thường xuyên của thị trấn là 8.872 lao động, đạt gần 65% dân số toàn thị trấn. Trong đó có trên 1.200 cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các đơn vị hành chính, đơn vị hành chính sự nghiệp và các đơn vị kinh tế trên địa bàn, phần còn lại là lao động phổ thông và lao động nông nghiệp thuần túy.

Thực hiện tốt chương trình hỗ trợ, giải quyết việc làm, tổ chức đào tạo nghề cho trên 1.300 lao động (chủ yếu là làm công nghiệp, sửa động cơ nông cụ, đan len, cắt may công nghiệp, trồng trọt, chăn nuôi,...). Phối hợp với cơ quan chức năng, doanh nghiệp đóng trên địa bàn để giải quyết việc làm cho lao động địa phương. Hàng năm thu hút trên 1.000 lao động tham gia sản xuất nông nghiệp, công nghiệp,

tiểu thủ công nghiệp; giải quyết việc làm mới cho trên 400 lao động trong và ngoài địa phương.

Hợp tác xã nông nghiệp Thanh Nghĩa được hình thành từ năm 1979 và duy trì cho đến nay với tổng diện tích sản xuất là 97,3 ha với 189 xã viên tham gia. Hoạt động sản xuất có hiệu quả và mang lại thu nhập ổn định cho xã viên.

## **2. Về phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội**

Thị trấn Thanh Mỹ có trục Quốc lộ 27 đi ngang qua trung tâm thị trấn. Hệ thống giao thông trên địa bàn được quan tâm đầu tư xây dựng đáp ứng được nhu cầu vận chuyển, đi lại của nhân dân.

Hệ thống sông Đa Nhím, kênh mương thủy lợi Đa Ròn và trạm bơm hợp tác xã Thanh Nghĩa cùng với 02 suối nước (*Suối ông Cha và suối đá*) đưa nước về hơn 300 hồ chứa lớn nhỏ, góp phần tưới tiêu cho toàn bộ diện tích canh tác.

Tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch hợp vệ sinh đạt gần 100%. Hệ thống thoát nước trên địa bàn cơ bản đảm bảo khả năng thoát nước khi có mưa lớn xảy ra.

Hệ thống điện đáp ứng nhu cầu sử dụng sinh hoạt và sản xuất của người dân trong thị trấn.

Thị trấn Thanh Mỹ đến năm 2015 có 11/11 tổ dân phố được đầu tư xây dựng nhà sinh hoạt cộng

đồng. Thị trấn có 01 đình làng<sup>1</sup>, 03 miếu thờ ở Nghĩa Đức, Nghĩa Hội, Nghĩa Lập cùng các cơ sở tôn giáo cơ bản đáp ứng nhu cầu sinh hoạt tín ngưỡng của nhân dân. Theo quy hoạch chung sử dụng đất thị trấn Thạnh Mỹ có 03 khu vực được quy hoạch làm nghĩa trang.

---

<sup>1</sup> Đình Thạnh Nghĩa (tên cũ đình Thạnh Hòa) là đình sớm được xây dựng. Trước năm 1920, Đình được xây dựng do sự đóng góp công sức của bà con xóm Mới, làng Thạnh Hòa. Ngôi Đình được xây dựng bằng mái tranh, vách đất. Đến năm 1934; ở xóm mới có trận lụt lớn, bà con đã dời đình ra vị trí hiện nay thuộc thôn Thạnh Nghĩa. Năm 1944, đình bị hỏa hoạn bốc cháy. Năm 1945, bà con chung sức lại xây dựng ngôi Đình. Năm 1993, đình được xây dựng lại với những vật liệu chắc hơn, kiến trúc đơn giản, mang đậm nét văn hóa, kiến trúc đình truyền thống của cư dân Việt.

Đình Thạnh Nghĩa được xây dựng để thờ thần Thành Hoàng Bồn Xứ, thần Thiên Y A Na và các vị tiền hiền là những người sớm đến đây khai khẩn đất đai, lập làng, lập ấp và đặc biệt là thôn Thạnh Nghĩa. Thần Thiên Y A Na, theo truyền thuyết, bà là người có công khai phá, mở mang đất đai, dạy cho nhân dân biết cày cấy, kéo vãi, dệt sợi, dạy cho nhân dân biết các nghi lễ. Bà còn tạo ra các giống gỗ quý, lúa bắp, giúp cho nhân dân có lương thực để ăn, cuộc sống ngày thêm sung túc. Vua Khải Định thứ 9 đã phong sắc cho bà là “Thiên Y A Na Chúa Ngọc Tôn Thần” cùng với sắc “Thành Hoàng Bồn xứ” của đình vào ngày 25/7/1925.

Sự hình thành, phát triển và tồn tại của Đình Thạnh Nghĩa gắn liền với sự đấu tranh, phát triển của thôn Thạnh Nghĩa nói riêng và huyện Đơn Dương nói chung.

Từ những năm 1930 - 1945, Đình Thạnh Nghĩa là một trong những trụ sở hoạt động cách mạng của lực lượng dân quân, du kích và là nơi chứa lương thực, thực phẩm phục vụ cho phong trào trong thời gian chống thực dân Pháp, góp phần vào thắng lợi của sự nghiệp giải phóng dân tộc thống nhất đất nước.

Đình Thạnh Nghĩa cũng là nơi để các bộ lão trong thôn hội họp và làm những công việc của làng.

Hàng năm vào dịp Xuân, Thu bà con nhân dân trong thôn tổ chức cúng Thanh Minh, giỗ tổ Hùng Vương, lễ tế Thần.

Đình Thạnh Nghĩa được công nhận là di tích lịch sử văn hóa cấp tỉnh vào năm 2006.





*Dinh Thanh Nghĩa*

Tình hình hoạt động kinh doanh, dịch vụ, giao thông vận tải hàng hóa trên địa bàn ổn định. Các dịch vụ cơ khí, gia công mặt hàng sắt, nhôm cao cấp phát triển. Chợ thị trấn được đầu tư xây dựng cơ bản đáp ứng nhu cầu phục vụ kinh doanh của địa phương.

Mạng lưới điện thoại, Internet đã phủ kín trên địa bàn thị trấn đảm bảo phục vụ tốt nhu cầu thông tin liên lạc và truy cập thông tin của nhân dân.

### **3. Phát triển giáo dục, y tế, văn hóa và bảo vệ môi trường**

Hệ thống giáo dục của thị trấn được đặc biệt chú trọng và hoàn thiện, thị trấn có 02 trường trung học phổ thông, 02 trường trung học cơ sở (trong đó có 01 trường dân tộc nội trú), 02 trường tiểu học, 01 trường

mầm non; có 5.000 học sinh các cấp theo học tại các trường. Các trường thuộc thị trấn đã đạt chuẩn quốc gia 100% trong đó có 01 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ 2. Chất lượng dạy và học ngày càng được nâng cao; chất lượng phổ cập mầm non 5 tuổi, phổ cập tiểu học và phổ cập giáo dục trung học cơ sở được quan tâm.

Thị trấn Thạnh Mỹ đạt chuẩn bộ tiêu chí quốc gia về y tế, thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia; thường xuyên tuyên truyền, vận động nhân dân thực hiện tốt vệ sinh môi trường, vệ sinh an toàn thực phẩm, chủ động phòng ngừa và giám sát các loại bệnh. Giai đoạn 2013 - 2015, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn 0,78% (giảm 0,25%), tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em còn 11,9% (giảm 2,1%).

Trên địa bàn thị trấn đã có 01 nhà máy nước, cung cấp nước sinh hoạt cho nhân dân thị trấn đạt tỷ lệ 52% hộ gia đình sử dụng. Các cơ sở sản xuất kinh doanh dịch vụ đạt tiêu chuẩn môi trường.

Về văn hóa, mô hình “*Khu dân cư không có tội phạm và tệ nạn xã hội*” được xây dựng cùng với duy trì phát động phong trào “*Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa*”, phong trào “*Toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc*” ở các tổ dân phố, chất lượng mô hình và phong trào được nâng lên cả về hình thức và nội dung. Hàng năm thị trấn có trên 94% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, duy trì 10/11 tổ dân phố đạt chuẩn văn hóa; nhiều tổ dân phố được công nhận tổ dân phố văn hóa 3 năm liền và đạt nhiều chu kỳ.

### **III. Sự hình thành và phát triển vùng đất Thạnh Mỹ**

#### **1. Quá trình manh nha thành lập làng (Đầu thế kỷ XX đến năm 1954)**

Vào đầu thế kỷ, Thạnh Mỹ là vùng bình nguyên tương đối bằng phẳng chạy dài từ thôn Đồng Thạnh đến thôn Bắc Hội, Bồng Lai, dọc theo sông Đa Nhím. Cư dân chỉ có người dân tộc thiểu số bản địa sống ở các làng M'răng, M'lơn, Đ'Ròn và đến năm 1963 hình thành ấp người dân tộc Suối Thông A.

Thạnh Mỹ thuộc quận D'ran, nằm trong địa giới hành chính của tỉnh Đồng Nai Thượng có vị trí thuận lợi về giao thông, là cửa ngõ của tỉnh Lâm Viên, Đồng Nai Thượng, nằm trên tuyến đường Phan Rang - Đà Lạt, tuyến Quốc lộ về Sài Gòn; chịu ảnh hưởng trực tiếp về mặt chính trị, xã hội của Đà Lạt nên khi đặt ách thống trị, thực dân Pháp đã có dự án xây dựng nhằm biến D'ran, Thạnh Mỹ và các vùng phụ cận của Đà Lạt thành các trọng điểm phát triển kinh tế, văn hóa phục vụ cho chủ nghĩa thực dân. Lợi dụng chính sách đó, các nhà tư sản Pháp mở mang nhiều đồn điền, trang trại, nhà máy khai thác tài nguyên giàu có, bóc lột nhân công rẻ mạt của vùng cao nguyên. Để thuận tiện cho công cuộc khai thác kinh tế, thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị, xây dựng đồn bót, mở mang đường sá. Từ năm 1920 đến 1935, Quốc lộ 11, 21B, đường sắt Tháp Chàm - Đà Lạt qua địa phận D'ran được xây dựng. Ngoài ra, Pháp còn mở một sân

bay đã chiến cho loại máy bay nhỏ hạ cánh ở cánh đồng Đồng Thạnh đến Lạc Thạnh để phục vụ ý đồ cai trị của thực dân Pháp trong thế chiến thứ hai. Bằng các thủ đoạn như bỏ vốn đầu tư, sử dụng máy móc khai phá đất đai, tư sản Pháp Việt đã chiếm hàng ngàn ha đất để lập đồn điền, nhà máy ở D'ran xây dựng đồn điền trồng canh-ki-na<sup>2</sup> ở Châu Sơn; đồn điền Phi Vàng trồng cà phê ở Bắc Hội,... mộ phu làm đường, cầu, đồn điền. Người làm phu đa số xuất thân từ nhiều vùng quê có truyền thống yêu nước, giàu lòng căm hận từ các tỉnh miền Trung, sau khi đường sá làm xong, nhận thấy đây là nơi có thể sinh sống được nên họ ở lại và kêu gọi thêm một số gia đình ở quê vào ở để thành lập làng hình thành nên các làng Lạc Nghĩa, Thạnh Hòa, Lạc Thạnh, Lạc Lâm<sup>3</sup>, Lạc Bình, Lạc Xuân, Đồng Thạnh,... ở đồn điền Phi Vàng, người dân các tỉnh làm mộ phu cũng lập làng gần đó gọi là làng Bắc Hội<sup>4</sup>.

Vào những năm 1952, 1964 có những trận lụt lớn nên dân cư làng Lạc Nghĩa dời về cùng ở làng Thạnh

---

<sup>2</sup> Canh-ki-na: phiên âm từ tiếng Pháp quinquina. Loài cây này xuất sứ từ Nam Mỹ. Tại Việt Nam, nó được bác sỹ A.Yersin giới thiệu vào đầu thế kỷ XX, được trồng tại Đà Lạt, Dran. Trong vỏ và lá cây canh-ki-na có chứa chất ký sinh (quinine), một chất dùng làm thuốc hạ sốt, đặc biệt hữu ích trong phòng chống bệnh sốt rét.

<sup>3</sup> Theo một số vị cao niên kể lại là những tên làng này do ông Nguyễn Văn Bang, Chánh Tổng Thạnh Hòa đặt tên muốn ghi nhớ dân tộc mình vốn dòng Lạc Việt nên chọn từ Lạc đứng đầu mang ý nghĩa của sự an lạc, lạc quan,...

<sup>4</sup> Địa danh Bắc Hội gồm: Bắc: người miền Bắc; Hội: hội tụ.

Hòa, nhập dân cư hai làng Thạnh Hòa và Lạc Nghĩa gọi là Thạnh Nghĩa thuộc tổng Thạnh Hòa.

Tổng Thạnh Hòa gồm các làng: Đồng Thạnh, Lạc Thạnh, Lạc Lâm, Thạnh Hòa, Lạc Nghĩa, Bắc Hội, Hòa Lạc,... dân số mỗi làng khoảng vài chục hộ, sống thưa thớt, nhưng tính đoàn kết trong đấu tranh chống thú dữ, bệnh tật, kẻ thù,...rất cao. Đa số các làng từ khi thành lập đến năm 1958 đều có Ban ngũ hương (hương bộ, hương kiểm, hương mục, hương bản và hương dịch), trên có lý hương và phó lý hương. Ban ngũ hương do dân làng bầu.

Về văn hóa - xã hội, thực dân Pháp thực hiện chính sách ngu dân. Người dân tổng Thạnh Hòa hầu hết bị mù chữ, trẻ con không có điều kiện theo học trường sơ học yếu lược, trường tiểu học ở quận. Cuộc sống của người lao động ở tổng Thạnh Hòa dưới thời Pháp thuộc rất khổ cực vì phải lao động cực nhọc. Những khi bị ốm đau, sốt rét do không có cơ sở chữa bệnh người dân phải chữa bằng lá cây rừng hoặc tìm đến thầy mo, thầy cúng; những gia đình khá giả tìm đến nhà thương Đăm Bao (Đức Trọng), nhà thương Su Giê (Đà Lạt) để khám, chữa bệnh.

## **2. Giai đoạn 1954 - 1975**

Từ sau 1954, chính quyền Mỹ - Diệm thực hiện một số chỉ vụ, sắc lệnh, trong đó có sắc lệnh 261/NV

năm 1958 để phân chia địa giới, chia quận. Theo đó, tách quận D'ran của tỉnh Đồng Nai Thượng để thành lập tỉnh Tuyên Đức bao gồm các quận Đơn Dương, Đức Trọng, Lạc Dương và đô thị Đà Lạt, tổng đổi thành xã, các làng đổi tên thành ấp. Tổng Thạnh Hòa đổi tên thành xã Thạnh Hòa và đến năm 1959 đổi tên thành xã Thạnh Mỹ.

Xã Thạnh Mỹ được ra mắt chính quyền Việt Nam Cộng hòa, có trụ sở xã tạm gọi là “Trụ sở phong trào”<sup>5</sup>. Ông Ngô Đức Định, người ở ấp Đồng Thạnh làm đại diện xã đầu tiên. Xã Thạnh Mỹ có các ấp: Đồng Thạnh, Lạc Thạnh, Lạc Lâm Làng<sup>6</sup>, Lạc Sơn, Thạnh Nghĩa, Hòa Lạc, Bắc Hội. Năm 1961 có thêm 03 ấp mới Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp do di dời dân ở ấp Quảng Lạc, xã Lạc Nghiệp để làm thủy điện Đa Nhim.

Năm 1963, chính quyền Việt Nam Cộng hòa thực hiện chính sách “chia để trị”, từ đó gom người

---

<sup>5</sup> Trụ sở phong trào đặt ở khu đất, sau này ông Nguyễn Hữu Hanh mua làm nhà ở thuộc Tổ dân phố Thạnh Nghĩa hiện nay.

<sup>6</sup> Sau Hiệp định Geneve được ký kết, chính quyền Mỹ - Diệm di dân các tỉnh phía Bắc vào Nam, trong đó có một bộ phận dân cư vào ở trại định cư ở gần làng Lạc Lâm. Do sự thiếu cẩn trọng trong việc đặt tên Lạc Lâm của vị trưởng ban định cư thời đó là Linh mục Trần Mạnh Khoa và của quận trưởng D'ran (ché độ Việt Nam Cộng hòa) là Đào Hữu Hạnh, những vị này đã thêm chữ “Làng” sau chữ Lạc Lâm nhằm để phân biệt giữa Trại định cư Lạc Lâm với làng Lạc Lâm. Từ đó làng Lạc Lâm gọi là làng Lạc Lâm Làng, ấp Lạc Lâm Làng và hiện nay là thôn Lạc Lâm Làng.



dân đồng bào dân tộc thiểu số ở ấp Phước Lương, xã Diên Thọ, huyện Diên Khánh nay là xã Cầu Bà, huyện Khánh Vĩnh, tỉnh Khánh Hòa và một số đồng bào ở vùng Đạ Chay thuộc huyện Lạc Dương bấy giờ về trú ngụ và thành lập ấp chiến lược Suối Thông A để theo dõi quản lý, chống việc bà con quan hệ với cách mạng.

Năm 1966 thành lập ấp Suối Thông B, Bồng Lai.

Năm 1971, chính quyền Việt Nam Cộng hòa dời bà con người đồng bào dân tộc thiểu số ở làng Ma Po - Tahine về lập ấp chiến lược Charanghao ở phía Đông trụ sở Ủy ban hành chính xã Thạnh Mỹ<sup>7</sup> nhằm tránh sự móc nối giữa bà con với cách mạng, ấp này trực thuộc Ủy ban hành chính xã Tu Tra.

Về văn hóa - xã hội: Dưới chế độ Mỹ - Diệm, cơ sở giáo dục trong xã không phát triển. Năm 1958, trường nội trú Ka Đê được chuyển về M'Lộn (trụ sở Công an huyện hiện nay). Trường có 05 lớp từ lớp Năm đến lớp Nhất (lớp 1 đến lớp 5) đa số học sinh là người đồng bào dân tộc thiểu số; con em một số đồng bào kinh cũng được tiếp nhận vào học ở trường này.

Năm 1963 - 1975, hệ thống giáo dục trong xã có tiến bộ hơn, mỗi ấp đều có trường tiểu học hoặc

---

<sup>7</sup> Khu vực Ngân hàng phát triển nông nghiệp nông thôn huyện đóng hiện nay.

trường sơ cấp. Năm 1972 thành lập trường Trung học tỉnh hạt Thạnh Mỹ với 02 lớp 6, đến năm học 1974 - 1975 trường hoàn chỉnh, có từ lớp 6 đến lớp 9 với trên 300 học sinh. Hết cấp 2, học sinh muốn tiếp tục học lên cấp 3 (Trung học đệ II cấp) phải về trường Trung học tư thục Vinh Sơn Liêm<sup>8</sup> hay lên Đà Lạt, Sài Gòn để học.

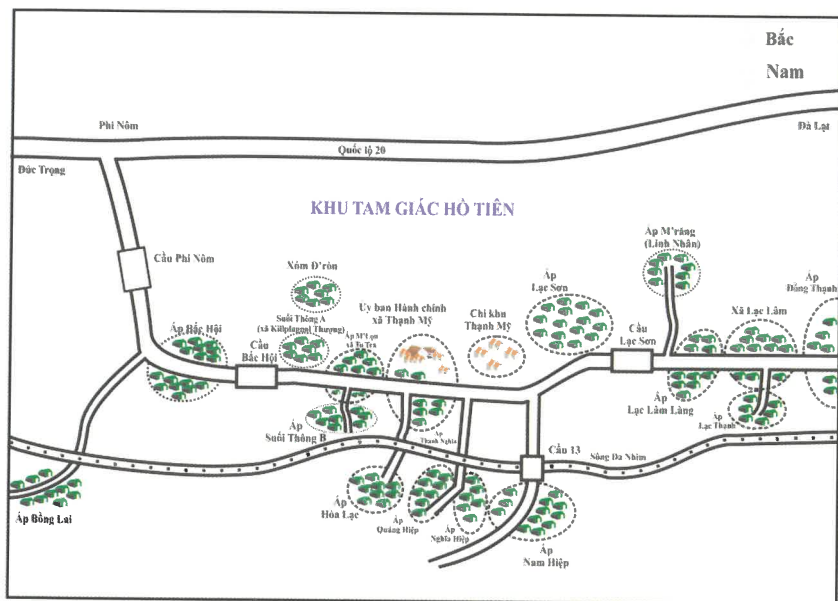
Ở Thạnh Mỹ, trước năm 1975 không có cơ sở y tế công lập. Người dân khám chữa bệnh đến bệnh xá nhà dòng do các nữ tu đảm nhận chữa các bệnh thông thường, đỡ đẻ hoặc đến các y tá, thầy thuốc Đông y để điều trị,...

Ngày 2/4/1975, Đơn Dương được hoàn toàn giải phóng. Chính quyền quân quản tiếp quản xã Thạnh Mỹ. Xã có 12 ấp bao gồm: ấp Đồng Thạnh, ấp Lạc Thạnh (còn gọi là xóm Mồ Côi), ấp Lạc Lâm Làng, ấp Lạc Sơn (thành lập năm 1955), ấp Thạnh Nghĩa<sup>9</sup>, ấp Suối Thông B, ấp Bắc Hội, ấp Bồng Lai, ấp Hòa Lạc, ấp Nam Hiệp, ấp Nghĩa Hiệp và ấp Quảng Hiệp.

---

<sup>8</sup> Trường trung học tư thục Vinh Sơn Liêm ở xã Lạc Lâm là trường do Giáo xứ Lạc Lâm xây dựng, lúc đầu do Linh mục Ngô Hoàng Nghĩa làm hiệu trưởng, sau đó là linh mục Hoàng Kim Thao, linh mục Phạm Văn Tuynh làm hiệu trưởng.

<sup>9</sup> Ông Nguyễn Văn Chánh (Nguyễn Quang Chánh), tiền hiền lập làng Thạnh Hòa nay là Thạnh Nghĩa.



*Sơ đồ xã Thanh Mỹ - quận Đơn Dương giai đoạn 1969 - 4/1975*

### **3. Sau 30 tháng 4 năm 1975**

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, chính quyền cách mạng thực hiện việc phân chia địa giới hành chính theo ranh giới hành chính, không phân biệt dân tộc, tôn giáo thể hiện chính sách đại đoàn kết toàn dân; mọi người không phân biệt tôn giáo, dân tộc đều có quyền bình đẳng trước pháp luật và được đối xử ngang nhau, tổ chức tách nhập một số ấp của các xã để tiện việc quản lý, tổ chức sản xuất, xây dựng cuộc sống và tên ấp đổi thành tên thôn.

Cuối năm 1975, tách thôn Bắc Hội, Bồng Lai về xã Hiệp Thạnh, huyện Đức Trọng.

Năm 1976, tách 3 thôn Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp để thành lập xã Ka Đô; tách thôn Đồng Thạnh để nhập về xã Lạc Xuân; tách thôn Lạc Thạnh nhập về xã Lạc Lâm; tách thôn Hòa Lạc về thành lập xã Ka Đơn.

Tháng 10/1975, tách thôn Suối Thông A từ xã Killplagnol Thượng, huyện Đơn Dương, thôn M'rang, thôn M'lơn, thôn Đ'ròn từ xã Tu Tra nhập vào xã Thạnh Mỹ.

Đảng và Nhà nước chủ trương vận động nhân dân đi xây dựng vùng kinh tế mới và giãn dân tại chỗ. Xã Thạnh Mỹ lúc này có các thôn Đồng Thạnh, Lạc Thạnh, Lạc Lâm Làng và Thạnh Nghĩa đã vận động một bộ phận nhân dân không có đất sản xuất đi xây dựng vùng kinh tế mới ở các xã Tu Tra, Ka Đơn.

Thôn Thạnh Nghĩa là thôn có đông dân nhất so với các thôn trong xã, một bộ phận dân cư đi vào vùng kinh tế mới ở xã Tu Tra (thôn Lạc Thạnh), xã Ka Đơn (thôn Lạc Nghĩa), và giãn dân lên khu đất mới Nghĩa Lập. Năm 1977, các cơ quan hành chính của huyện chuyển từ Lạc Nghiệp về Thạnh Mỹ, xã có sự ưu tiên cho việc giao đất xây dựng cơ sở làm việc cho các cơ quan của huyện (Huyện ủy, Ủy ban nhân dân, Công an,...) nên đã vận động một số hộ dân tiếp tục nhường đất đai, nhà ở và di dời vào khu giãn dân Nghĩa Lập, Nghĩa Hội. Quá trình phát triển 2 khu này

dân cư ngày càng đông, năm 1987 xã tiến hành thành lập 02 thôn mới là thôn Nghĩa Lập và thôn Nghĩa Hội.

Năm 1988 thành lập thôn Tân Lập tách ra từ thôn Lạc Sơn. Xã Thạnh Mỹ được chuyển thành thị trấn Thạnh Mỹ.

Thực hiện Nghị định 364/NĐ/CP, năm 1997 tách 4 thôn Lạc Lâm Làng, M'răng, Lạc Sơn và Tân Lập thuộc thị trấn Thạnh Mỹ nhập về xã Lạc Lâm; năm 1999 Tỉnh ủy quyết định chuyển Đảng bộ Nông trường bò sữa từ Huyện ủy Đức Trọng sang Huyện ủy Đơn Dương trực tiếp quản lý; bốn khu công nhân Nông trường bò sữa thành lập 04 thôn Cầu Sắt, Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3 thuộc xã Hiệp Thạnh sáp nhập về huyện Đơn Dương. Thôn Cầu Sắt thuộc về xã Tu Tra; Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3 thuộc về thị trấn Thạnh Mỹ.

Năm 2000 tách thôn Suối Thông B, Suối Thông A, Thôn 1, Thôn 2, Thôn 3 và Thôn Đ'ròn từ thị trấn để thành lập xã Đạ Ròn<sup>10</sup>. Thị trấn Thạnh Mỹ còn lại 4 thôn: Thạnh Nghĩa, M'lơn (02 thôn gốc ra đời sớm), Nghĩa Lập và Nghĩa Hội. Sau đó thôn Thạnh Nghĩa được tách làm 4 tổ dân phố; thôn Nghĩa Lập được tách làm 5 tổ dân phố.

---

<sup>10</sup> Thôn Đ'Ròn sau 30/4/1975 trở thành một xóm của thôn Suối Thông A; năm 1989 xóm đã giao một phần đất để xây dựng hồ chứa nước phục vụ dân sinh, dân cư di dời về nơi ở mới hiện nay thành lập thôn Đ'Ròn; năm 2008 tiếp tục giao phần đất sản xuất còn lại để xây dựng sân golf làm khu du lịch giải trí.

Từ sau ngày giải phóng, thống nhất đất nước, cư dân các vùng miền trong cả nước hội tụ về Đơn Dương nói chung và Thạnh Mỹ nói riêng ngày càng đông. Dân cư đông đúc trong đó có cán bộ, công chức, viên chức và người lao động đang làm việc tại các đơn vị hành chính, đơn vị hành chính sự nghiệp, lực lượng vũ trang và các đơn vị kinh tế đóng trên địa bàn. Lao động còn lại làm dịch vụ, buôn bán, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và một số vùng chuyên sản xuất nông nghiệp trong đó có 01 hợp tác xã nông nghiệp; nông dân sản xuất nông nghiệp đời sống khá ổn định và phát triển. Dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ, chính quyền nhân dân các dân tộc thị trấn sống đoàn kết, chan hòa, biết sẻ chia, đồng sức, đồng lòng chăm lo cuộc sống xây dựng Thị trấn Thạnh Mỹ đã có bước phát triển khá đáng kể vươn lên là đô thị loại V, trung tâm kinh tế văn hóa - chính trị của huyện Đơn Dương.



**PHẦN THỨ NHẤT  
PHONG TRÀO CÁCH MẠNG  
CỦA NHÂN DÂN LẠC NGHĨA - M' LON  
TRONG ĐẤU TRANH CHỐNG  
THỰC DÂN PHÁP VÀ ĐẾ QUỐC MỸ  
(1930 - 1975)**

**CHƯƠNG I  
THAM GIA ĐẤU TRANH CHỐNG ÁP  
BỨC VÀ NỔI DẬY GIÀNH CHÍNH QUYỀN  
CÁCH MẠNG (1930 - 1954)**

**I. Cuộc đấu tranh chống áp bức giai đoạn  
1930 - 1945**

Đầu thế kỷ XX, thực dân Pháp đẩy mạnh tốc độ khai thác thuộc địa ở Việt Nam. Tại quận D'ran, chính quyền thực dân khởi công xây dựng đồn điền, lập nhà máy, làm đường bộ, đường sắt xe lửa. Từ những năm 1920, giới chủ tư sản Pháp tuyển mộ lao động, phu từ các nơi, đông nhất là ở các tỉnh miền Trung. Người lao động bị bóc lột thậm tệ, lao động trong điều kiện khí hậu khắc nghiệt của vùng rừng thiêng nước độc, nhiều người bị bệnh tật, chết. Sau khi đường sá làm xong, đồn điền đã được xây dựng, họ ở lại lập làng dọc theo quốc lộ trong đó có vùng Lạc Nghĩa, M'lone (vùng Lôn). Ở đây có đồng bào dân tộc thiểu số tại chỗ, cuộc sống nghèo nàn, lạc hậu chịu sự áp bức của chủ đất,

chủ rừng. Những người cùng khổ đồng cảnh ngộ dễ đoàn kết thương yêu chống sự áp bức của chế độ thực dân phong kiến, chung tay xây dựng vùng đất mới.

Đi đôi với công cuộc khai thác thuộc địa, thực dân Pháp thiết lập bộ máy cai trị, xây dựng đồn bót, tổ chức đàn áp phong trào đấu tranh của nhân dân ta. Người kinh cũng như người đồng bào trong cảnh nô lệ mất nước cuộc sống vô cùng cực khổ nhiều lần đã vùng lên đấu tranh chống kẻ thù.

Ngày 3/2/1930 Đảng Công sản Việt Nam ra đời. Ở Đà Lạt, tháng 4 năm 1930, Chi bộ Đảng Cộng sản đầu tiên được thành lập đã tác động đến phong trào đấu tranh của nhân dân trong các quận, huyện ở địa phương. Cán bộ Việt Minh về hướng dẫn lãnh đạo nhân dân Lạc Nghĩa sẵn sàng tham gia vào các phong trào cách mạng. Cách mạng tháng Tám năm 1945 và khởi nghĩa giành chính quyền ở D'ran thắng lợi, nhân dân Lạc Nghĩa, M'lơn của tổng Thạnh Hòa đứng lên lật đổ chính quyền thực dân, giành chính quyền về tay nhân dân.

## **II. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Lạc Nghĩa - M'lơn giai đoạn 1945 - 1954**

Cách mạng tháng Tám thành công, nhân dân ấp Lạc Nghĩa, M'lơn tổng Thạnh Hòa tích cực tham gia xây dựng cơ sở, hưởng ứng các chương trình của Việt Minh phát động. Nhiều người trước đây từng làm

huong, làm xã cho Pháp tích cực tham gia phong trào, thực hiện nhiệm vụ Việt Minh giao.

Thực hiện âm mưu chiếm lại thuộc địa đã mất, ngày 23/9/1945 thực dân Pháp nổ súng đánh chiếm Sài Gòn. Ngày 24/9/1945, dưới sức ép của quân Đồng Minh, chính quyền cách mạng tỉnh Lâm Viên phải giải tán lực lượng vũ trang, giao nộp vũ khí. Ủy ban kháng chiến tỉnh sơ tán lực lượng và quận lỵ D'ran trở thành hậu cứ kháng chiến của tỉnh Lâm Viên.

Ngày 6/1/1946, chính phủ Lâm thời tổ chức tổng tuyển cử trong cả nước để bầu Quốc hội và Chính phủ chính thức. Nhân dân trong quận trong đó có làng Lạc Nghĩa, M'lon hăng hái đi bầu cử, thực hiện quyền làm chủ của mình.

Sau khi tái chiếm D'ran, thực dân Pháp tăng cường bộ máy cai trị. Về quân sự, Pháp lập đồn điền ở Cầu Đất, D'ran - Fyan; đưa một đại đội lính Partisan đóng tại quận lỵ. Chúng tổ chức lại chính quyền xã, ấp, sử dụng những tên trung thành với Pháp, thay thế người kinh bằng người dân tộc thiểu số trong bộ máy chính quyền, chia rẽ Kinh Thượng. Mặt khác, chúng ráo riết khủng bố, bắt bớ cán bộ và cơ sở, lùng sục càn quét vùng ven thị trấn, nông thôn nhằm ngăn chặn Việt Minh hoạt động móc nối, xây dựng phong trào.

Ở làng Thạnh Hòa, Thạnh Nghĩa, thực dân Pháp đàn áp, khống chế, giết hại những người yêu

nước như ông Phạm Dư, quê Quảng Ngãi nên nhiều gia đình bỏ nhà cửa, làng mạc chạy xuống Ninh Thuận, Bình Thuận,... để lẫn tránh. Sau năm 1954, đình chiến, họ trở về Thạnh Nghĩa định cư cho đến nay.

Tại làng Lạc Lâm (nay là thôn Lạc Lâm Làng), có ông Trương Lưu hoạt động Việt Minh bị thực dân Pháp bắt và giết rất dã man<sup>11</sup>. Trong vụ này, ngoài việc sát hại ông Trương Lưu, thực dân Pháp còn giết ông Hai Hầm<sup>12</sup>, một người dân trong làng cũng tham gia hoạt động Việt Minh. Thời kỳ này có nhiều chiến sỹ Việt Minh bị giết, xác đem chôn cạnh cống nước gần nhà thờ Tin Lành cũ<sup>13</sup>. Tại làng Lạc Sơn, thực dân Pháp tổ chức càn, chúng đi từ hướng Thạnh Mỹ về bắt 04 người trong làng<sup>14</sup>. Chúng yêu cầu 04 người mang cuốc, xẻng đào một hố lớn, trồng 04 cây cọc bên cạnh hố. Chúng dùng dây trói 04 người, đứng trên núi nhắm bắn chết 03 người, ông Trương Bích (còn có tên

---

<sup>11</sup> Thực dân Pháp giết ông Trương Lưu bằng hình thức xẻo tai, xẻo mũi rồi bắn chết. Ông được Thủ tướng Chính phủ ký phong tặng liệt sỹ vào ngày 17/6/1977.

<sup>12</sup> Con cháu ông hiện đang sống tại quận Bình Thạnh, thành phố Hồ Chí Minh.

<sup>13</sup> Khi Mỹ thi công mở rộng Quốc lộ 21b nay là Quốc lộ 27 thì những ngôi mộ vô danh này bị đào xới, mất dấu tích.

<sup>14</sup> Gồm ông Trương Bích, Nguyễn Đức Dương quê Bình Định và 02 người khác (chưa rõ họ tên). Ông Trương Bích còn có tên gọi là ông Sáu tàu bay, nghi là làm việc cho Pháp.

gọi là ông Sáu tàu bay) chúng không bắn để ông chôn lấp 03 người bị bắn chết<sup>15</sup>.

Thời kỳ này, tại làng Lạc Lâm có nhiều người tham gia chống Pháp như các ông Nguyễn Mẫn (còn có tên gọi Nguyễn Xuân Hạ)<sup>16</sup>; ông Trần Năm (Năm Lệ); ông Trương Mạnh Hùng (Trương Sỹ Quý - còn có tên gọi ông Sáu Quý); ông Bùi Trạc (Bảy Bỏ) tham gia năm 1945 đến năm 1954 tập kết ra Bắc. Sau khi nước nhà thống nhất nhiều ông về lại Lạc Lâm Làng, tham gia công tác địa phương<sup>17</sup>.

Tại làng Thanh Hòa, có ông Đỗ Ngọc Phụng (còn có tên gọi là ông Mèo) tập kết năm 1954. Sau ngày hòa bình, ông trở về Thanh Nghĩa sinh sống; có thời gian ông tham gia làm chủ nhiệm Hợp tác xã Thanh Nghĩa (nay đã mất) và còn nhiều đồng chí khác.

Ở Lạc Nghĩa có ông Cao Kỳ Nguyên là đối tượng Pháp lùng bắt. Ông Cao Kỳ Nguyên người thôn An Chỉ, huyện Nghĩa Hành, tỉnh Quảng Ngãi. Trước những năm 1930, ông lên D'ran làm phu, cai lục lộ; là một trong những người lập làng Lạc Nghĩa, làm

---

<sup>15</sup> Mộ chôn tập thể còn tại thôn Lạc Sơn, cách Quốc lộ 27 khoảng 150m.

<sup>16</sup> Ông Mẫn đã mất, con của ông là Nguyễn Xuân Phú hiện ở Lạc Lâm Làng.

<sup>17</sup> Ông Bùi Trạc làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã Thanh Mỹ (thị trấn Thanh Mỹ) khóa đầu tiên, ông Trương Mạnh Hùng làm Bí thư Chi bộ 04 thôn (Lạc Lâm Làng, M'ráng, Lạc Sơn và Tân Lập) – Đảng bộ xã Lạc Lâm. Hai ông này đã mất.

Chánh tổng làng Phú Hội, Đức Trọng. Trong cách mạng tháng Tám, ông tham gia phong trào khởi nghĩa ở Phú Hội. Tháng 12/1945, ông bị bắt. Sau khi ra tù ông vào chiến khu Lê Hồng Phong, Bình Thuận. Năm 1946, ông từ chiến khu về Lạc Nghĩa xây dựng nhiều cơ sở quần chúng. Tiếp đến, nhiều đợt cán bộ từ Bình Thuận lên tăng cường cho tỉnh Lâm Viên đã móc liên lạc với ông. Năm 1947, địch phát hiện, ông bị bắt giam tại quận D'ran. Năm 1949 ra tù, ông tiếp tục tham gia hoạt động cách mạng. Đầu năm 1951, tại M'lon, một tổ vũ trang của đại đội Như Hồ bắt được liên lạc với ông Cao Kỳ Nguyên và một số cơ sở do ông Cao Kỳ Nguyên tổ chức để mở hành lang Đà Lạt - Bá Ghe từ đó giúp cho sự chỉ đạo của tỉnh Lâm Viên đối với Đà Lạt thuận lợi hơn.

Ông Cao Kỳ Nguyên lập gia đình với bà Nguyễn Thị Xuân, còn được gọi là bà Xu Nguyên, một thương gia giỏi buôn bán. Hai vợ chồng ông Cao Kỳ Nguyên và bà Nguyễn Thị Xuân cùng hoạt động cách mạng. Bà là trưởng ban tiếp tế của Việt Minh và cũng là cán bộ tuyên truyền của Hội phụ nữ tỉnh. Tháng 6/1952, đường dây tiếp tế của hai vợ chồng ông Cao Kỳ Nguyên và bà Nguyễn Thị Xuân đã nối được liên lạc với cơ sở từ quận lỵ D'ran đến M'lon sang Định An, Phú Hội và Gia Thạnh. Hai vợ chồng có hai người con, người con gái là cô Cao Thị Thu, Năm 19 tuổi, cô Thu tham gia hoạt động cách mạng, tham gia phong

trào “bảo vệ hòa bình”. Tháng 10/1952, một quần chúng là cơ sở ở Lạc Lâm Làng bị bắt đã phản bội khai báo. Cơ sở ở M’lơn, Lạc Lâm Làng vỡ lở gần hết. Địch lòng bắt ông Cao Kỳ Nguyên, nhưng ông đã kịp thời trở lại chiến khu. Riêng bà Nguyễn Thị Xuân bị cảnh sát quận D’ran bắt giam, sau đó chúng chuyển bà lên Đà Lạt. Trước đòn thù tra tấn dã man của địch, bà vẫn kiên cường chịu đựng, giữ gìn bí mật cho cách mạng. Ngày 24/10/1952, bà đã anh dũng hy sinh tại nhà lao Đà Lạt. Trước khí tiết của một người phụ nữ trung kiên, hàng ngàn người ở Đà Lạt, Đơn Dương đã đưa tiễn bà đến nơi an nghỉ cuối cùng. Đám tang bà trở thành cuộc biểu tình tố cáo tội ác của địch. Cũng trong ngày đưa tang, thị ủy Đà Lạt và Đội công tác vùng Tây Bắc của tỉnh làm lễ truy điệu bà Nguyễn Thị Xuân.



*Ông Cao Kỳ Nguyên và Bà Nguyễn Thị Xuân*

Chính quyền thực dân ra sức khủng bố đàn áp phong trào cách mạng, một mặt chúng cho xây dựng hệ thống kèm kẹp ở Lạc Nghĩa, M'lon (Thanh Hòa)<sup>18</sup> mặt khác chúng tập trung phát triển các đạo giáo nhằm làm cho nhân dân ở đây sao nhãng đấu tranh.

Năm 1949, cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp thu được nhiều thắng lợi trên các chiến trường. Tương quan lực lượng thay đổi có lợi cho cách mạng.

Tháng 4/1949, Ban cán sự Đảng Lâm Viên và Đồng Nai Thượng được thành lập. Đây là sự kiện chính trị quan trọng đánh dấu bước phát triển phong trào cách mạng địa phương. Đường lối, chủ trương của Đảng được vận dụng vào thực tiễn để đưa phong trào quần chúng tiến lên những bước mới.

Bị thất bại trên chiến trường Tây Bắc, quân Pháp tập trung xây dựng vùng chiến lược Tây Nguyên. Tại Lâm Viên, địch đóng thêm hàng chục đồn bót lớn dọc đường 11 và Đà Lạt, thường xuyên tổ chức càn quét, lùng sục các khu vực cách mạng đóng quân.

Trước tình hình và nhiệm vụ mới, tháng 10/1950, Liên khu ủy V quyết định sáp nhập hai tỉnh Lâm Viên và Đồng Nai Thượng thành tỉnh Lâm Đồng.

---

<sup>18</sup> Cơ sở M'lon là Thanh Hòa (Thanh Nghĩa ngày nay) không phải là thôn dân tộc thiểu số M'lon



Thực hiện quyết định của hội nghị Tỉnh ủy, đầu năm 1952, huyện Chiến Đấu hình thành 4 đội xây dựng cơ sở. Tháng 6/1952, Đội công tác khu vực D'ran chính thức được thành lập, lấy phiên hiệu là Đội 122, đặt dưới sự chỉ đạo của Ban cán sự Tây Bắc Lâm Đồng do đồng chí Đào Khắc Độ; cán bộ khu V tăng cường làm Đội trưởng, đồng chí Lê Dũng làm Đội phó.

Đội chia làm 2 tổ công tác, đồng chí Đào Khắc Độ chịu trách nhiệm địa bàn từ M'lon, Lạc Lâm Làng, Đồng Thạnh; đồng chí Lê Dũng chịu trách nhiệm địa bàn Lạc Bình, Càn Rang lên đến Trạm Hành. Đội phát triển nhiều cơ sở, nhiều tổ chức quần chúng cách mạng ở những nơi này. Đội còn là cầu nối quan trọng của đường dây Bá Ghe - Đà Lạt giúp cho sự chỉ đạo của tỉnh đến Ban cán sự Tây Bắc thuận lợi.

Tháng 12/1953, Đội 122 đang hoạt động ở Trạm Hành thì có cơ sở quần chúng phản bội khai báo dẫn lính Pháp đến vây bắt. Nhờ có báo trước, Đội tránh tổn thất thiệt hại nhưng các cơ sở ở Trạm Hành bị khủng bố không dám liên lạc với Đội. Trước tình hình đó, Đội chuyển hoạt động, bắt liên lạc với cơ sở ở Lạc Xuân, Đồng Thạnh. Cuối năm 1953, nhờ tích cực xây dựng phong trào cách mạng trong quần chúng, cơ sở từ Càn Rang, Lạc Xuân, Lạc Bình đến Đồng Thạnh, Thạnh Nghĩa, M'lon đã có bước phát triển mới. Nhiều

cơ sở được phục hồi, tăng thêm, đồng thời tập hợp nhiều hội viên vào các hội đoàn thể cứu quốc. Địch ra sức khủng bố đàn áp nhưng dưới sự chỉ đạo của huyện Chiến Đấu và Đội công tác xây dựng cơ sở, phong trào cách mạng của Lạc Nghĩa, M'lon vẫn thường xuyên được móc nối và hoạt động cho đến ngày ký kết Hiệp định Giơ-nê-vơ 1954.

Thắng lợi Đông Xuân năm 1953 - 1954 mà đỉnh cao là chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ là cơ sở để ký kết Hiệp định Giơ-nê-vơ chấm dứt ách thống trị gần 100 năm của Pháp ở Việt Nam. Theo Hiệp định, vĩ tuyến 17 được làm giới tuyến quân sự tạm thời chia Việt Nam làm hai vùng tập kết quân sự; tổng tuyến cử ở hai miền được tiến hành vào tháng 7 năm 1956. Ở Lâm Viên, đoàn cán bộ chiến sỹ được các đồng chí Nguyễn Lâm, Chế Đăng, Trịnh Luyện đưa xuống Bình Thuận để tập kết ra Bắc<sup>19</sup>. Trên đường đi, đoàn đến ấp Đồng Thanh nghỉ ngơi, họp mặt chia tay nhân dân trong ấp với nỗi lòng nhớ nhung chờ đợi sau hai năm sẽ gặp lại trong ngày đất nước thống nhất.

---

<sup>19</sup> Trong đoàn xe chở cán bộ chiến sỹ có Bác Tám Đương, tài xế ở Thanh Nghĩa, một cảm tình của cách mạng đưa đoàn đi.

## **CHƯƠNG II**

# **PHONG TRÀO ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG CỦA THẠNH MỸ**

### **(1954 – 1975)**

#### **I. Phong trào đấu tranh cách mạng của Thanh Mỹ giai đoạn 1954 - 1960**

Thắng lợi vang dội của chiến dịch lịch sử Điện Biên Phủ đã kết thúc chế độ thống trị tàn bạo của thực dân Pháp trên bán đảo Đông Dương. Thất bại thảm hại của thực dân Pháp là thời cơ để đế quốc Mỹ nhảy vào thực hiện ý đồ biến miền Nam Việt Nam thành thuộc địa kiểu mới và là căn cứ quân sự của Mỹ. Để thực hiện âm mưu đó, chính quyền Mỹ đưa Ngô Đình Diệm lên làm tổng thống Việt Nam Cộng hòa. Mỹ - Diệm thực hiện chính sách tổ cộng, diệt cộng, tổ chức mạng lưới kèm kẹp đến tận xã, ấp nhằm tiêu diệt lực lượng cách mạng. Ở D'ran, chúng tiến hành đàn áp phong trào cách mạng, những người có liên quan kháng chiến cũ. Ở vùng đồng bào dân tộc thiểu số, chúng tiếp tục vừa không chế, vừa mua chuộc những người đứng đầu các dòng họ trong các bản làng để đàn áp cách mạng, nhân dân. Bất chấp sự đàn áp, khủng bố của kẻ thù, với sự móc nối của cán bộ, đảng viên với cơ sở quần chúng, phong trào cách mạng lại tiếp tục duy trì, phát triển. Tháng 8 năm 1954, một số trí thức yêu nước ở Sài Gòn khởi xướng phong trào bảo vệ hòa bình để tạo thế đấu tranh cho quần chúng.

Hưởng ứng phong trào này. Ban cán sự Tây Bắc Tỉnh cử đảng viên trực tiếp chỉ đạo phong trào. Chỉ trong một thời gian ngắn phong trào đã tập hợp nhiều nhân sỹ, trí thức, tiêu thương, sinh viên, học sinh tham gia. Phong trào “Bảo vệ hòa bình” đấu tranh đòi hiệp thương, tổng tuyển cử thống nhất đất nước khơi dậy được tinh thần yêu nước, nguyện vọng mong muốn hòa bình của nhân dân đã tạo ra khí thế mới làm cho chính quyền Mỹ - Diệm lo sợ. Tháng 11 năm 1954, Mỹ - Diệm đàn áp, bắt hàng trăm chiến sỹ ở Đà Lạt, D’ran, và chỉ tập trung giam giữ 19 “chiến sỹ hòa bình”. Trong số 19 người bị bắt giam, ở Thạnh Mỹ có ông Phan Cang (Két), bà Cao Thị Thu<sup>20</sup>. Mỹ - Diệm không đưa ra xét xử, chuyển nhiều nơi giam giữ ở Đà

---

<sup>20</sup> Ngoài ông Phan Cang, cô Cao Thị Thu ở Thạnh Mỹ còn có ông Dương Tấn Đại, Vương Văn Dậu, Hồ Thời, Nguyễn Tài Khâm ở Lạc Nghiệp, ông La Ngân, Phan Huy, Nguyễn Lượng ở Lạc Xuân, ông Toutiang Đôn ở M’răng, ông Nguyễn Hộ ở Trạm Hành,... ông Hồ Văn Huân, Võ Châu, Lương Thái,... ở Đà Lạt, ông Lê Văn Bé ở Sở trà Cầu Đất và các ông Nguyễn Trung, Hoàng Văn Bính, Trương Ngọc Châu, Lê Khắc Nhị cán bộ Đội công tác bị bắt chung.

Cô Cao Thị Thu tích cực tham gia hoạt động cách mạng, khi phong trào có chiều hướng phát triển thì bị lộ. Một cơ sở làm việc trong cơ quan hành chính quận dùng máy đánh chữ của quận đánh tài liệu, bị địch lần theo dấu vết truy tìm và bắt cô Thu cùng nhiều người khác. Chúng ngày đêm tra tấn cô suốt mấy tháng trời. Trong thời gian nhốt tại nhà lao Đà Lạt, cô và những người bị giam giữ được cán bộ cách mạng tổ chức học tập chính trị. Tài liệu từ bên ngoài đưa vào sơ ý bị giám thị nhà lao thu được, cô và một số đồng chí bị đưa qua Ty Công an để thẩm vấn. Lúc đó, các đồng chí trong nhà lao hội ý là cô nên nhận tài liệu đó là của mình, vì là phụ nữ nên chúng sẽ nhẹ tay hơn. Cô Thu cũng như mẹ cô, bà Nguyễn Thị Xuân và bao nhiêu người Việt Nam dù bị đoàn thù tra tấn dã man, vẫn giữ được khí tiết, trung kiên với cách mạng.

Lạt, Chí Hòa, Nha Trang. Quá bức xúc, ông Tou tiang Đôn đại diện cho 19 người có thư kiến nghị gửi Tòa án quân sự Nha Trang (chính quyền Sài Gòn) về tình trạng bị giam giữ mà không biết tội trạng. Sau đó chính quyền Sài Gòn lần lượt thả các chiến sỹ hòa bình<sup>21</sup>

## **II. Phong trào đấu tranh cách mạng của nhân dân Thanh Mỹ giai đoạn 1960 - 1975**

Sau phong trào Đồng Khởi của nhân dân miền Nam, tình hình cách mạng chuyển biến mạnh mẽ. Tại các tỉnh Tây Nguyên và cực Nam Trung bộ, phong trào đang trên đà phát triển, nhiệm vụ xây dựng bàn đạp, mở hành lang chiến lược được đẩy mạnh.

Tháng 7 năm 1961, Trung ương Đảng quyết định sáp nhập Liên tỉnh 3 với tỉnh Đắk Lắk của Liên tỉnh 4 để thành lập khu 6 trực thuộc Trung ương cực miền Nam.

Tháng 8/1961, khu ủy 6 thành lập Tỉnh ủy Tuyên Đức nhằm mục đích đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ đưa phong trào của Đà Lạt - Tuyên Đức phát triển.

Năm 1961 là năm trên chiến trường miền Nam, quân giải phóng càng đánh càng mạnh, đẩy địch vào thế cô lập, bị động, mất nhiều vùng làm chủ ở nông thôn. Đế quốc Mỹ buộc phải triển khai chiến lược

---

<sup>21</sup> Các ông Nguyễn Lượng, La Ngân, Phan Huy ở Lạc Xuân bị bắt giam lâu nhất.

“chiến tranh đặc biệt” mà quốc sách là lập “ấp chiến lược”.

Do có vị trí chiến lược quan trọng, quận Đơn Dương được địch tập trung lực lượng quân sự mạnh và coi là một trong những trọng điểm bình định của địch ở tỉnh Tuyên Đức. Chúng củng cố các đơn vị chiến đấu ở nhiều khu vực để tạo thế liên minh tác chiến trong vùng.

Phong trào đấu tranh của quần chúng ở Đơn Dương gặp nhiều khó khăn nhưng cũng có lúc phong trào bùng phát. Tiêu biểu năm 1961, một bộ phận quân giải phóng đã tập kích vào quận lỵ D’ran bắt và tiêu diệt nhiều tên địch trong đó có quận trưởng Trần Lưu Dzur. Đây là trận đánh vào một chi khu làm chấn động quân địch cả miền Nam, xây dựng niềm tin cho quần chúng, tạo đà xây dựng cơ sở. Sau trận tập kích trên, địch điên cuồng ra sức đàn áp bắt bớ, giam cầm những người chúng nghi có liên quan đến Việt cộng, nhất là những người ở các tỉnh miền Trung. Năm 1960, chính quyền Ngô Đình Diệm xây dựng đập Đa Nhim từ tiền bồi thường chiến tranh của Chính phủ Nhật, cho giải tỏa vùng lòng hồ, thực hiện chính sách đền bù cho người dân vào xây dựng vùng Ka Đô. Ka Đô gồm 03 ấp Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp và Quảng Hiệp thuộc xã Thạnh Mỹ<sup>22</sup>. Nhiều gia đình thấy Ka Đô là

---

<sup>22</sup> Vùng Ka Đô được quy hoạch rất bài bản, đường sá được san ủi rộng rãi và đất được chia lô tương đối đồng đều (4,8 sào/lô); riêng trường học là do chính quyền Cộng hòa xây dựng bằng nguồn tiền viện trợ.

vùng đất có nhiều tiềm năng là điều kiện tốt nhất cho những người có chí hướng cách mạng hăng hái vào vùng đất mới và người lao động các nơi tụ hội, sinh sống, phát triển kinh tế và hoạt động cách mạng. Ka Đô khởi đầu là vùng đất hoang vu, toàn rừng cây đồi triền, sinh lầy. Những người bị giải tỏa hay mới đến để lập nghiệp tại Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp và Quảng Hiệp cuộc sống vô cùng khó khăn, gian khổ. Nhiều người không chịu nổi đành bỏ đi nơi khác, tuy vậy số đông vẫn kiên trì bám trụ, một lòng một dạ hướng về cách mạng.

Sau sự kiện bắt liên lạc với các đồng chí ở đường 20 và móc nối cơ sở ở Quảng Lạc của đồng chí Hứa Thanh Bình, đội vũ trang tuyên truyền Đường 20 thành lập một mũi công tác do đồng chí Nguyễn Văn Tâm (Sáu Tuấn) làm đội trưởng trực tiếp hoạt động ở vùng Ka Đô đến Bắc Hội. Đồng chí Nguyễn Văn Tâm được giao nhiệm vụ tập hợp, giác ngộ thanh niên thành lập tổ du kích mật; tổ an ninh mật, xây dựng cơ sở cốt cán bên trong ấp. Tổ du kích mật do đồng chí Nguyễn Đình Xanh, trực tiếp phụ trách, nhiệm vụ của tổ là đưa đón anh em trong đội công tác ra vào ấp, vận động thanh niên thoát ly. Tổ an ninh mật do đồng chí Nguyễn Đức Nhật (On) phụ trách. Để tạo thế hợp pháp, một số quần chúng ở ấp Quảng Hiệp, Nghĩa Hiệp phối hợp đấu tranh với Giáo hội Phật giáo của quận để thành lập Gia đình Phật tử chùa Giác Ngộ. Gia đình Phật tử thực chất là tổ chức cách mạng, hoạt

động nhờ sự đùm bọc chở che của nhà chùa Giác Ngộ, đặc biệt là của cô Lê Thị Dưỡng (còn gọi là cô Năm chùa). Gia đình Phật tử vận động phần lớn thanh niên Phật tử và thanh niên trong ấp tham gia hoạt động cách mạng, một số thoát ly ra hậu cứ bổ sung lực lượng cách mạng. Đội công tác tổ chức các lớp học chính trị, kết nạp nhiều thanh niên giác ngộ vào Hội thanh niên giải phóng. Hệ thống cơ sở cốt cán được xây dựng và phát triển, nhiều gia đình trong ấp tham gia cơ sở cách mạng, tiếp tế lương thực, thuốc men; nắm tình hình địch báo cáo theo hộp thư mật. Hệ thống cơ sở cách mạng ở Quảng Hiệp đã tác động móc nối xây dựng cơ sở ở ấp Nghĩa Hiệp tạo hành lang cơ sở cách mạng từ Đức Trọng qua Bắc Hội đến Ka Đô, Phú Thuận, Hòa Bình. Tình hình này tác động đến chính quyền nguy Sài Gòn và chúng bắt đầu đưa lực lượng về lùng sục, truy bắt huynh trưởng, số hội viên, thanh niên giải phóng, du kích mật, cơ sở nuôi và che dấu các đồng chí trong mũi công tác. Phong trào cách mạng ở ấp Quảng Hiệp tạm lắng xuống, những đồng chí cán bộ cốt cán của phong trào trụ lại nhằm tiếp tục củng cố xây dựng lực lượng cách mạng.

Xã Thạnh Mỹ cách quận lỵ D'ran 16km, là địa bàn quan trọng của Mỹ - nguy. Địch tăng cường bảo vệ đường 21B, án ngữ đường hành lang Bắc - Nam sông Đa Nhim, không cho cán bộ, chiến sỹ ta từ khu tam giác thâm nhập vào các ấp Nam sông đến vùng



K67, cũng như không cho nhân dân, cơ sở cách mạng tiếp tế cho Đội công tác, căn cứ cách mạng.

Trụ sở Ủy ban hành chính xã Thạnh Mỹ và xã Tu Tra đóng tại ấp Thạnh Nghĩa, M'lon<sup>23</sup>.

Ấp Thạnh Nghĩa lúc bấy giờ là khu dân cư khá tập trung nên địch dễ quản lý. Người dân ở đây là người các tỉnh miền Trung vào những năm 1920, 1930 đến sinh cơ lập nghiệp, và vào những năm 1965, 1966 do chiến tranh ác liệt, địch tăng cường khủng bố làm cho nhiều người dân tiếp tục vào vùng đất này lánh tránh, ngụ cư chủ yếu là làm công nhân lò gạch Vạn Đức, một số khác làm công nhân xưởng cưa ở Lộn Mít. Vốn có truyền thống yêu nước nồng nàn, có người ở quê đã tham gia hoạt động cách mạng nhưng dưới sự kèm kẹp gắt gao của địch nên không móc nối được với cách mạng. Dù có quan hệ thân thuộc với một số bà con ở Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp, nơi có nhiều cơ sở cách mạng nhưng người dân Thạnh Nghĩa móc nối để làm cơ sở thì không có.

---

<sup>23</sup> Ấp M'lon có 02 khu dân cư gồm: M'lon A là khu vực cơ quan hành chính xã Tu Tra đóng trụ sở; Lộn Mít (khu vực Chi Cục thuế hiện nay). Khu dân cư này trước đây sinh sống ở khu vực Gò sinh Đồng Đa (gần với rừng bạch đàn cầu Ông Thiệu). Trong thập niên 40 làng bị dịch bệnh hoành hành, chỉ còn khoảng 15 hộ chuyển đến vị trí ở hiện nay. Ngoài ra, năm 1971, địch di chuyển một làng đồng bào dân tộc thiểu số thuộc xã Tàhine hiện nay tập trung thành ấp chiến lược tại khu vực Ngân hàng Nông nghiệp - Phát triển nông thôn huyện Đơn Dương hiện nay, đặt tên ấp là Charanghao. Sau ngày 30/4/1975, chính quyền cách mạng đưa bà con trở về làng cũ.

Mỗi xã đều có cuộc canh sát và là yếu khu về quân sự. Ở ấp, xây dựng bộ máy kèm tích cực đàn áp phong trào cách mạng. Mỗi ấp tùy theo dân số có từ 10 - 15 liên gia, có ấp trưởng, 01 ấp phó an ninh, 01 trung đội nhân dân tự vệ<sup>24</sup> được trang bị vũ khí đầy đủ.

Về quân sự, xã Thạnh Mỹ có 01 đoàn cán bộ xây dựng nông thôn 53 người, được bố trí đoàn trưởng, đoàn phó; 01 trung đội nghĩa quân (sau tăng cường về làm các trưởng ấp, phó trưởng ấp trên địa bàn xã), để án ngữ hướng Đông trung tâm xã. Định xây dựng đồn M'lon, 01 đại đội lính địa phương. Trong những năm 1968 đến 1970, bộ đội chủ lực đã tổ chức đánh đồn 3 lần, gây cho chúng nhiều thiệt hại, buộc chúng dời đồn xuống đồi 82 (km số 14). Ở vị trí mới đồn dễ tổ chức các hoạt động không chế; chặn đường liên lạc của ta từ căn cứ về khu tam giác Hồ Tiên; ngăn chặn cán bộ ta đột nhập từ Nam sông vào Thạnh Nghĩa. Cuối năm 1968, chúng phục kích ở giữa phà (sông) km14, là đường giao liên qua lại từ trạm T372 về trạm 376 làm cho 4 chiến sỹ hy sinh.

Đầu năm 1965, do chiến lược “chiến tranh đặc biệt” thất bại buộc Mỹ phải chuyển sang chiến lược “chiến tranh cục bộ”. Ở Đơn Dương, nguy quyền tăng cường bộ máy từ quận đến ấp. Mỗi xã chúng bố trí từ 01 đến 02 trung đội dân vệ làm chỗ dựa cho bộ máy kèm kẹp. Trên các trục đường và khu dân cư chúng

---

<sup>24</sup> Nhân dân tự vệ được xây dựng từ năm 1969.

xây dựng các cứ điểm do quân nguy chốt giữ. Ngoài hệ thống hành chính, quân sự, địch còn hình thành các tổ chức chính trị phản động tập trung đánh phá phong trào cách mạng gây cho chúng ta nhiều bất lợi. Đời sống nhân dân vùng căn cứ thiếu đói. Việc tiếp tế của cơ sở cho cách mạng gặp nhiều khó khăn.

Trước tình hình đó, Ban cán sự Đảng hai huyện Lạc Dương - Đơn Dương chủ trương động viên quân và dân kiên trì kết hợp đấu tranh vũ trang, chính trị với binh vận, tích cực phá kềm, diệt ác, phá áp chiến lược làm tiêu hao và tan rã sinh lực địch.

Tháng 10 năm 1965, Khu ủy 6 quyết định thành lập lại Tỉnh ủy Tuyên Đức. Sau khi thành lập, Tỉnh ủy tiến hành củng cố tổ chức, sắp xếp bộ máy nhằm đảm bảo thực hiện các Nghị quyết của Tỉnh ủy và Khu ủy 6 Trung ương cục, đảm bảo sự lãnh đạo của Đảng trong đấu tranh vũ trang, quân sự với địch.

Tháng 5 năm 1966, đội công tác vũ trang khu vực đường 21B có 04 đồng chí do đồng chí Phi Sơn; cán bộ an ninh Tỉnh phụ trách trên đường đột nhập vào ấp đã bắt tên tiểu đội trưởng dân vệ tại ấp Đồng Thạnh (xã Thạnh Mỹ) khống chế toàn tiểu đội dân vệ. Sau khi thu 11 súng, Đội công tác đã khoan hồng cho tiểu đội dân vệ, thể hiện chính sách nhân đạo của cách mạng đối với sỹ quan, binh lính nguy.

Ngày 10/6/1966, Hội nghị Tỉnh ủy quyết định thành lập Ban cán sự Đơn Dương. Ban cán sự gồm 3

đồng chí, chỉ định đồng chí Chế Đăng làm Bí thư Ban cán sự, 02 ủy viên là đồng chí Lê Dũng và đồng chí Sơn Hải. Việc thành lập Ban cán sự Đảng Đơn Dương là kết quả tất yếu của quá trình cách mạng bền bỉ, vượt qua nhiều khó khăn thử thách vừa xây dựng cơ sở, phong trào vừa từng bước hoàn thiện về mặt tổ chức của Đảng bộ Đơn Dương.

Đồng chí Chế Đăng Bí thư Ban cán sự Đảng nắm tình hình chung về đường dây cơ sở. Từ Ka Đô, đồng chí Chế Đăng, đồng chí Lê Dũng<sup>25</sup> cùng đồng chí Lê Đình Biểu đi Phú Thuận móc nối các cơ sở do đồng chí Đoàn Văn Hải xây dựng. Sau một thời gian ngắn, cơ sở cách mạng đã phát triển sang ấp Hòa Bình. Đường dây từ Bắc Hội qua Ka Đô đến Lạc Xuân, Phú Thuận, Hòa Bình được nối thông, lực lượng quần chúng cách mạng phát triển. Riêng ở ấp Đồng Thạnh, có gia đình ông Ba Thám (Trần Công Thám)<sup>26</sup>, ông Tám Đen (Võ Thảo), ông Hai Thê (Trần Thê), ông Có, ông Hai Hưng,... là cơ sở cốt cán, tuy nhiên hoạt động của các cơ sở ở đây đến năm 1972 thì mất liên lạc<sup>27</sup>.

Biết tin Ban cán sự Đảng Đơn Dương về móc nối hệ thống cơ sở ở Lạc Nghiệp, cô Cao Thị Thu sau

---

<sup>25</sup> Còn gọi là Dũng Thạnh, tên thật là Nguyễn Tài Khoản.

<sup>26</sup> Ông Trần Công Thám sau bị địch bắt, đày ra Phú Quốc, gia đình về khóm 3 - Càn Rang. Năm 1973, ông được trao trả, ra miền Bắc sinh sống,...

<sup>27</sup> Tuy mất liên lạc bên ngoài do Đội công tác K1 không còn nhưng quần chúng bên trong vẫn trông chờ cách mạng về hoạt động.

hiều năm ra tù mong mỏi được tiếp xúc cán bộ cách mạng. Cô đến một số nhà cơ sở cách mạng ở Phú Thuận<sup>28</sup> để gặp đồng chí Lê Dũng. Cô mang theo một ít thuốc men, tiền bạc để tiếp tế cho cách mạng và được đồng chí Lê Dũng giao nhiệm vụ xây dựng cơ sở ở Lạc Nghĩa, M'lon. Tuy nhiên, do hoàn cảnh gia đình, cô Cao Thị Thu sau đó không còn tham gia hoạt động cơ sở cách mạng.

Để đáp ứng yêu cầu phát triển và mở rộng phong trào, trong năm 1966, Ban cán sự Đảng thành lập các mũi công tác, mỗi mũi có từ 5 đến 6 đồng chí. Sang năm 1967, chính thức thành lập 04 đội công tác vùng kinh và 01 đội công tác vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Đội K1 từ Bắc Hội đến Đồng Thạnh; Đội K2 từ Labouye đến Lạc Thiện (kể cả ấp Châu Sơn); Đội K3 phụ trách các ấp xã Lạc Nghiệp; Đội K4 từ Nam Hiệp, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp đến Hòa Lạc (Ka Đơn). Đội công tác KT phụ trách vùng đồng bào dân tộc thiểu số từ Krangơ, Krangchơ đến Diom A, B'kan. Đội công tác có chi bộ Đảng trực thuộc Ban cán sự Đảng. Nhiệm vụ của chi bộ, Đội công tác là xây dựng cơ sở, lực lượng chính trị, lực lượng vũ trang bên trong ấp; xây dựng cơ sở kinh tế, vận động các cơ sở mua lương thực, thực phẩm, hàng nhu yếu phẩm, thuốc chữa bệnh tiếp tế cho cách mạng; chỉ đạo cơ sở nắm tình

---

<sup>28</sup> Anh Nguyễn Phú, chị Dương Thị Thanh Nhơn

hình, báo cáo hoạt động của địch; phối hợp với lực lượng vũ trang địa phương diệt ác, phá kềm.

Kể từ đây cho đến ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, do có tổ chức Đảng lãnh đạo phong trào cách mạng của các xã trong quận thực sự chuyển biến.

Hoạt động của các đội công tác trên địa bàn đã tạo niềm tin phấn khởi, tin tưởng trong quần chúng, thúc đẩy phong trào thanh niên thoát ly tham gia cách mạng.

Thanh Nghĩa - M'lon là địa bàn rất khó khăn cho sự đột nhập của lực lượng vũ trang và của Đội công tác. Đột nhập từ phía Nam thì phải qua các ấp Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp (có lực lượng phòng thủ của địch) và vượt sông Đa Nhím. Đột nhập từ Hồ Tiên xuống thì gặp sự phòng ngự của địch. Tuy vậy, từ năm 1968 - 1970 bộ đội Đội 145 kết hợp Đội công tác vũ trang K1 đánh vào đồn M'lon, đột nhập diệt ác phá kềm.

Tháng 12/1967, Bộ Chính trị quyết định mở cuộc tổng tiến công nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968.

Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, của Trung ương cục miền Nam, Khu ủy và Bộ Tư lệnh Quân khu 6 hạ quyết tâm phối hợp với toàn miền trong tổng tấn công và nổi dậy Tết Mậu Thân năm 1968. Đồng chí Trần Lê - Bí thư khu ủy triệu tập các đồng chí trong Ban Thường vụ Tỉnh ủy hai tỉnh Tuyên Đức và Lâm Đồng để quán triệt Nghị quyết và phân công nhiệm vụ cụ thể trong chiến dịch Xuân Mậu Thân.

Ngày 28/1/1968, đồng chí Chế Đặng đến khu tam giác gặp đồng chí Nguyễn Lâm, Thường vụ Tỉnh ủy, Bí thư Huyện ủy Lạc Dương để truyền đạt tinh thần Nghị quyết của cấp trên, quyết tâm chiến đấu của Tỉnh ủy Tuyên Đức. Từ cuộc họp này, đồng chí Chế Đặng trở về triệu tập Ban cán sự mở rộng hạ quyết tâm chiến đấu, phát động quần chúng nhân dân tiếp tế lương thực, thực phẩm cho các đơn vị chủ lực, phân công cán bộ chỉ đạo từng khu vực cùng quần dân phối hợp với lực lượng cấp trên, tiến quân vào giải phóng Đà Lạt.

Đêm 30/1/1968 (nhằm 30 tháng chạp Đinh Mùi) đoàn cán bộ chiến sỹ trong đó có đồng chí Chế Đặng, Bí thư Ban cán sự, đồng chí Nguyễn Phú Hộ, đội trưởng đội K4 tổ chức họp các cơ sở. Tham gia họp có khoảng 40 người tại nhà ông Lê Mười. Đồng chí Chế Đặng phổ biến tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng, xác định trách nhiệm của cơ sở phải trung thành với cách mạng, phối hợp hành động, tiếp tục chuẩn bị lương thực, thực phẩm để nuôi quân. Ngay trong đêm, đồng chí Nguyễn Phú Hộ và các đồng chí trong Đội công tác đã nỗ lực làm công tác chuẩn bị để sáng mùng một Tết Mậu Thân có lệnh là tiến công vào các khu vực được phân công.

Sáng mùng một Tết Mậu Thân đội công tác K4 phát động quần chúng nổi dậy giành chính quyền giải phóng Ka Đô. Sau khi ổn định tình hình, Đội công tác

thông báo cho nhân dân dự mít tinh<sup>29</sup>, cùng lúc phân công lực lượng vũ trang đi chốt giữ các đường<sup>30</sup> đề phòng địch tập kích vào vùng giải phóng. 10 giờ sáng, đồng chí Nguyễn Phú Hộ, Ủy viên Ban cán sự huyện, Đội trưởng Đội K4 tuyên bố Ka Đô cùng với các nơi khác đã được giải phóng, tuyên bố thành lập chính quyền tự quản Ka Đô. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời được thành lập, cử đồng chí Phan Văn Ngọc làm Chủ tịch, đồng chí Lê Thị Dưỡng làm Phó Chủ tịch, đồng chí Nguyễn Đức Nhựt (còn gọi là On), Phó Chủ tịch phụ trách an ninh, đồng chí Tạ Nghiêu được phân công giữ chức xã đội trưởng, phụ trách trung đội du kích. Trung đội du kích có hơn 40 người, được trang bị 3 khẩu súng trường, mìn, lựu đạn, còn lại sử dụng vũ khí tự tạo. Chính quyền cách mạng xã ra mắt quần chúng trong khí thế hào hùng phấn khởi của nhân dân Ka Đô. Chính quyền cách mạng xã cùng với Đội công tác K4 tích cực thực hiện nhiệm vụ vùng mới giải phóng như xây dựng chính quyền thôn, ấp; xây dựng và phát triển lực lượng du kích, phân công bảo vệ vùng giải phóng; phối hợp với lực lượng vũ trang của Huyện canh giữ các nơi trọng yếu. Chính quyền mới nhanh chóng ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân, trấn áp bọn tề ngụy phản động. Các đoàn thể cách mạng như thanh niên giải phóng, Hội

---

<sup>29</sup> Khu vực sau vườn nhà ông Mười ở Quảng Hiệp.

<sup>30</sup> Lực lượng chốt giữ ở 3 điểm: Cầu Ka Đô (km13) và hai vị trí còn lại là bên phả 14 và bên phả Hòa Lạc.



phụ nữ giải phóng, Hội nông dân giải phóng được thành lập và hoạt động công khai. Phong trào cách mạng vùng Ka Đô đặc biệt ở hai ấp Quảng Hiệp, Nghĩa Hiệp hoạt động rất sôi nổi, nam, nữ thanh niên trong ấp tham gia thoát ly theo cách mạng đông nhất. Nhân dân phấn khởi tích cực tham gia hoạt động bảo vệ vùng giải phóng và thực hiện nhiệm vụ do yêu cầu cách mạng đề ra.

Khởi nghĩa giành chính quyền của quân dân Ka Đô xuân Mậu Thân 1968, đã cổ vũ tinh thần chiến đấu của quân dân trong quận. Quân dân trong quận cùng với tỉnh và cả nước tiếp tục làm nên chiến thắng vẻ vang, đập tan chiến lược “chiến tranh cục bộ” của đế quốc Mỹ.

Năm 1968, Đội công tác đột nhập ấp Suối Thông B bắt một số chỉ huy nhân dân tự vệ đưa ra rừng cải tạo.

Năm 1969, Đội công tác đột nhập ấp Thạnh Nghĩa, trung tâm của xã Thạnh Mỹ bắt bọn tề điệp về cứ để cải tạo cũng trong thời gian này, bộ đội Đội 145 tổ chức các trận đánh diệt một số tên đầu xỏ xã, ấp và nhân dân tự vệ, đặc biệt tổ chức trận đánh vào đồn Thạnh Mỹ<sup>31</sup> diệt 7 tên lính.

---

<sup>31</sup> Khi mới thành lập, Đồn Thạnh Mỹ (khu vực trường THPT Lê Lợi hiện nay) địch đặt tên là “Yếu khu Thạnh Mỹ”, sau gọi là chi khu Thạnh Mỹ. Năm 1969, chi khu dời về địa điểm mới ở Đồi 82.

Cuối năm 1972, chiến lược “Việt Nam hóa chiến tranh” của Mỹ phá sản, Mỹ buộc phải chấp nhận sự liên hiệp do Chính phủ ta tại Hội nghị Paris (08/10/1972). Ở Đôn Dương, bọn địch đẩy mạnh hoạt động nhằm thực hiện âm mưu chiếm đất, giành dân, mở rộng vùng kiểm soát, củng cố đồn bót, tăng cường hành quân càn quét. Chúng bắt nhân dân vẽ lá cờ vàng ba sọc đỏ (Cờ Việt Nam Cộng hòa) trước mặt nhà và mái tôn để máy bay quan sát đâu là vùng ta, vùng địch để đánh phá, lấn chiếm vùng ta làm chủ. Chúng đặt các trạm quân sự trên trục lộ, củng cố chi khu Đôn Dương; thành lập phân chi khu ở các xã. Địa bàn Đôn Dương trong năm 1972 đến cuối năm 1973 tình hình có nhiều khó khăn, đặc biệt đợt vùng lên năm 1972, địch phản kích gây cho lực lượng cách mạng ta nhiều tổn thất.

Ngày 27/1/1973, Hiệp định Paris về chấm dứt chiến tranh Việt Nam được ký kết<sup>32</sup>. Hiệp định được ký kết là thắng lợi to lớn của cách mạng Việt Nam, là

---

<sup>32</sup> Nội dung cơ bản của Hiệp định:

Hiệp định có 9 chương, 23 điều trong đó có những nội dung chủ yếu, đó là:

1. Mỹ và các nước khác tôn trọng độc lập, chủ quyền thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ Việt Nam.

2. Rút hết quân Mỹ và chư hầu, phá hết các căn cứ quân sự của Mỹ, không tiếp tục dính líu quân sự hoặc can thiệp vào công việc nội bộ ở miền Nam Việt Nam.

3. Mỹ và Việt Nam Cộng hòa phải công nhận Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam, công nhận trên thực tế có 02 chính quyền, 02 quân đội, 02 vùng kiểm soát,...

4. Buộc Mỹ phải bồi thường chiến tranh cho Việt Nam.

thất bại rất nặng nề của Mỹ, nguy trong quá trình xâm lược nước ta. Đây là bước ngoặt lịch sử và có ý nghĩa chiến lược trong việc so sánh tương quan lực lượng.

Từ sáng ngày 28/1/1973, Hiệp định bắt đầu có hiệu lực, tiếng bom đạn đã ngưng; hệ thống phát thanh, truyền thanh; truyền đơn được phát đi khắp nơi. Cờ Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam tung bay khắp vùng giải phóng.

Tại Thanh Mỹ, quận Đơn Dương, quân giải phóng đã cắm cờ ở trên đồi sau lò gạch Vạn Đức, ấp Thanh Nghĩa; ở các ấp Quảng Hiệp, Ka Đô,... chào mừng thắng lợi của quân và dân ta trong ký kết Hiệp định Paris.

Thế nhưng, niềm vui chưa được tận hưởng, ngay khi thấy cờ giải phóng được treo khắp nơi, binh lính Việt Nam Cộng hòa lập tức dùng lực lượng phản kích, đánh phá vùng giải phóng. Trên địa bàn quận Đơn Dương địch tăng cường lực lượng lên cấp sư đoàn (sư đoàn 23), trung đoàn, tiểu đoàn<sup>33</sup> để trấn áp; tổ chức hành quân chống phá.

Được đế quốc Mỹ ngầm ngầm thỏa thuận; lúc này Tổng thống Việt Nam Cộng hòa Nguyễn Văn Thiệu ra lệnh cho binh lính thực hiện kế hoạch “tràn ngập lãnh thổ” với chủ trương “4 không”<sup>34</sup>. Chiến

---

<sup>33</sup> Tiểu đoàn 302 ở đồi 82 do tên Đức chỉ huy.

<sup>34</sup> 4 không: Không có hòa bình, không có ngừng bắn, không có giải pháp chính trị, không có tổng tuyển cử thống nhất hai miền.

tranh Việt Nam chưa chấm dứt, tiến trình hòa bình bị phá vỡ, tiếng súng lần chiếm, chống lần chiếm xảy ra có tính chất gay go, quyết liệt.

Đây cũng là thời điểm rất khó khăn ở huyện Đơn Dương, lực lượng vũ trang có nhiều đồng chí hy sinh; các Đội công tác đều tổn thất, thậm chí đồng chí Bí thư Huyện ủy bị địch đánh tập kích hy sinh. Địch thừa thế lấn tới đánh vào vùng căn cứ và bóc gỡ cơ sở bên trong. Đến năm 1973, Huyện ủy Đơn Dương gần như tan rã.

Trước tình hình Mỹ - Ngụy phá hoại Hiệp định Paris, kéo dài chiến tranh, đến tháng 10 năm 1973, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa III) họp hội nghị lần thứ 21 đề ra Nghị quyết về tình hình nhiệm vụ cách mạng miền Nam trong giai đoạn mới. Nghị quyết xác định *“Phải sẵn sàng tư thế đánh địch, chủ động đập tan các cuộc hành quân lấn chiếm của chúng, thực hành tiến công và phản công, đánh những trận tiêu diệt thật đau, thật mạnh để bảo vệ và giữ vững vùng giải phóng”*.

Tháng 8 năm 1974, đồng chí Nguyễn Lâm, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tuyên Đức được điều về lập lại Ban cán sự Đảng Đông Thị đóng tại khu tam giác. Ban cán sự có 3 đồng chí: Nguyễn Lâm, Bí thư, Nguyễn Phú Hộ; Phó Bí thư, Trần Mười; ủy viên phụ trách quân sự. Sau khi đồng chí Nguyễn Lâm, Bí thư Ban cán sự chuyển công tác, đồng chí Phan Công

Chúng, Đội trưởng Đội công tác K2 được bổ sung vào ủy viên Ban cán sự. Các Đội công tác được tổ chức lại còn 3 đội, lấy khu tam giác làm bàn đạp đứng chân để hoạt động về các hướng (sau có thêm Đội công tác KT từ K67 về). Riêng Đội công tác K1 được tổ chức lại, nhập lại từ 02 Đội K4 vùng Ka Đô, Tu Tra và K1 vùng Thạnh Mỹ, Lạc Lâm thành 01 đội lấy tên K1 do đồng chí Huỳnh Minh Xuyên làm Đội trưởng. Lực lượng vũ trang của huyện cũng được tổ chức lại, lấy Đại đội 815 làm nòng cốt, quân số có khoảng 20 cán bộ, chiến sỹ. Nhiệm vụ chủ yếu của đơn vị này là hỗ trợ các Đội công tác hoạt động trên các địa bàn, đánh địch càn quét lần chiếm, bảo vệ khu tam giác Hồ Tiên.

Đội công tác K1 được thành lập lại, hoạt động trong điều kiện vô cùng khó khăn. Địa bàn hoạt động của Đội rất rộng trong khi đó lực lượng rất mỏng, chỉ có 6 đồng chí, trong đó có 2 nữ, được một số chiến sỹ Đại đội 815 hỗ trợ hoạt động. Bên cạnh đó, địch bung ra lần chiếm phục kích, gây cho Đội tổn thất đáng kể. Đầu năm 1974, Đội công tác K1 bị xóa phiên hiệu, địa bàn bỏ trống. Địch tăng cường kèm kẹp quân chúng, chúng điều bọn chỉ khu, số hạ sỹ quan, sỹ quan quân đội về trực tiếp nắm phòng vệ dân sự và bộ máy tề ở các thôn ấp. Những khu vực xung yếu như ở 3 thôn dân tộc Ka Đô, chúng cử Đại úy, phân chỉ khu trưởng về trực tiếp nắm chỉ huy phòng vệ dân sự và bộ máy tề. Ở vùng Nam Hiệp, chúng đưa trung đội dân vệ người Nùng về nắm tại ấp và tuần tra canh gác cầu km

13 Ka Đô. Ở Nghĩa Hiệp chúng bố trí sỹ quan, hạ sỹ quan, các phụ tá an ninh về nằm tại ấp, đồn đốc bọn phòng vệ dân sự, bộ máy tề, thường xuyên tuần tra lòng sục, phục kích gài mìn ban đêm. Ở Quảng Hiệp, chúng đưa trung đội dân vệ 84 về chốt ngày đêm các ngã đường ra vào ấp. Chúng ra lệnh cho bọn dân vệ được quyền bắn bỏ tại chỗ những ai nói đến tin chiến thắng của Việt cộng; bắt buộc mọi gia đình, người dân, tối phải treo đèn trước ngõ và thực hiện lệnh giới nghiêm từ 7 giờ tối đến 6 giờ sáng ở một số địa bàn. Trên tuyến đường 21B, địch điều Đại đội 4 thuộc tiểu đoàn 66 về chốt ở Thạnh Mỹ, điều trung đội dân vệ người dân tộc ở Suối Thông A đóng chốt ở Suối Thông A, B, Bắc Hội và Phi Vàng làm nhiệm vụ bung ra càn quét vào các khu căn cứ của ta. Chúng vừa đánh theo kiểu biệt kích thám báo, vừa tăng cường kèm kẹp bên trong.

Khi Đội công tác K1 được thành lập lại, địch tiến hành theo dõi hoạt động của Đội, tổ chức phục kích gài mìn nhằm tiêu diệt Đội. Nhờ có cơ sở báo, nên nhiều lần Đội tránh được ổ phục kích của địch. Tháng 10 năm 1974, địch tập kích vào nơi trú chân của Đội và tổ bộ đội đơn vị 815. Đội K1 và tổ bộ đội 815 chiến đấu chống trả quyết liệt và bảo toàn lực lượng.

Nhờ có chủ trương chỉ đạo kịp thời của cấp trên và bám sát tình hình ở các cơ sở, hoạt động của các Đội công tác trên địa bàn cũng được đẩy mạnh. Đội

công tác K1 tập trung ổn định tổ chức, tạo thế đứng chân bám sát các địa bàn, móc nối lại việc xây dựng các cơ sở, mở đường dây liên lạc Nam - Bắc sông Đa Nhim. Đến giữa năm 1974, Đội đã khôi phục lại một số cơ sở cũ ở thôn Đ'Ròn, Suối Thông B, Bắc Hội, Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp (Ka Đô); xây dựng mới một vài cơ sở ở Suối Thông A, Suối Thông C. Vào những tháng cuối năm 1974, đầu năm 1975, hoạt động của Đội công tác K1 ngày càng dồn dập, tuy người ít nhưng đêm nào Đội cũng đột áp tuyên truyền, vũ trang.

Việc tăng cường đối phó của địch thể hiện sự giao động vì thời điểm cuối năm 1974 đến đầu năm 1975 tình hình chung trên các chiến trường miền Nam, quân cách mạng đã mở nhiều đợt tấn công địch, giải phóng Lộc Ninh, Quảng Trị và mở màn chiến dịch Tây Nguyên. Thắng lợi của cách mạng trên các chiến trường tác động mạnh đã đẩy địch vào thế bị động. Nhiều sỹ quan, binh lính và lực lượng tăng cường về địa bàn có tư tưởng hoang mang, giao động.

Được sự hỗ trợ của cán bộ, bộ đội đơn vị 815, Đội công tác K1 đã liên tục tổ chức các đợt đột áp Nghĩa Hiệp, Quảng Hiệp, Lạc Lâm Làng, Lạc Sơn, Suối Thông A, B, C, Bắc Hội, tổ chức mittinh ở Đ'Ròn và rải truyền đơn khắp nơi, tuyên truyền tin chiến thắng của ta trên các chiến trường, kêu gọi đồng bào và binh lính ngụy nhận rõ thời cuộc vùng lên. Nội dung truyền đơn đã tác động tích cực đến tư tưởng

của đông đảo đồng bào và binh lính địch, chuẩn bị điều kiện cho việc tham gia nổi dậy giành chính quyền vào tháng 4 năm 1975.

Trên đường 21B, đoạn Bắc Hội - Thạnh Mỹ, Đội công tác K1 phối hợp với một tổ đại đội 815, tổ chức nhiều đợt đặt chướng ngại vật, đắp mô, gài mìn chằng đường làm ách tắc giao thông, làm cho địch càng lúng túng giao động.

Cuối tháng 01/1975, địch âm mưu lần đất dùng xe reo<sup>35</sup>, xe ủi vào khu tam giác Hồ Tiên để khai thác gỗ với mục đích phát quang, phá đường hành lang, nắm thông tin và lần chiếm vùng căn cứ đứng chân của ta. Tại vùng bàn đạp, Đội công tác K1 và tổ bộ đội Đại đội 815 chặn bắt, đốt 02 xe reo, 01 máy ủi do địch chỉ đạo đưa vào khai thác. Sau đó, địch tiếp tục đưa Đại đội 4, tiểu đoàn 66 “địa phương quân” từ Thạnh Mỹ lên càn và kéo xe về, bị mìn ta gài lại nổ làm chết và bị thương nhiều tên.

Ngày 26/3/1975, Ban cán sự huyện Đơn Dương triệu tập các Đội công tác về khu tam giác nhận chỉ thị của trên về chuẩn bị cho chiến dịch tấn công nổi dậy năm 1975. Đồng chí Nguyễn Hộ, Bí thư Ban cán sự trực tiếp truyền đạt và giao nhiệm vụ.

Đêm 1/4/1975, Đội công tác K1 phối hợp với một tổ bộ đội Đại đội 815 đột áp Suối Thông B tiếp

---

<sup>35</sup> Xe cân cầu chở gỗ.



tục rải truyền đơn, đặt các chương ngại vật trên đường 21B từ Suối Thông B đi Thạnh Mỹ. Đội phát hiện nhiều đoàn xe quân sự của địch chạy từ Đà Lạt xuống cho thấy tình hình đã có nhiều chuyển biến mới. Ở Thạnh Mỹ, xã Trưởng bỏ trụ sở tháo chạy<sup>36</sup>, tuy vậy ở địa phương bọn lính bảo an thuộc tiểu đoàn 66 ở Thạnh Mỹ và trung đội dân vệ Suối Thông A vẫn còn đóng chốt ở các điểm.

Rạng sáng ngày 2/4/1975, địch ở Đơn Dương tan rã và tháo chạy. Đội công tác K2 và Đại đội 815 xuống Lạc Xuân gặp cơ sở nắm tình hình, tiến hành tiếp quản. Cơ sở cách mạng ở Lạc Nghiệp đưa xe đón lực lượng cách mạng vào tiếp quản Đơn Dương. Đội công tác K1 cùng một số đồng chí bộ đội 815 đang bám trụ ở thôn Ròn đưa quân về xã Thạnh Mỹ. Đồng chí Huỳnh Minh Xuyên - Đội trưởng Đội công tác K1 thông báo cho các lực lượng trên địa bàn tập trung về trụ sở Ủy ban hành chính xã để triển khai công tác tiếp quản xã Thạnh Mỹ và một số địa bàn trọng yếu khác<sup>37</sup>.

Đội công tác và nhân dân Thạnh Mỹ đã giành được chính quyền cùng lúc với Đơn Dương hoàn toàn giải phóng góp phần vào thắng lợi chung của đất nước.

---

<sup>36</sup> Xã trưởng cùng với một số nhân viên theo đoàn xe quân sự chạy về Phan Rang, Sài Gòn. Sau ngày 30/4/1975, xã trưởng trở về Thạnh Mỹ trình diện với chính quyền cách mạng.

<sup>37</sup> Bài viết “Những tháng ngày lịch sử” (Trích hồi ký những dấu ấn cuộc đời) của đồng chí Huỳnh Minh Xuyên, nguyên Đội trưởng Đội công tác K1)



*Đồng chí Huỳnh Minh Xuyên - Đội trưởng Đội công tác K1*

Trải qua 02 cuộc kháng chiến chống Pháp và Mỹ dù địch có điên cuồng chống phá, đàn áp phong trào cách mạng của nhân dân trong quận và xã Thạnh Mỹ bằng nhiều hình thức thủ đoạn tàn bạo nhưng tinh thần yêu nước, yêu quê hương, đấu tranh chống thực dân, đế quốc Mỹ ngụy luôn thường trực, khi có thời cơ quân dân Thạnh Mỹ đứng lên cùng với Đảng giành chính quyền đem lại độc lập, tự do cho quê hương mình.

## **PHẦN THỨ HAI**

# **THẠNH MỸ TRONG SỰ NGHIỆP XÂY DỰNG VÀ BẢO VỆ TỔ QUỐC VIỆT NAM XÃ HỘI CHỦ NGHĨA (THÁNG 4/1975 ĐẾN 2015)**

## **CHƯƠNG I**

### **THIẾT LẬP XÂY DỰNG CHÍNH QUYỀN CÁCH MẠNG, GIỮ GÌN AN NINH CHÍNH TRỊ, TRẬT TỰ AN TOÀN XÃ HỘI, KHÔI PHỤC SẢN XUẤT, ỔN ĐỊNH ĐỜI SỐNG NHÂN DÂN (4/1975 - 1986)**

#### **I. củng cố thực lực cách mạng, xây dựng chính quyền, ổn định đời sống nhân dân sau chiến tranh (giai đoạn từ 4/1975 đến 1976)**

Ngày 2/4/1975, Thạnh Mỹ, Đơn Dương hoàn toàn được giải phóng. Đồng chí Huỳnh Minh Xuyên, Đội trưởng Đội công tác K1 về tiếp quản xã Thạnh Mỹ được phân công giữ chức vụ Bí thư Chi bộ kiêm chủ tịch Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã Thạnh Mỹ. Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời và các đoàn thể cách mạng xã Thạnh Mỹ được thành lập<sup>38</sup>.

---

<sup>38</sup> Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã có Đồng chí Võ Văn Tiến giữ chức Phó Chủ tịch xã, đồng chí Lê Chính giữ chức Ủy viên thư ký xã. Các Ủy viên Ủy ban có các đồng chí Phu A Sáng phụ trách an ninh, đồng chí Nguyễn Túy phụ trách quân sự, đồng chí Đỗ Văn Trinh phụ trách thông tin, đồng chí Nguyễn Tài phụ trách kinh tài, đồng chí Hà Liễu phụ trách giáo dục. Về đoàn thể cách mạng xã có đồng chí Lê Vinh phụ trách nông hội; đồng chí Nguyễn Thị Thôi, Trưởng Ban phụ nữ xã; đồng chí Lê Thị Châu, Bí thư xã đoàn kiêm y tế xã,...

Tuy Đơn Dương được giải phóng nhưng các tỉnh miền Đông Nam bộ và miền Tây Nam bộ, trong đó có thủ đô Sài Gòn của ngụy quyền vẫn chưa giải phóng, do đó tình hình chính trị - xã hội của huyện Đơn Dương nói chung và của Thạnh Mỹ nói riêng là vô cùng phức tạp. Bọn ngụy quân, ngụy quyền và phản động tại địa phương luôn trong tư thế chống phá ta điên cuồng với hy vọng ngụy quân, ngụy quyền lật ngược thế cờ và những toan tính khác; đồng bào vùng giải phóng vẫn chưa tin cách mạng sẽ giành được chiến thắng, đặc biệt sau này nếu có những biến cố thì bọn ngụy quân, ngụy quyền sẽ trả thù. Trước tình hình trên, tỉnh và huyện chỉ đạo theo hướng là phải khẩn trương làm việc hết mình với tinh thần *“Một ngày bằng cả hai chục năm”*; phải củng cố chính quyền trong đó có lực lượng vũ trang tại chỗ đủ tin cậy và đủ mạnh để trấn áp bọn tề ngụy, phản động; bảo vệ, động viên chăm lo đời sống cho nhân dân.

Xã Thạnh Mỹ là một xã phức tạp về mặt chính trị, kinh tế và xã hội; là nơi yếu khu, trung tâm của địch. Nhân dân trong xã chủ yếu làm ruộng, làm thuê mướn cho các chủ đất. Những tàn dư của chế độ cũ để lại khá nặng nề. Dân cư hình thành từ các tỉnh duyên hải miền Trung, miền Bắc di cư năm 1954, có nhiều dân tộc khác nhau vì vậy sự am hiểu về tình làng nghĩa xóm, truyền thống quê hương rất hạn chế. Binh lính, sỹ quan, viên chức chế độ cũ tan rã tại chỗ, các

đảng phái, các loại phản động khác khá nhiều<sup>39</sup>. Bọn đội lột tôn giáo tuyên truyền, lôi kéo quần chúng gây khó khăn cho việc cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng xã hội mới<sup>40</sup>.

Thực hiện chủ trương của Huyện ủy Đơn Dương, Chi bộ và Ủy ban nhân dân cách mạng lâm thời xã đã kịp thời đề ra nhiệm vụ giải pháp cụ thể từng bước ổn định tình hình. Các nhiệm vụ cụ thể đó là: Xây dựng bộ máy chính quyền cách mạng đủ mạnh, đủ độ tin cậy; phát động quần chúng ủng hộ chính quyền, bảo vệ thành quả cách mạng, trấn áp bọn tề ngụy không để bọn chúng ngóc đầu dậy; tập trung tăng gia sản xuất, chủ yếu là sản xuất lương thực, ổn định đời sống nhân dân.

Ủy ban lâm thời xã tiến hành tiếp quản các cơ sở của chế độ cũ, vận động thu gom các loại vũ khí, chất nổ của địch bỏ lại sau khi tháo chạy; vận động các đối tượng binh lính, sỹ quan, viên chức chế độ cũ, các đảng phái phản động<sup>41</sup> ra kê khai trình diện. Một số đối tượng sau khi phân loại được đưa đi học tập cải tạo, được tuyên truyền giải thích chính sách 10 điểm của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam. Các đối tượng sau học tập cải tạo

---

<sup>39</sup> Bọn phản động mới và hoạt động của bọn Fulro lôi kéo người trong các thôn ấp ra rừng, thành lập các toán tốp và các PC để đứng chân hoạt động chống phá chính quyền cách mạng.

<sup>40</sup> Sau năm 1975, Linh mục T.D.V cùng một số phần tử quá khích tổ chức cấm thánh giá trên một số diện tích đất của bà con M'lon cho rằng đây là vùng đất của Chúa.

<sup>41</sup> Binh lính chế độ cũ có 353 trong đó có 24 sỹ quan; viên chức có 117 người; đảng phái phản động bao gồm Đảng Dân chủ, Đảng Đại Việt và lực lượng nhân dân kiến quốc có 102 người.

được tạo điều kiện sớm trở về đoàn tụ gia đình hòa nhập vào đời sống xã hội.

Chi bộ có 03 đảng viên, các đảng viên đều được trên tăng cường. Chi bộ chuẩn bị nhân sự để thành lập hệ thống chính quyền, các đoàn thể từ xã đến thôn. Tháng 6/1975, các ban nhân dân thôn, các đoàn thể quần chúng được thành lập. Ban Công an xã, Công an thôn, Ban chỉ huy xã đội, trung đội dân quân tập trung, lực lượng du kích thôn được xây dựng. Số cán bộ chính quyền đoàn thể chủ yếu là những quần chúng tốt trong phong trào cách mạng.

Chính quyền, các đoàn thể cách mạng xã tổ chức nhiều buổi học tập chính trị giúp cho nhân dân từng bước hiểu về Đảng, về cách mạng thấy rõ ý nghĩa thắng lợi của cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, xác định trách nhiệm và nghĩa vụ của mỗi người dân đối với địa phương, đất nước. Các tổ chức đoàn thể phối hợp làm tốt công tác phát động quần chúng bảo vệ chính quyền cách mạng, phát động nhân dân bài trừ văn hóa nô dịch, phản động như xóa cò, các khẩu hiệu của chế độ cũ còn tồn lưu, thu hồi sách báo, băng đĩa nhạc đòi truy, phản động; đấu tranh chống tổ chức Fulro và bọn phản động mới<sup>42</sup>.

---

<sup>42</sup> Dân quân xã tuy mới thành lập nhưng đã phối hợp với lực lượng vũ trang huyện (làm nông cốt) đánh vào sở chỉ huy tiền phương của Fulro do đại tá Hà Sáu A cầm đầu. Hà Sáu A vốn là mục sư ở Suối Thông A. Suối Thông A, xã Mobia (Fulro đặt tên xã Thạnh Mỹ là xã Mobia) được mệnh danh là thủ phủ của Fulro. Sau trận đánh, Hà Sáu A, Ha Giáo (cũng là mục sư) cùng một số tên khác bỏ chạy vào rừng và bị tiêu diệt.

Về sản xuất, đời sống, chính quyền xã tổ chức giãn dân đi xây dựng vùng kinh tế mới, khai hoang phục hóa, làm thủy lợi, tăng gia sản xuất, trồng thêm hoa màu, rau đậu,... tạo nguồn lương thực, thực phẩm được nhân dân trong xã tích cực tham gia.

Trong một thời gian ngắn, hệ thống chính trị của xã được hình thành, chính quyền, đoàn thể từ xã đến thôn tuy còn non trẻ, cán bộ chưa được đào tạo còn thiếu kinh nghiệm nhưng đã phát huy được tinh thần trách nhiệm, tổ chức thực hiện đường lối chủ trương của Đảng, Nhà nước đạt được nhiều kết quả. Kết quả bước đầu là động lực tiếp tục thúc đẩy phong trào thi đua hành động cách mạng ở xã trong những ngày đầu đất nước được giải phóng, hòa bình thống nhất.

## **II. Tiếp tục củng cố chính quyền cách mạng, phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng hệ thống chính trị (giai đoạn 1977 - 1986)**

### **1. Giai đoạn 1977 - 1979**

Tháng 10/1975, đồng chí Phan Công Chúng, Bí thư Chi bộ xã Linh Nhân được điều về giữ chức vụ Bí thư kiêm Chủ tịch xã thay cho đồng chí Huỳnh Minh Xuyên về Ủy ban huyện.

Tháng 1/1976, trên đường đi về huyện, đồng chí Phan Công Chúng, Bí thư Chi bộ, Chủ tịch Ủy ban

nhân dân xã bị bọn Fulro sát hại. Từ nghị án này, hàng loạt cán bộ Ủy ban nhân dân xã bị bắt<sup>43</sup>.

Đồng chí Dương Cát được Huyện ủy phân công giữ chức vụ Bí thư Chi bộ xã thay cho đồng chí Phan Công Chúng.

---

<sup>43</sup> Đồng chí Phan Công Chúng sinh năm 1937 tại Bình Định, người ở ấp Quảng Hiệp, xã Thạnh Mỹ. Năm 1966 thoát ly hoạt động cách mạng từng giữ các chức vụ Bí thư chi bộ, Đội trưởng Đội công tác K2; Bí thư kiêm Chủ tịch xã Lạc Nghiệp, xã Linh Nhân. Tháng 10/1975, đồng chí được Huyện ủy điều về giữ chức vụ Bí thư kiêm Chủ tịch xã Thạnh Mỹ thay cho đồng chí Huỳnh Minh Xuyên về huyện.

7 giờ tối ngày 26/1/1976 (nhằm ngày 26 tháng Chạp năm Ất Mão), đồng chí Phan Công Chúng đi từ trụ sở Ủy ban nhân dân cách mạng xã Thạnh Mỹ về huyện (Huyện đóng tại xã Lạc Nghiệp) để sáng hôm sau dự cuộc gặp mặt cán bộ chính sách, gia đình cách mạng do huyện tổ chức nhân dịp đón Xuân Bính Thìn 1976. Trên đường đi về huyện ra đến thôn Labouye (quốc lộ 21) bị bọn Fulro gồm 4 tên phục kích bắt (4 tên này ở Lạc Xuân vốn là cơ sở cách mạng do Đội trưởng K2 Phan Công Chúng xây dựng). Chúng dẫn đồng chí ra khe suối cạn (thuộc hướng núi thôn Lạc Bình) giết và chôn ở đó. Riêng chiếc Honda dame màu xanh chúng bỏ lại ở suối.

Sau thời gian 6 tháng điều tra phá án (từ 26/1/1976 đến 23/6/1976), Công an nghị nội bộ Ủy ban xã thủ tiêu đồng chí Phan Công Chúng đã ra quyết định bắt giam 4 đồng chí gồm đồng chí Võ Văn Tiến (Sáu Em), Phó Chủ tịch xã; đồng chí Đỗ Văn Trinh, Ủy viên văn hóa thông tin xã; đồng chí Lê Chính, Ủy viên thư ký Ủy ban xã; đồng chí Lê Vinh (cha đẻ đồng chí Lê Chính), Chủ tịch nông hội xã.

Thời gian giam giữ gần 20 tháng, đến ngày 19/1/1978, Công an ra lệnh tha cho 4 đồng chí trên.

Đầu năm 1984, huyện phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc, tổ chức lớp học tập cho một số đối tượng, trong đó có số Fulro mà chính quyền vận động ra hàng, đầu thú thì đã xác định được toán Fulro gồm 4 tên đã sát hại đồng chí Phan Công Chúng.

Ngày 20/1/1984, Công an tỉnh Lâm Đồng ra quyết định trả lại tự do cho các ông Võ Văn Tiến, Đỗ Văn Trinh, Lê Vinh và Lê Chính.



Dưới ánh sáng Nghị quyết Đại hội IV của Đảng, Nghị quyết Trung ương 2 (khóa IV), Chỉ thị 43 của Bộ Chính trị, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy về công tác cải tạo, xây dựng xã hội chủ nghĩa, chi bộ tổ chức nhiều phong trào thi đua nhằm phát huy những kết quả đã đạt được trong thời gian đầu sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, phấn đấu hoàn thành mục tiêu kế hoạch 02 năm 1977 - 1978. Trọng tâm trong giai đoạn này là phát động quần chúng nhân dân phát triển sản xuất; phong trào xây dựng tập đoàn, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp (bước tập dượt cho người nông dân đi lên chủ nghĩa xã hội); nâng cao đời sống nhân dân và đấu tranh chống tổ chức phản động Fulro.

***Sự lãnh đạo của Chi bộ trong giai đoạn 1977 - 1978 đã đạt được những kết quả sau:***

Về sản xuất nông nghiệp: Diện tích, sản lượng cây lương thực tăng nhanh<sup>44</sup>. Sản xuất nông nghiệp đã đi vào sản xuất tập trung theo hình thức tập đoàn sản xuất, thực hiện quản lý lao động, bình công chấm điểm. Trong sản xuất vụ Đông Xuân đồng bào dân tộc thiểu số trong xã đã có những chuyển biến về mặt

---

<sup>44</sup> Năm 1978, diện tích cây lương thực thực hiện 995,02 ha/1.457,6 ha, đạt 68,3% kế hoạch, so với năm 1977 tăng 32 ha. Sản lượng đạt 1.473,04 tấn/1.674 tấn đạt 88% so với kế hoạch tuy nhiên với năm 1977 tăng 510 tấn.

Về lúa nước hàng năm đạt 237,6ha/264,6ha đạt 96%; bắp 255 ha đạt 98%, mì 200 ha đạt 103%, lang 24 ha (116%), đậu 13,7 ha (216%).

nhận thức. Trước đây ruộng của đồng bào chỉ gieo sạ một vụ vào mùa mưa.

Nông dân đã chú ý đến việc sử dụng phân bón, tận dụng nguồn phân chuồng, làm phân xanh khắc phục tư tưởng luôn dựa vào phân hóa học<sup>45</sup>.

Các tập đoàn sản xuất có nhiều cố gắng trong quản lý lao động, sức kéo, tập trung giành thắng lợi vụ lúa, bắp. Năng suất bắp, lúa tăng nhanh. Đồng ruộng không còn tình trạng bỏ hoang.

Về chăn nuôi: Đàn gia súc phát triển<sup>46</sup>. Trong chăn nuôi chú trọng công tác tiêm phòng ngừa dịch cho đàn gia súc, gia cầm, đồng thời ngăn chặn, hạn chế được tình trạng buôn, giết trâu bò bất hợp pháp nhằm tăng sức kéo, phát triển đàn.

Về công tác thủy lợi: Nhận thức tầm quan trọng của công tác thủy lợi, một trong những biện pháp hàng đầu tăng năng suất cây trồng. Nhân dân trong xã hăng hái tham gia làm nghĩa vụ lao động trên các công trường thủy lợi<sup>47</sup>. Chính quyền cũng đã vận động nhân dân trong thôn Thạnh Nghĩa chuyển Nghĩa

---

<sup>45</sup> Trong năm 1978 đồng bào thôn M'lon đã sử dụng 600 tấn phân chuồng, phân xanh bón cho lúa và màu.

<sup>46</sup> Đàn bò có 1.094 con trong đó bò cày 445 con, bò sinh đẻ 218 con; đàn trâu 192 con trong đó trâu cày 137 con; đàn heo có 714 con, trong đó heo nái 129 con; đàn gia cầm có 1.837 con.

<sup>47</sup> Như xây dựng thủy lợi M'lon (nay là Trạm bơm Thạnh Nghĩa), tham gia đào đắp thủy lợi Pro, ... của huyện với 25.575 công, khối lượng đào đắp 20.802 m<sup>3</sup> góp phần giải quyết nước tưới tiêu cho hơn 100 ha ở cánh đồng M'lon - Thạnh Nghĩa.

trang<sup>48</sup> về địa điểm mới<sup>49</sup> để đào mương lấy nước đồng thời thành lập ban dẫn và điều hòa nước cho những cánh đồng lúa tránh được tình trạng tranh giành nước gây mâu thuẫn trong nhân dân.

Giá trị sản xuất tiêu thủ công nghiệp tăng hàng năm<sup>50</sup>.

Các nghĩa vụ đối với Nhà nước đều hoàn thành, năm sau cao hơn so với các năm trước.

Về cải tạo xã hội chủ nghĩa, đối với nông nghiệp: Đến cuối năm 1978 toàn xã xây dựng được 3 hợp tác xã nông, lâm nghiệp là Thạnh Nghĩa, M'lon, Suối Thông B, Liên tập đoàn sản xuất Suối Thông A và 03 tập đoàn sản xuất Lạc Sơn, Lạc Lâm Làng, M'răng. Như vậy 7/7 thôn đã có Hợp tác xã và tập đoàn sản xuất. Chi bộ, chính quyền xã thường xuyên củng cố các tập đoàn sản xuất, giúp đỡ uốn nắn những thiếu sót trong quản lý, sinh hoạt của cán bộ tập đoàn làm cho tập đoàn viên phấn khởi yên tâm lao động sản xuất.

Đối với thương nghiệp: Cải tạo, đưa nhiều hộ tiểu thương vào sản xuất nông nghiệp. Song song với công tác cải tạo công thương nghiệp, xã cho thành lập hợp tác xã mua bán. Hợp tác xã mua bán đảm nhận chức năng phục vụ cho đời sống nhân dân, kinh doanh

---

<sup>48</sup> Hơn 500 ngôi mộ.

<sup>49</sup> Năm 1977, dời nghĩa địa Thạnh Nghĩa về nơi mới bây giờ, nhường chỗ cho việc xây dựng thủy lợi M'lon (Trạm bơm hợp tác xã Thạnh Nghĩa) và cơ sở cơ khí của huyện.

<sup>50</sup> Riêng trong năm 1978 là 11.884 đồng đạt 85% so với kế hoạch.

các mặt hàng công nghệ phẩm, thực phẩm, đưa hàng đến tận thôn để phục vụ nhân dân. Hợp tác xã mua bán còn mở 01 cửa hàng ăn uống phục vụ nhân dân trong xã và khách vãng lai<sup>51</sup>.

### Lĩnh vực văn hóa - xã hội

Về giáo dục: Hệ thống giáo dục xã tiếp tục được củng cố<sup>52</sup>. Đội ngũ giáo viên đủ về số lượng, thường xuyên được bồi dưỡng về chính trị và chuyên môn để thực hiện nguyên lý giáo dục của Đảng. Chất lượng dạy và học được nâng lên<sup>53</sup>.

Về y tế: Trạm y tế xã được tu bổ về cơ sở vật chất, tăng cường thêm nhân lực. Đội ngũ y sỹ, y tá và nhân viên trạm thường xuyên được bồi dưỡng để nâng cao quan điểm phục vụ<sup>54</sup>. Phong trào vệ sinh phòng bệnh được duy trì ở các thôn. Trạm y tế xã tích cực tiêm phòng ngăn chặn các bệnh dịch lan truyền nguy hiểm ở các thôn đồng bào dân tộc thiểu số.

Về công tác thông tin văn hóa: Tích cực tuyên truyền về đường lối chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước, tình hình nhiệm vụ mới của cách

---

<sup>51</sup> Số cán bộ của hợp tác xã là 15 người, trong đó nhân viên phục vụ là 5 người. Số vốn kinh doanh là 69.479 đồng trong đó vốn lưu động 62.710 đồng vốn cố định 6.796 đồng.

<sup>52</sup> Mẫu giáo có 10 lớp, số học sinh cấp 1, cấp 2 là 1.532 cháu, tăng 20% so với năm học trước.

<sup>53</sup> Tỷ lệ học sinh giỏi các cấp tăng, tỷ lệ lên lớp đạt trên 90%, thi hết cấp 2 đạt 86%. Số cháu ngoan Bác Hồ hàng năm tăng, năm 1978, số cháu ngoan Bác Hồ có 102 cháu.

<sup>54</sup> Năm 1978, tổ chức khám và điều trị cho 4.200 lượt người, cấp thuốc cho 19.200 người.

mạng, giáo dục giác ngộ cho quần chúng quyết tâm hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch năm 1977, 1978. Tổ chức phát động quần chúng nhân dân tham gia xây dựng hợp tác xã nông nghiệp điểm của huyện đạt kết quả cao với 96,86% số hộ nông dân vào hợp tác xã. Ngoài ra ngành thường xuyên động viên khí thế thi đua lao động sản xuất và xây dựng cuộc sống mới.

Về công tác xã hội: Đảm bảo về chế độ và quyền lợi cho các thương binh và gia đình liệt sỹ. Thường xuyên chăm lo đời sống nhân dân đồng bào dân tộc thiểu số, những gia đình gặp khó khăn thiếu thốn.

Tình hình giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội: Hàng năm xã phát động phong trào vì an ninh Tổ quốc giữ gìn an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Các ban ngành, đoàn thể, gia đình đều tham gia thực hiện quy ước giữ gìn an ninh thôn xã. Nội bộ trong thôn xóm ngày càng đoàn kết, nhân dân hăng hái sản xuất và làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước.

Trong các thôn dân tộc thiểu số, cấp ủy tổ chức học tập chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước, củng cố thực lực cách mạng tổ chức lực lượng thường xuyên truy quét bọn Fulro, bọn phản động mới<sup>55</sup>.

---

<sup>55</sup> Trong năm 1978, bọn Fulro bắt và giết 10 người dân ở thôn Lạc Thạnh khi vô núi R'lom chặt tre về làm nhà ở trên vùng đất mới xã Tu Tra ngày nay; chúng cũng nhiều lần bí mật đột nhập thôn, song quần chúng đều phát hiện và báo cho chính quyền. Qua phát động chính quyền đã khám phá chính quyền khu Fulro có 02 tên, chính quyền xã Fulro có 03 tên, 02 chính quyền thôn Fulro với 13 tên, kêu gọi ra đầu hàng có 38 tên. Một số phần tử phản động cách mạng trên địa bàn không chịu cải tạo, tham gia vào tổ chức phản động E8 - Lạc Lâm, ta bắt 05 tên.

Ngoài ra quần chúng còn phát hiện Fulro cất dấu súng, đạn báo cho chính quyền xã tiến hành thu hồi, tổ chức ngăn chặn nhiều vụ tiếp tế cho Fulro.

Lực lượng Công an xã, Ban Chỉ huy xã đội được củng cố, tăng cường<sup>56</sup>

- Về chính quyền: Qua bầu cử Hội đồng nhân dân hai cấp, số đại biểu Hội đồng nhân dân được bầu là 35. Đại biểu Hội đồng nhân dân xã phát huy chức năng, nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân như lãnh đạo thực hiện Nghị quyết Hội đồng; nắm và đem tâm tư, nguyện vọng của quần chúng để đề đạt lên Hội đồng làm cho lãnh đạo của trên sát thực hơn.

Ủy viên Ủy ban nhân dân được phân công phù hợp với trình độ và khả năng, thể hiện sự nhiệt tình, tinh thần trách nhiệm trong thực thi nhiệm vụ. Các ban nhân dân thôn từng bước phát huy chức năng, hiệu lực công tác.

Về đoàn thể quần chúng:

Năm 1977, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã được thành lập, Đồng chí Bùi Trạc được bầu làm Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc xã đầu tiên của xã<sup>57</sup>.

---

<sup>56</sup> Về tổ chức Ban Công an xã có 03 đồng chí, Ban an ninh thôn có 7 đồng chí.

Về Ban chỉ huy xã đội có 4 đồng chí cán bộ, mỗi thôn đội 03 đồng chí, lực lượng du kích 73, trong đó du kích tập trung 17. Chất lượng của Ban Chỉ huy xã đội, có 01 cán bộ đảng viên được tăng cường, 03 đồng chí đoàn viên, cảm tình Đảng đã qua thử thách và chiến đấu với bọn Fulro.

<sup>57</sup> Qua các giai đoạn, các đồng chí Phùng Đình Hạp, Diệp Đề, Trần Độ, Nguyễn Khắc Túc, Nguyễn Phú Ca, Trần Thị Hồng Minh, Huỳnh Thái Thân lần lượt giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã (thị trấn) Thanh Mỹ.

Đoàn thanh niên xã<sup>58</sup> nêu cao tính xung kích trong các phong trào cách mạng như sản xuất, làm thủy lợi và trong công tác vận động thanh thiếu niên<sup>59</sup>. Phong trào văn hóa văn nghệ trong tổ chức Đoàn được đẩy mạnh, lời ca tiếng hát cách mạng được đẩy lên từ các thôn động viên thanh niên hăng hái đi vào lao động sản xuất và xây dựng cuộc sống mới. Hàng năm Đoàn tổ chức biểu diễn văn nghệ chào mừng các ngày lễ lớn như ngày 30/4, ngày 2/9,... tổ chức văn nghệ chào mừng Đại hội thành lập Hợp tác xã nông nghiệp. Thông qua các phong trào đã giáo dục thử thách thanh niên phấn đấu vào Đoàn, kết nạp đoàn<sup>60</sup>.

Đoàn thể phụ nữ<sup>61</sup>, Hội đã phát huy được quyền bình đẳng nam nữ, tích cực động viên hội viên, phụ nữ toàn xã hăng hái lao động sản xuất, động viên con em đi nghĩa vụ quân sự, lao động làm nghĩa vụ bán lương thực cho Nhà nước; tích cực xây dựng chính quyền, đoàn thể.

---

<sup>58</sup> Ban Chấp hành chi đoàn 6 đồng chí, Ban cán sự các thôn 45 đồng chí; tổng số đoàn viên 22, trong đó chi đoàn giáo viên 10 đồng chí, thanh niên ngoài đoàn 551 người.

<sup>59</sup> Đoàn đã đóng góp 5.251 công với 5.124m<sup>3</sup> thủy lợi, 500 công đi cắm trại trồng 3,7ha lang,...

<sup>60</sup> Tổ chức 01 lớp đối tượng cảm tình Đoàn với trên 60 thanh niên ưu tú tham gia. Đoàn xã kết nạp 19 đoàn viên trong đợt phát động xây dựng tập đoàn sản xuất và hợp tác xã nông nghiệp, nâng tổng số đoàn viên toàn xã lên 41 đoàn viên.

<sup>61</sup> Ban Chấp hành Hội phụ nữ xã: 11, Ban cán sự các thôn: 26, hội viên 375/1.141 phụ nữ.

Nông hội<sup>62</sup> đã tích cực vận động nông dân đi vào con đường làm ăn tập thể, củng cố và xây dựng các tập đoàn sản xuất, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp điểm.

Về tổ chức Đảng: Chi bộ có 09 đảng viên, hầu hết là đảng viên được huyện tăng cường, giữ được tính tiên phong, gương mẫu trong lãnh đạo và vận động quần chúng thực hiện Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng. Thời kỳ này công tác phát triển đảng viên mới hết sức chặt chẽ, hầu như đảng viên tại chỗ không có. Chi bộ luôn thể hiện vai trò hạt nhân lãnh đạo tổ chức thực hiện thắng lợi đường lối, nghị quyết của trên. Hàng tháng, chi bộ vẫn giữ được sinh hoạt đều đặn, đảm bảo nguyên tắc trong tổ chức và sinh hoạt Đảng. Chi bộ cử nhiều quần chúng tốt đi học ở trường Đảng tỉnh.

Giai đoạn 1977 - 1979, xã Thạnh Mỹ trở thành huyện lỵ của huyện Đơn Dương, mang một diện mạo mới, những năm này điều kiện thời tiết diễn biến bất thường, hạn hán kéo dài, ảnh hưởng đến năng suất, sản lượng cây trồng, vật nuôi; thu nhập của người dân giảm sút; sự chống phá của bọn phản động Fulro; song được sự chỉ đạo của Huyện ủy, các ngành của huyện, Thạnh Mỹ có những thay đổi trong lãnh đạo vượt qua khó khăn, phát huy những thuận lợi cơ bản đạt được những kết quả bước đầu đáng phấn khởi. Cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân từng bước nâng cao nhận thức và quyết tâm đi theo con đường

---

<sup>62</sup> Ban chấp hành nông hội có 7 đồng chí, hội viên 727.



của Đảng là tiến hành cải tạo xã hội chủ nghĩa, xây dựng tập đoàn, xây dựng hợp tác xã nông nghiệp. Thực hiện được các công tác cấp bách là phát triển nông nghiệp đảm bảo lương thực cho người, chăn nuôi gia súc và hoàn thành nghĩa vụ với Nhà nước. Văn hóa - xã hội có chuyển biến. An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội cơ bản được giữ vững.

## **2. Giai đoạn 1980 - 1981**

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 và Nghị quyết Trung ương 6, khóa IV, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh và Nghị quyết Đảng bộ huyện, Chi bộ xác định phương hướng nhiệm vụ chung trong giai đoạn này là “**Đẩy mạnh sản xuất để ổn định đời sống nhân dân trong xã, làm tròn nghĩa vụ cho Nhà nước để xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa**”

***Dưới sự lãnh đạo của Chi bộ đã được những kết quả sau:***

Về sản xuất nông nghiệp, diện tích, sản lượng đều tăng so với năm 1979<sup>63</sup>. Ngoài diện tích lúa mùa, bắp được duy trì, cây công nghiệp, cây rau thương phẩm cũng được phát triển<sup>64</sup>

---

<sup>63</sup> Cây lương thực diện tích thực hiện 1.327 ha/1.945 ha, đạt 78% kế hoạch, so với năm 1979 tăng 51,5ha.

Về sản lượng: Thực hiện 1.571 tấn/2.742 tấn đạt 68% so với kế hoạch tăng 51,5 tấn so với năm 1979.

<sup>64</sup> Đậu phụng 40ha/28ha kế hoạch, đậu đen xuất khẩu 13/13ha, dừa 9ha/9ha, mía trồng được 3ha. Cây rau thương phẩm trồng được 8,5ha.

Về chăn nuôi được duy trì<sup>65</sup>.

Nghĩa vụ lương thực đối với Nhà nước (thuế, hợp đồng hai chiều) hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch. Về thực phẩm có một số mặt hàng hợp đồng hai chiều như đậu phụng vỏ, đậu đen xuất khẩu tăng so với giai đoạn trước.

Lâm nghiệp: Các thôn tăng cường các biện pháp phòng chống, chữa cháy rừng, kịp thời dập tắt các vụ cháy rừng xảy ra trên địa bàn. Công tác quản lý rừng khá chặt chẽ đã làm hạn chế tình trạng phá rừng làm rẫy, khai thác gỗ, củi trái phép.

Trong công tác thủy lợi, tận dụng các nguồn nước thiên nhiên, nhân dân ở các thôn Lạc Sơn, Lạc Lâm Làng, M'răng đắp đập, đào ao hồ, khai mương đưa nước về đồng ruộng tăng chỉ tiêu về diện tích sản xuất nông nghiệp.

Về cải tạo nông nghiệp: Tiến hành củng cố từ nhóm, đội đến ban quản trị, ban kiểm soát để sớm tổ chức Đại hội xã viên 02 hợp tác xã nông nghiệp<sup>66</sup>. Củng cố lại các tập đoàn sản xuất hiện có. Trên cơ sở củng cố, các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất đi vào quản lý đất đai, lao động, tư liệu sản xuất chặt chẽ và thực hiện tốt các chính sách đối với hộ xã viên.

---

<sup>65</sup> Đàn bò 765 con, đàn trâu 268 con, đàn heo 858 trong đó lợn nái 161 con, ngựa 50 con, dê 25 con, đàn gia cầm 4.771 con.

<sup>66</sup> Hợp tác xã nông lâm nghiệp Thanh Nghĩa - M'lon và Hợp tác xã nông lâm nghiệp Suối Thông B. Năm 1981, tách Hợp tác xã nông lâm nghiệp Thanh Nghĩa - M'lon thành 02 Hợp tác xã, Hợp tác xã nông lâm nghiệp Thanh Nghĩa và Hợp tác xã nông lâm nghiệp M'lon.

Thành lập Ban sản xuất trực thuộc Ủy ban nhân dân xã giúp hợp tác xã, tập đoàn sản xuất xây dựng kế hoạch để chỉ đạo. Một số hợp tác xã, tập đoàn quyết tâm chỉ đạo cày bừa trước thời vụ, chuẩn bị phân, giống thuốc trừ sâu. Phân công cán bộ xã bám các địa bàn để hoạt động.

Về vụ bắp tập trung vào Hợp tác xã số 1, 2 (Thanh Nghĩa - M'lon), Hợp tác xã Suối Thông B và liên tập đoàn Suối Thông A. Vụ mùa tập trung vào hợp tác xã số 1, 2, các tập đoàn Lạc Sơn, Lạc Lâm, M'răng. Các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất công bố chỉ tiêu sản xuất của tập thể, diện tích ruộng mướn,... giao khoán cho từng nhóm, từng gia đình để nhóm, gia đình tự lo liệu chăm sóc, bảo quản và thu hoạch sản phẩm nộp cho hợp tác xã. Nhìn chung các nhóm, hộ gia đình đều vượt sản lượng, thu hoạch nhanh gọn không bị trộm cắp, đời sống xã viên được nâng lên. Hợp tác xã, tập đoàn sản xuất đều hoàn thành nghĩa vụ Nhà nước.

Ngành giáo dục thực hiện mục tiêu giáo dục con người Việt Nam phát triển toàn diện, huy động đủ các cháu trong độ tuổi ra lớp, giáo dục “đức, trí, thể, mỹ dục” cho học sinh<sup>67</sup>. Chất lượng giảng dạy và học tập được nâng lên<sup>68</sup>. Chính quyền đã chỉ đạo nhà trường phối hợp với gia đình, hội cha mẹ học sinh quan tâm

---

<sup>67</sup> Bình quân hàng năm đạt trên 90%, riêng mẫu giáo, vỡ lòng bình quân hàng năm chỉ đạt 74%.

<sup>68</sup> Tỷ lệ lên lớp cấp 1 đạt 84%, cấp 2 đạt 94%; thi hết cấp đạt 90%.

đến công tác giáo dục đạo đức cho học sinh đồng thời chăm lo xây dựng thêm cơ sở vật chất cho nhà trường.

Y tế: Có nhiều cố gắng trong công tác chăm sóc sức khỏe nhân dân, phòng chống dịch bệnh; đẩy mạnh việc xây dựng 03 công trình nhất là công trình giếng nước và hố xí. Trạm xá tuyên truyền vận động nhân dân tiêm phòng ăn ở hợp vệ sinh, thường xuyên tổ chức phun thuốc, trừ bọ chét, muỗi nên bệnh dịch hạch, dịch tả, sốt rét giảm rõ rệt<sup>69</sup>.

Việc chăm lo cho các thương binh, gia đình liệt sỹ, gia đình khó khăn neo đơn được chú ý và quan tâm.

Công tác sẵn sàng chiến đấu, xã đã tập trung chỉ đạo xây dựng lực lượng du kích bảo vệ chính quyền và bảo vệ người dân<sup>70</sup>. Thường xuyên tổ chức phục ém và truy quét bọn Fulro.

Về an ninh, đẩy mạnh công tác phát động quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc ở các thôn đặc biệt trong các thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Qua phát động, chính quyền đã bóc gỡ, đồng thời vận động các già làng, người có uy tín kêu gọi con em hoạt động Fulro nằm vùng, con em Fulro ngoài rừng về<sup>71</sup>.

Công tác đấu tranh trấn áp đối tượng phản cách mạng như bọn tề nguỵ không chịu lao động cải tạo

---

<sup>69</sup> Số người đi tiêm phòng đạt tỷ lệ cao, bình quân toàn xã đạt 91,2%.

<sup>70</sup> Du kích tập trung từ chỗ có 06 đội viên đã xây dựng được 01 trung đội với 30 đội viên. Du kích thôn, mỗi thôn có từ 6 - 10 đồng chí.

<sup>71</sup> Kết quả đã bóc gỡ được 11 tên hoạt động trong 3 thôn M'lon, M'răng và Lạc Sơn; bắt 02 tên Fulro ngoài rừng thu 02 súng; 27 tên tiếp tế cho Fulro và vận động 02 tên Fulro mang 02 súng về hàng.

được đẩy mạnh. Số đối tượng được đưa ra quần chúng đấu tranh, giáo dục và răn đe. Nhiều đối tượng lao động cải tạo tốt được giải chế, đồng thời số không chịu cải tạo thì tăng chế.

Các tệ nạn xã hội như cờ bạc, trộm cắp được tích cực ngăn chặn. Công an xã bắt được nhiều vụ, trong đó có vụ được đưa ra Tòa án để truy tố trước pháp luật và nhiều vụ đưa đối tượng về kiểm điểm trước nhân dân, giáo dục cải tạo tại chỗ.

Công tác giữ vững an ninh chính trị được đảm bảo, chưa có vụ việc nào ảnh hưởng đến chính trị.

Công tác củng cố chính quyền và các ban ngành, đoàn thể: Tổ chức bồi dưỡng cho đại biểu Hội đồng nhân dân, các ban ngành về chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã. Đội ngũ cán bộ xã nhiệt tình, thực hiện nhiệm vụ đưa phong trào địa phương đi lên. Nhiều chỉ tiêu sản xuất, đời sống, nghĩa vụ đối với Nhà nước hoàn thành.

Các đoàn thể quần chúng có nhiều cố gắng trong vận động đoàn viên, hội viên chấp hành các chính sách của Đảng và Nhà nước, tham gia lao động sản xuất hưởng ứng các phong trào thi đua lập thành tích chào mừng các ngày lễ lớn trong năm do Đảng, Nhà nước phát động<sup>72</sup>.

---

<sup>72</sup> Đoàn thanh niên vận động đoàn viên, thanh niên làm thủy lợi, nạo vét kênh mương nội đồng cho hợp tác xã. Hội phụ nữ có phong trào tương trợ giúp đỡ cho chị em có khó khăn, nuôi dạy con ngoan, động viên chồng con gương mẫu lao động và đưa con em lên đường làm nghĩa vụ quân sự, nghĩa vụ lao động. Các cụ phụ lão có phong trào “Vườn cây Bác Hồ”.

Về công tác Đảng, Chi bộ đã quán triệt chỉ thị, nghị quyết của Đảng nhất là Chỉ thị 72-CT/TW và Chỉ thị 83-CT/TW nhằm nâng cao phẩm chất, đạo đức của đảng viên, làm cho đảng viên trong sạch về chính trị, Chi bộ vững mạnh đủ sức lãnh đạo trong giai đoạn cách mạng mới.

Xây dựng tổ trung kiên để bổ sung nguồn cho Đảng<sup>73</sup>. Đưa một số cán bộ cốt cán đi bồi dưỡng, đào tạo ở các trường Đảng tỉnh, huyện nhằm nâng cao chất lượng lãnh đạo trong tình hình mới.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn có những thiếu sót, hạn chế sau:***

Trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, một số hợp tác xã, tập đoàn sản xuất hoạt động còn trì trệ ảnh hưởng đến sản xuất nông nghiệp.

Lĩnh vực văn hóa: Cơ sở vật chất, trang thiết bị, đồ dùng dạy học trong nhà trường còn thiếu nhiều. Sự phối hợp giữa nhà trường, gia đình và xã hội trong giáo dục học sinh còn hạn chế. Y tế, công tác vệ sinh ở thôn xóm chưa thường xuyên; tỷ lệ sinh đẻ hàng năm tăng.

Chính quyền xã quan tâm đến đời sống dân quân còn hạn chế. Dân quân thiếu an tâm, phấn khởi làm nhiệm vụ. Ban an ninh ở các thôn chất lượng còn yếu,

---

<sup>73</sup> Năm 1980 kết nạp 01 đồng chí vào đảng, nâng tổng số đảng viên của Chi bộ lên 6 đồng chí.

nhân dân còn hạn chế trong việc cung cấp các nguồn tin có giá trị cho lực lượng công an.

Ủy ban nhân dân xã trong khâu tiếp và giải quyết công việc của dân còn nhiều thiếu sót. Các đoàn thể quần chúng hoạt động chưa mạnh, chưa sôi nổi. Công tác phát triển đoàn viên, hội viên yếu. Vai trò của đoàn thể chưa tác động và hỗ trợ mạnh mẽ cho phong trào củng cố và xây dựng hợp tác xã ở địa phương.

Về công tác Đảng: Công tác tư tưởng thiếu tính chủ động, sắc bén. Việc phát triển đảng viên mới còn yếu. Chi ủy, Chi bộ chưa thường xuyên kiểm tra các ban ngành, đoàn thể trong việc thực hiện Nghị quyết của Chi bộ.

### **3. Giai đoạn 1981 - 1986**

Ngày 10/4/1981, chi bộ xã Thạnh Mỹ tiến hành Đại hội. Đại hội bầu Ban Chấp hành chi bộ gồm 5 đồng chí<sup>74</sup>, đồng chí Phan Văn Minh giữ chức vụ Bí thư chi bộ.

Ngày 26/12/1982, Hội nghị đảng viên chi bộ xã Thạnh Mỹ bầu bổ sung Phùng Đình Hạp, Phạm Ngọc Thê vào chi ủy thay cho đồng chí Phùng Chiến, Bùi Trạc.

---

<sup>74</sup> Ban Chấp hành chi bộ xã Thạnh Mỹ gồm các đồng chí

1. Đồng chí Phan Văn Minh
2. Đồng chí Lê Văn Khánh
3. Đồng chí Phùng Chiến
4. Đồng chí Cao Văn Thanh
5. Đồng chí Bùi Trạc

Nghị quyết Đại hội chi bộ đề ra nhiệm vụ chung trong nhiệm kỳ là đẩy mạnh sản xuất về nông nghiệp, phần đầu đạt 3.300 tấn lương thực, bình quân đầu người 340kg lương thực. Phần đầu hoàn thành kế hoạch của huyện giao trong các hoạt động kinh tế. Tích cực cải tạo quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa. Tăng cường lãnh đạo giữ gìn an ninh, chính trị, giải quyết cơ bản vấn đề Fulro. Thông qua phong trào cách mạng của quần chúng mà vận động thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương nâng cao từng bước đời sống nhân dân. Xây dựng thực lực cách mạng trên cơ sở sớm quy hoạch đội ngũ cán bộ. Đẩy mạnh công tác xây dựng Đảng trên cả ba mặt chính trị, tư tưởng và tổ chức.

Thực hiện những nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội Chi bộ đề ra trong nhiệm kỳ, Chi bộ đã đạt được những kết quả sau:

Trong sản xuất nông nghiệp, diện tích, sản lượng, năng suất cây lương thực đều tăng so với trước<sup>75</sup>.

Nguyên nhân diện tích tăng là do có sự chú ý đầu tư thủy lợi nhỏ, cải tạo ruộng 01 vụ thành 02 vụ, đẩy mạnh việc khai hoang phục hóa. Năng suất tăng là do

---

<sup>75</sup> Vụ Đông Xuân năm 1981 có 100ha tăng lên 178ha năm 1984, năng suất bình quân từ chỗ 17 tạ/ha tăng lên 20 tạ/ha. Lúa mùa diện tích 383 ha tăng 63 ha so với năm 1981, năng suất trước chỉ đạt 23 tạ/ha (năm 1981) tăng lên 23,5 tạ; vụ bắp năm 1984 có 450 ha tăng 60 ha so với năm 1981; năng suất bình quân đạt 24 tạ/ha tăng 35 tạ/ha so với năm 1981. Năm 1986, đưa diện tích cao sản lên 60ha.



có sự đầu tư thâm canh bằng các biện pháp đầu tư phân chuồng, phân xanh, chọn giống mới, khâu làm đất và phòng trừ sâu bệnh.

Tổng sản lượng lương thực tăng<sup>76</sup>.

Cây mía diện tích và năng suất bình quân tăng<sup>77</sup>. Cây công nghiệp khác như cà phê được trồng mới, cây đậu có chú ý trồng xen canh trong vụ 1, trồng chính vụ 2 đạt chỉ tiêu kế hoạch của huyện giao.

Về chăn nuôi, trong điều kiện khó khăn do dịch bệnh, giá thức ăn gia súc tăng nhưng đàn bò tăng chủ yếu là bò cái, bò sinh sản<sup>78</sup>.

Về lâm nghiệp: Đã chú ý khoanh vùng, làm đường ranh cản lửa bảo vệ rừng. Nhân dân có ý thức phòng cháy và chữa cháy rừng. Việc phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng đã trở thành phong trào quần chúng. Các vụ cháy rừng đã giảm rõ rệt. Tệ khai thác, lấy gỗ củi đã được chấn chỉnh. Phong trào trồng cây nhân dân, trồng cây chắn gió, giữ độ ẩm cho cây được phát động hàng năm mang lại hiệu quả kinh tế.

Công tác lưu thông phân phối: Hợp tác xã mua bán tiếp tục được củng cố, phục vụ tổ chức thu mua ủy thác các mặt hàng nông sản thực phẩm nhằm phục vụ người dân đạt kết quả khá. Các quầy hàng lưu động đến các thôn dân tộc, bước đầu gắn kết với hợp tác xã, tập đoàn

---

<sup>76</sup> Năm 1986 đạt 3.319 tấn, vượt 19 tấn so với kế hoạch.

<sup>77</sup> Diện tích cây mía 100 ha, năng suất bình quân 35,5 tạ/ha.

<sup>78</sup> Đạt 1.800 con tăng 455 con so với năm 1981.

sản xuất. Công tác thu mua nghĩa vụ đối với Nhà nước hàng năm đều đạt và vượt chỉ tiêu được giao<sup>79</sup>.

Về cải tạo quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa: Các hợp tác xã nông nghiệp, tập đoàn sản xuất tiếp tục được củng cố<sup>80</sup>. Việc thực hiện chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước về nông nghiệp có tác động đến công tác quản lý đất đai, lao động và tư liệu sản xuất. Thực hiện Chỉ thị 100 của Trung ương về công tác khoán trong các hợp tác xã nông nghiệp, các hợp tác xã trong xã tiến hành thu cổ phần, hóa giá tư liệu sản xuất như trâu, bò, máy cày, dụng cụ máy móc. Việc phân phối ăn chia, phân phối giá trị bước đầu điều hành khá tốt<sup>81</sup>.

Việc thực hiện cải cách giáo dục trong nhà trường được chú ý. Đội ngũ giáo viên thể hiện được trách nhiệm, yên tâm, yêu nghề. Trong các nhà trường đã vận dụng nguyên lý giáo dục của Đảng “Học đi đôi với hành, giáo dục kết hợp với lao động sản xuất, nhà trường gắn liền với xã hội”. Chất lượng giáo dục có chuyển biến. Hệ bổ túc văn hóa duy trì vận động học viên ra lớp, khá nhất là học viên các thôn dân tộc ra lớp đảm bảo.

---

<sup>79</sup> Năm 1984, Hợp tác xã mua 470 tấn/330 tấn bắp đạt 140%. Ngoài bắp, Hợp tác xã còn mua các loại đậu, đỗ, đường mía, thực phẩm đều đạt chỉ tiêu trên giao.

<sup>80</sup> 95% hộ nông dân vào làm ăn tập thể.

<sup>81</sup> Về giá trị ngày công năm 1983 đã tăng lên so với năm 1982 như Hợp tác xã M'lon đạt 2,1kg (tăng 1kg), 7 đồng/công; Hợp tác xã Suối Thông B đạt 4,5kg/công (tăng 1,47kg), 5,7 đồng/công, riêng Hợp tác xã Thanh Nghĩa chỉ đạt 0,7kg/công (giảm 0,4kg), 4,5 đồng/công.

Trạm y tế xã phục vụ điều trị, phòng bệnh và vận động nhân dân thực hiện tốt 3 công trình vệ sinh ở thôn xóm. Đội ngũ nhân viên y tế xã, thôn xây dựng ý thức, quan điểm phục vụ nhân dân khá tốt.

Công tác phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì. Nội dung, cấp ủy tổ chức học tập Nghị quyết 31, Chỉ thị 03 của Bộ Chính trị, Nghị quyết 11, 12 của Huyện ủy về chống chiến tranh phá hoại nhiều mặt của địch. Việc học tập đều có liên hệ kiểm điểm, xây dựng phương hướng hoạt động cụ thể, phân loại các đối tượng và đi sâu vào việc bảo vệ tài sản ở các hợp tác xã và tập đoàn sản xuất, bảo vệ tài sản của nhân dân. Các vụ việc phức tạp ở địa phương đã giảm hẳn so với trước đây. Quần chúng còn cung cấp nhiều nguồn tin có giá trị cho công an phá án. Qua phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc đã củng cố nhiều tổ an ninh nhân dân và công an viên đi vào hoạt động có chất lượng<sup>82</sup>.

Về mặt chính quyền bố trí sắp xếp bộ máy, nơi làm việc<sup>83</sup> Ủy ban đi vào hoạt động có nề nếp. Phát huy hiệu lực lãnh đạo của Hội đồng và Thường trực Ủy ban nhân dân trong thực hiện nhiệm vụ.

---

<sup>82</sup> Củng cố 120 tổ an ninh nhân dân, 37 công an viên.

<sup>83</sup> Trong năm 1982, chuyển trụ sở làm việc của xã từ nhà Vương Hưng (Bà Tàu Mập), vì đây là nhà mượn đến địa điểm hiện nay; chuyển trạm xá xã về sau trụ sở Ủy ban nhân dân xã; chợ Thanh Nghĩa cũng được chuyển về nơi mới hiện nay. Toàn bộ kinh phí dựa vào sức dân, Nhà nước không cấp kinh phí.



*Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân xã Thanh Mỹ khóa IV*

Về đoàn thể: Chi bộ tập trung củng cố, sắp xếp, kiện toàn tổ chức các đoàn thể, trong đó chú ý đến tổ chức Đoàn thanh niên. Nông dân, Phụ nữ, Mặt trận. Đoàn thể đã có sự phối hợp chặt chẽ trong vận động quần chúng thực hiện các phong trào theo chủ trương chính sách của Đảng và Nhà nước. Đoàn thanh niên xã kết nạp nhiều đoàn viên mới<sup>84</sup>.

Chi bộ đã vận dụng các biện pháp nhằm lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị. Chi bộ đã tiến hành phân công đảng viên xuống cơ sở<sup>85</sup>. Chi bộ chọn nhiều quần chúng ưu tú trong các hợp tác xã, tập đoàn sản

---

<sup>84</sup> Nâng tổng số đoàn viên trong toàn xã lên 110 đoàn viên.

<sup>85</sup> Chi bộ có 6 tổ Đảng, trong đó có 03 tổ được gắn vào các hợp tác xã nông nghiệp.

xuất để bồi dưỡng kết nạp Đảng<sup>86</sup>. Số đảng viên mới phát huy tốt. Chi bộ phân công đảng viên phụ trách các lĩnh vực, địa bàn. Qua sinh hoạt, tiến hành đấu tranh tự phê và phê bình giữ nghiêm kỷ luật Đảng. Đảng viên trong Chi bộ qua xem xét đều đủ tư cách. Từ năm 1983 đến năm 1986, Chi bộ xếp loại khá.

Đạt được những kết quả như trên là nhờ các nguyên nhân sau: Có các Chỉ thị, Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy. Chi ủy, chi bộ có quyết tâm cao, đề ra hướng đi và biện pháp cụ thể. Phát huy truyền thống, tinh thần khắc phục khó khăn, nỗ lực, tự lực vươn lên của đội ngũ cán bộ, đảng viên và quần chúng nhân dân. Mối quan hệ giữa Đảng, chính quyền, đoàn thể được gắn chặt, tạo sự đoàn kết nhất trí. Trong quá trình lãnh, chỉ đạo có kiểm tra, kiểm soát, động viên kịp thời. Đã sớm khảo sát, quy hoạch đội ngũ cán bộ từ hợp tác xã, tập đoàn sản xuất đến các ban ngành, đoàn thể. Qua xem xét đã chọn lọc bố trí bồi dưỡng đào tạo kết hợp với thực hiện chính sách động viên cán bộ. Các phong trào hành động đều sơ, tổng kết đúc rút kinh nghiệm.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Chi bộ còn có những thiếu sót, hạn chế sau:***

Lĩnh vực kinh tế: Công tác quản lý đất đai của Hợp tác xã thiếu chặt chẽ. Năng suất cây trồng thấp.

---

<sup>86</sup> Chọn cử 24 quần chúng để bồi dưỡng, qua xây dựng Chi bộ phát triển được 10 đảng viên mới.

Việc giao nộp sản phẩm thuế và hợp đồng hàng năm không đạt<sup>87</sup>.

Về lâm nghiệp, còn xem nhẹ việc quản lý và bảo vệ rừng. Việc trồng cây, trồng rừng chưa trở thành phong trào.

Công tác cải tạo xã hội chủ nghĩa và xây dựng quan hệ sản xuất mới xã hội chủ nghĩa chưa thực sự mạnh mẽ. Ngành nghề, tiểu thương tuy có sắp xếp nhưng thực tế không tổ chức quản lý, giá cả kinh doanh rất tùy tiện.

Việc thực hiện Chỉ thị 100 của Trung ương về công tác khoán, Nghị quyết 154 của Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ ở các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất trong xã còn hạn chế, thiếu sót. Mỗi quan hệ giữa hợp tác xã mua bán, hợp tác xã tín dụng, hợp tác xã nông nghiệp và tập đoàn xuất thiếu gắn kết, chưa tác động hỗ trợ lẫn nhau.

Lĩnh vực văn hóa xã hội: Công tác giáo dục trong nhà trường thiếu tính toàn diện. Cơ sở vật chất,

---

<sup>87</sup> Năm 1985 là năm giao nộp sản phẩm cao nhất cũng chỉ đạt 60% dẫn đến các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất nợ Nhà nước lớn:

Lúa 370 tấn; bắp 470 tấn; đường 370 tấn; đậu 200 tấn.

Đến vụ Đông năm 1986, số nợ mà hợp tác xã, tập đoàn sản xuất còn nợ Nhà nước:

Tập đoàn sản xuất Suối Thông A nợ 26 tấn

Hợp tác xã Suối Thông B nợ 16 tấn

Hợp tác xã M'lon nợ 22,3 tấn

Tập đoàn sản xuất Lạc Lâm Làng nợ 3,57 tấn

Tập đoàn sản xuất M'răng nợ 23,8 tấn

Tổng cộng 90,68 tấn

trường học chưa đáp ứng yêu cầu với số lượng học sinh ngày càng tăng. Về y tế, vận động sinh đẻ có kế hoạch, dùng thuốc nam, thực hiện phong trào 5 dứt điểm chưa được chú ý. Mạng lưới thông tin, văn hóa còn mỏng. Các hoạt động trong việc giáo dục, xây dựng nền văn hóa mới, gia đình văn hóa, con người mới hiệu quả chưa cao.

Công tác an ninh chính trị, chưa đảm bảo chỉ tiêu phát triển hàng năm về các lực lượng. Công tác gọi thanh niên nhập ngũ hàng năm vẫn là khâu yếu, chưa đảm bảo số quân. Lực lượng dân quân, nhất là dân quân cơ động chưa phát huy được chức năng nhiệm vụ.

Trong Hội đồng nhân dân, số thành viên tích cực hoạt động chưa nhiều. Trong Ủy ban nhân dân còn một số ít cán bộ yếu cả năng lực, tinh thần trách nhiệm và tác phong công tác. Mặt trận và các đoàn thể quần chúng hoạt động còn hình thức, yếu kém.

Về công tác Đảng, một số đảng viên không nắm được chỉ thị, nghị quyết của Đảng để thực hiện và lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, nói và làm không đúng Nghị quyết làm giảm hiệu lực lãnh đạo của tổ chức đảng. Công tác phát triển đảng viên mới chưa đạt yêu cầu đề ra. Trong sinh hoạt việc đấu tranh phê bình và tự phê bình chưa thẳng thắn, nhiệt tình. Một số đảng viên trong đó có cả cấp ủy viên có khuyết điểm như vi phạm phẩm chất đạo đức, phong cách lối sống, có đơn tố giác của quần chúng<sup>88</sup>. Năm 1982, Chi bộ xếp loại yếu kém.

---

<sup>88</sup> Kiểm tra thi hành kỷ luật Đảng đã xử lý 01 khai trừ khỏi Đảng, 02 cảnh cáo, 01 khiển trách

## **CHƯƠNG II**

# **THỰC HIỆN ĐƯỜNG LỐI ĐỔI MỚI CỦA ĐẢNG, PHẤN ĐẤU VÌ MỤC TIÊU DÂN GIÀU, NƯỚC MẠNH, DÂN CHỦ, CÔNG BẰNG, VĂN MINH (1986 - 1996)**

### **I. Giai đoạn tháng 9/1986 đến 1991**

Tháng 9 năm 1986, Chi bộ xã Thanh Mỹ có 43 đảng viên. Ban Thường vụ Huyện ủy có Quyết định thành lập Đảng bộ Thanh Mỹ. Đảng bộ có 04 chi bộ trực thuộc: Chi bộ Thanh Nghĩa, Chi bộ Suối Thông A và Suối Thông B, Chi bộ 03 thôn Lạc Lâm Làng, Lạc Sơn, M'răng. Tháng 01 năm 1987, đồng chí Phan Văn Minh được điều động về công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện. Đồng chí Nguyễn Xuân Hý được bầu làm Bí thư Đảng ủy, đồng chí Nguyễn Văn Giang giữ chức vụ Phó Bí thư Đảng ủy.

Tháng 12/1986, đất nước ta diễn ra sự kiện chính trị quan trọng, đó là Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI của Đảng. Đại hội đề ra đường lối đổi mới toàn diện đất nước trên tất cả các lĩnh vực kinh tế, chính trị, văn hóa, xã hội, an ninh, quốc phòng, mà trước hết là đổi mới về kinh tế. Quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh của các cơ sở sản xuất bước đầu được phát huy. Cơ quan quản lý Nhà nước các cấp tập trung khắc phục tình trạng quan liêu, tạo môi trường thuận lợi cho phát triển kinh tế. Đại hội đề ra 3 chương trình kinh tế lớn là chương trình lương thực, thực phẩm;



hàng tiêu dùng và hàng xuất khẩu. Đại hội VI của Đảng đánh dấu bước ngoặt quan trọng về phát triển đường lối xây dựng chủ nghĩa xã hội, về thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta.

Ngày 24/10/1987, Hội đồng Bộ trưởng nay là Chính phủ ban hành Quyết định số 157/QĐ-HĐBT về việc chuyển xã Thạnh Mỹ lên thị trấn Thạnh Mỹ.

Ngày 31/10/1988, Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng ban hành Quyết định 587/QĐ-UBND về việc phê chuẩn quy hoạch thị trấn Thạnh Mỹ giai đoạn 1988 - 2000. Đây là quyết định khá chi tiết trong đó phân khu chức năng và tổ chức không gian phát triển thị trấn Thạnh Mỹ.

Tháng 12/1988, Ủy ban nhân dân huyện tổ chức hội nghị triển khai Quyết định 587/QĐ-UBND của tỉnh. Nội dung kết luận hội nghị có quyết định thành lập Ban chỉ đạo xây dựng thị trấn Thạnh Mỹ<sup>89</sup>, đề ra các nhiệm vụ kiến thiết thị trấn.

Thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ huyện Đơn Dương lần IV, Đảng ủy xây dựng Nghị quyết thực hiện một số chủ trương, chính sách mới trong sản xuất, kinh doanh, tiếp tục cụ thể hóa đường lối đổi mới của Đảng.

---

<sup>89</sup> Ban Chỉ đạo xây dựng thị trấn Thạnh Mỹ được thành lập theo Quyết định số 339 ngày 28/12/1988 do đồng chí Nguyễn Văn Minh, Chủ tịch UBND huyện ký. Ban Chỉ đạo gồm có 09 đồng chí: Đồng chí Huỳnh Ngọc Anh, Phó Chủ tịch UBND huyện làm trưởng ban; đồng chí Lê Chính, Chủ tịch UBND thị trấn làm Phó ban trực; đồng chí Lê Quang Xuân, Chánh Văn phòng UBND huyện làm Phó ban,....

***Qua 4 năm thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ đã đạt được những kết quả sau:***

Trong sản xuất nông nghiệp: Ổn định diện tích cây lúa, cây bắp đi vào thâm canh tăng năng suất. Sản lượng lương thực tăng, cao hơn năm 1986 là 20%, bình quân lương thực đầu người đạt 340kg/năm.

Các loại cây công nghiệp được đầu tư mở rộng diện tích như cây dâu<sup>90</sup>; cây cà phê giữ nguyên diện tích thâm canh tăng năng suất; một số diện tích mía chuyển sang trồng dâu.

Cây rau thương phẩm ngoài diện tích được duy trì ở các thôn Lạc Lâm Làng, Lạc Sơn phát triển thêm ở các thôn Thạnh Nghĩa, Suối Thông B. Sản lượng rau thương phẩm tăng 15% so với kế hoạch.

Trong chăn nuôi, số lượng đàn trâu bò, heo đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch. Công tác phòng chống dịch bệnh có chú ý, không để xảy ra dịch bệnh trên đàn gia súc, gia cầm.

Việc củng cố quan hệ sản xuất mới: Cơ chế quản lý trong hợp tác xã được đổi mới. Hình thức giao khoán sản phẩm các loại cây trồng và đất đai theo tinh thần Nghị quyết 10-NQ/TW đã kích thích sản xuất phát triển. Người nông dân phấn khởi nhận đất sản xuất, đầu tư thâm canh tăng năng suất. Việc giải quyết tranh chấp đất đai được tăng cường.

---

<sup>90</sup> Cây dâu đạt 84 ha, tăng thêm 51 ha so trước đây

Về lâm nghiệp: Về trồng cây nhân dân đã trồng được 20.000 cây trên địa bàn xã chủ yếu ở khu vực Suối Thông A, Suối Thông B, Thạnh Nghĩa. Tận dụng khai thác kinh tế lâm nghiệp, bà con đồng bào dân tộc thiểu số khai thác thêm vỏ cây bời lồi, song may cải thiện đời sống đáng kể vào mùa khô.

Về tiểu thủ công nghiệp, thương nghiệp: Việc chế biến sản phẩm đường mía, sản xuất gạch ngói; khai thác cát đá được duy trì. Ngành nghề dịch vụ buôn bán trao đổi phát triển mạnh hơn, hàng hóa tiêu dùng không còn khan hiếm như những năm trước. Giá cả thị trường ổn định kể cả trong những ngày lễ, tết.

Xây dựng cơ sở hạ tầng: San ủi đường sá, bố trí quy hoạch nhà ở, mắc điện hạ thế ở khu vực trung tâm để kiến thiết thị trấn.

Tài chính ngân sách: Có nhiều cố gắng, tự cân đối thu, chi, trả lương kịp thời, đầu tư cho các công trình lớn như kiến thiết thị trấn, xây dựng cơ sở vật chất cho giáo dục.

Thu thuế nông nghiệp, thu nghĩa vụ lao động hàng năm đạt kế hoạch đề ra.

Y tế hoạt động đi vào chiều sâu, có hiệu quả, tăng cường phòng chống dịch bệnh nhất là dịch bệnh đối với các cháu sơ sinh.

Giáo dục: Cơ sở vật chất trường học được xây dựng từng bước kiên cố<sup>91</sup>. Chất lượng giáo dục toàn diện được nâng lên<sup>92</sup>.

---

<sup>91</sup> Số vốn đầu tư xây dựng trường lớp trên 17 triệu đồng.

<sup>92</sup> Trường cấp 1, 2 Thạnh Mỹ 5 năm liền đạt trường tiên tiến cấp tỉnh, nhiều giáo viên nhà trường đạt chiến sỹ thi đua cấp tỉnh.

Các chính sách xã hội được thực hiện tốt. Tiêu chuẩn của các đối tượng gia đình chính sách được cấp phát kịp thời, đầy đủ. Nhiều trường hợp gia đình khó khăn, đau ốm được chăm nom, giúp đỡ.

Công tác an ninh và giữ gìn trật tự xã hội được thường xuyên chăm lo, kịp thời giải quyết và hạn chế các trường hợp tiêu cực trong đời sống xã hội như cờ bạc, rượu chè, đánh nhau và trộm cắp.

Công tác tuyên truyền đạt được chỉ tiêu trên giao. Thanh niên phấn khởi lên đường thực hiện nghĩa vụ quân sự, không có trường hợp trốn, bỏ ngũ.

Phát huy dân chủ trong nhân dân ở lĩnh vực chính trị thể hiện qua bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1987 - 1989 thắng lợi<sup>93</sup>. Đồng chí Lê Chính giữ chức vụ Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

Mặt trận và các đoàn thể có nhiều cố gắng trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của Đảng, vận động quần chúng nhận thức chủ trương chính sách đổi mới của Đảng thể hiện bằng hành động cụ thể như triển khai công việc kiến thiết thị trấn, đẩy mạnh phát triển kinh tế, văn hóa, xã hội; tích cực tham gia phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc; xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền. Tháng 3/1990, Thanh Mỹ thành lập Hội Cựu Chiến binh thị trấn<sup>94</sup>.

---

<sup>93</sup> Số đại biểu Hội đồng nhân dân ở thị trấn được bầu là 45, Ủy viên Ủy ban là 09.

<sup>94</sup> Ban Chấp hành lâm thời gồm 5 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Thê được chỉ định Chủ tịch Hội Cựu Chiến binh lâm thời.

Ngày 7/1/1988, Huyện ủy có Quyết định cho đồng chí Nguyễn Xuân Hý và Nguyễn Văn Giang thôi giữ chức vụ Bí thư và Phó Bí thư Đảng ủy. Đồng thời điều động đồng chí Phan Tuấn Kiệt, Ủy viên Ban Thường vụ Huyện ủy về giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy, đồng chí Lê Văn Nha, Phó Bí thư Đảng ủy và đồng chí Lê Chính, Ủy viên Ban Thường vụ Đảng ủy.

Đảng ủy tổ chức quán triệt các Quyết định 157/QĐ-HĐBT, Quyết định 587/QĐ-UBND, chỉ đạo thành lập Ban kiến thiết thị trấn<sup>95</sup>.

Đầu Xuân Kỷ Tỵ (tháng 03 năm 1989), Đảng ủy, Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thị trấn viết thư kêu gọi toàn thể cán bộ, đảng viên, nhân dân thị trấn. Nội dung thư thông báo tình hình kinh tế - xã hội của thị trấn, kêu gọi các tập thể, cá nhân ra sức đoàn kết thực hiện hưởng ứng các mục tiêu, nhiệm vụ trong đó có công tác xây dựng cơ bản, triển khai đề án, thiết kế xây dựng thị trấn Thanh Mỹ.

Tổ chức thực hiện Chỉ thị 34-CT/TW, Đảng ủy tổ chức hội nghị Đảng bộ quán triệt các Chỉ thị của Trung ương, tỉnh và huyện. Thông qua bản kiểm điểm chung của Đảng bộ, các chi bộ xây dựng chương trình hành động và kế hoạch triển khai Chỉ thị 34-CT/TW; tiến hành kiểm điểm cá nhân đảng viên<sup>96</sup>. Sau sinh

---

<sup>95</sup> Ban kiến thiết thị trấn gồm 14 thành viên do đồng chí Lê Chính, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn làm Trưởng ban, có 02 tiểu ban giúp việc; Tiểu ban phụ trách về đất đai; Tiểu ban phụ trách tài chính.

<sup>96</sup> Trong số 69 đảng viên được kiểm điểm; có 04 đồng chí kiểm điểm tại Ban Chấp hành Đảng bộ, 02 đồng chí kiểm điểm tại chi bộ và 44 đồng chí kiểm điểm tại các tổ Đảng. Qua kiểm điểm, các chi bộ thống nhất đề nghị: 74 giữ tư cách, 7 phát huy, 05 xử lý kỷ luật, trong đó 01 phải khai trừ, 04 xóa tên.

hoạt kiểm điểm đảng viên, Đảng ủy, Chi ủy tiến hành công tác củng cố tổ chức và phân công đảng viên.

Đối với bộ máy chính quyền: Đảng ủy lãnh đạo tiến hành kiểm điểm đại biểu Hội đồng nhân dân thị trấn, tập trung ở những đại biểu yếu kém ít hoạt động, không chịu nhận nhiệm vụ<sup>97</sup>.

Đối với Ủy ban nhân dân thị trấn: tổ chức củng cố chất lượng của Chi bộ Ủy ban, các bộ phận giúp việc Ủy ban nhân dân từng bước đi vào nề nếp. Kết hợp với công an huyện đưa các đồng chí trưởng, phó công an thị trấn ra kiểm điểm trước dân, được nhân dân nhiệt tình góp ý xây dựng đồng thời đề nghị cách chức bãi miễn đồng chí Phó Công an vi phạm tư cách đạo đức.

Đảng ủy thành lập Đoàn kiểm tra toàn diện ở cơ sở, tiến hành kiểm tra 7/10 đơn vị thôn. Qua kiểm tra, Đoàn nắm chắc tình hình ở cơ sở, tâm tư nguyện vọng của nhân dân, đã kịp thời tháo gỡ những vướng mắc, yếu kém trong thu thuế, thu nợ, thu nghĩa vụ lao động; đề xuất hướng giải quyết tranh chấp đất đai ở cơ sở.

Qua quá trình thực hiện Chỉ thị 34-CT/TW, tình hình đảng viên trong Đảng bộ chấp hành điều lệ Đảng có nhiều chuyển biến. Hầu hết đảng viên an tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, không chao đảo, giao động trước khó khăn của tình hình thế giới

---

<sup>97</sup> Qua kiểm điểm Hội đồng nhân dân phân loại trong tổng số 35 vị, có 17 vị hoạt động khá, 12 vị hoạt động trung bình, 04 vị yếu, 02 vị chưa phân nhiệm vụ.

và trong nước. Sinh hoạt Đảng được duy trì có nề nếp từ Đảng ủy đến các chi bộ, tổ Đảng. Đảng gắn với quần chúng được chặt chẽ hơn, thể hiện sự quan tâm đến các hoạt động của bộ máy chính quyền từ Ủy ban nhân dân thị trấn đến các thôn, hợp tác xã, tập đoàn sản xuất. Các cuộc sinh hoạt với quần chúng, đều có đảng viên tham dự, lắng nghe tâm tư quần chúng và quần chúng góp ý. Số đông đảng viên giữ được phẩm chất đạo đức, không vi phạm Điều lệ Đảng và pháp luật Nhà nước. Nội bộ Đảng đoàn kết, nhất trí cao.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Đảng bộ còn có những thiếu sót, hạn chế sau:***

Sản xuất nông nghiệp thiếu ổn định. Cơ chế quản lý mới trong nông nghiệp chưa hình thành chắc chắn. Các hợp tác xã, tập đoàn sản xuất bị động, lúng túng trong quản lý, điều hành. Sản xuất tiểu thủ công nghiệp chưa khai thác hết tiềm năng thế mạnh của địa phương và huy động các thành phần kinh tế tham gia. Công tác xây dựng cơ bản do thiếu vốn nên nhiều công trình kiến thiết trong thị trấn không thực hiện được.

Lĩnh vực văn hóa - xã hội: Về y tế, thiếu quan tâm đến công tác vệ sinh phòng dịch, sinh đẻ có kế hoạch nhất là trong vùng đồng bào dân tộc, ảnh hưởng đến sản xuất, đời sống. Hoạt động văn hóa, văn nghệ nghèo nàn chưa phục vụ thiết thực đời sống tinh thần của nhân dân.

An ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn còn dễ xảy ra nhiều vụ việc phức tạp nhất là trong lĩnh vực tôn giáo.

Công tác củng cố tổ chức, bộ máy chính quyền hoạt động không đồng bộ. Ban chấp hành, Ban cán sự Mặt trận và các đoàn thể duy trì sinh hoạt không đều, thiếu phương pháp, biện pháp tập hợp quần chúng.

Về công tác Đảng: nhận thức của một số ít đảng viên về Nghị quyết của Đảng hạn chế, có biểu hiện giao động ảnh hưởng không tốt đến phong trào quần chúng. Công tác kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đảng chưa thường xuyên. Sinh hoạt Đảng ở một số Chi bộ không nghiêm túc. Việc phát triển Đảng không đạt chỉ tiêu kế hoạch.

Nguyên nhân: Đảng bộ chưa thấu suốt và hiểu các chủ trương đổi mới về cơ chế lãnh đạo trong tình hình kinh tế - xã hội hiện nay. Công tác lãnh đạo và chỉ đạo thực hiện gặp nhiều lúng túng, vướng mắc. Sự nhất trí trong Đảng chưa cao. Công tác lãnh, chỉ đạo của Đảng ủy, Ủy ban thiếu chặt chẽ; không kịp thời phát hiện uốn nắn những thiếu sót, lệch lạc trong hoạt động kinh tế - xã hội.

## **II. Giai đoạn 1991 - 1993**

Tháng 9 năm 1991, Đảng bộ thị trấn Thạnh Mỹ tiến hành Đại hội lần III, nhiệm kỳ 1991 - 1993. Về tham dự Đại hội có 88/88 đại biểu được triệu tập. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 09 đồng chí. Đồng chí Phan Văn Minh giữ chức Bí thư Đảng ủy.





*Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn khóa III nhiệm kỳ 1991 - 1993*

Vận dụng quan điểm, đường lối đổi mới của Đại hội VI của Đảng, Đại hội IV Đảng bộ Tỉnh và Đại hội V Đảng bộ huyện. Đại hội Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ đề ra mục tiêu, phương hướng lãnh đạo trong nhiệm kỳ III. Qua 03 năm dưới sự lãnh đạo của Đảng bộ thị trấn đã đạt được những kết quả sau:

Là một thị trấn mới hình thành, kinh tế chính vẫn là sản xuất nông nghiệp bao gồm cây lương thực, cây công nghiệp và cây rau thương phẩm. Đảng bộ vận dụng các chính sách đổi mới của Đảng về nông nghiệp, trong đó có Nghị quyết 10-NQ/TW của Bộ Chính trị làm cho tình hình kinh tế phát triển nhanh, đời sống nhân dân ngày càng ổn định, phát triển.

Về sản xuất nông nghiệp: Diện tích lúa, bắp giữ được số diện tích cần thiết, đạt tổng sản lượng lương thực<sup>98</sup>. Diện tích lúa một vụ tận dụng gói vụ trồng cây rau thương phẩm. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng từ cây lương thực sang trồng cây công nghiệp, cây rau thương phẩm đã đưa lại hiệu quả kinh tế, tạo ra giá trị và thu nhập cho người lao động, giải quyết phần lớn lao động có việc làm.

Về cây công nghiệp: Xác định cây dâu, con tằm là cây con mũi nhọn nên đẩy mạnh phát triển trồng dâu nuôi tằm<sup>99</sup>. Bên cạnh cây dâu, các cây công nghiệp khác như mía, cà phê vẫn được duy trì và đây là nguồn thu nhập ổn định cho nhân dân.

Các loại đậu, đỗ vẫn được duy trì cả về diện tích và năng suất, tuy nhiên do thời tiết và đất đai ngày càng không thuận lợi cho việc gieo trồng. Cây rau thương phẩm mỗi năm tăng 10 - 15% về diện tích.

Chăn nuôi từng bước được phát triển trong hộ gia đình<sup>100</sup>, bảo đảm sức kéo, phân bón cho trồng trọt; đàn heo giữ mức ổn định<sup>101</sup>.

Giá trị thu nhập toàn thị trấn tăng nhanh<sup>102</sup>.

---

<sup>98</sup> Tổng sản lượng lương thực hàng năm đạt từ 2.600 tấn đến 2.900 tấn.

<sup>99</sup> Năm 1991 toàn thị trấn trồng được 250 ha, đến năm 1993 tăng lên 330 ha. Sản lượng kén đạt 100 - 110 tấn/năm. Giá trị thu nhập kén tằm đạt trên 3,5 tỉ, chiếm 1/3 tổng giá trị thu nhập trong nền kinh tế.

<sup>100</sup> Bình quân 3 - 4 hộ có 01 đôi trâu, bò cày kéo.

<sup>101</sup> Hàng năm thị trấn xuất từ 30 - 40 tấn heo hơi, trong đó, bình quân mỗi hộ người Kinh xuất được 100kg heo hơi.

Về lâm nghiệp: Thực hiện chủ trương giao đất giao rừng của Đảng và Nhà nước, Tỉnh đã giao cho thị trấn 4.000 ha rừng để bảo vệ. Đảng ủy đã có Nghị quyết chuyên đề về công tác lâm nghiệp. Thành lập Ban lâm nghiệp chuyên trách, đồng chí Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn là Trưởng ban để ngăn chặn và hạn chế tình trạng phá rừng làm nương rẫy, cưa xẻ gỗ, đốt than. Xây dựng phương án, kế hoạch giao đất rừng cho từng hộ để trồng và chăm sóc<sup>103</sup>. Từ kinh phí thu được từ việc thu gom cây ngã đổ, Ban lâm nghiệp thị trấn trồng được 10 ha cây thông ở khu vực Hồ Tiên, cây sống và phát triển tốt. Các hộ trồng rừng có cam kết với Nhà nước, trồng rừng và bảo vệ rừng tương đối tốt.

Tiểu thủ công nghiệp và thương nghiệp: Các cơ sở sản xuất gạch ngói, đá cát và một số ngành nghề như chế biến đường mía hoạt động theo thời vụ. Thương nghiệp chủ yếu dịch vụ buôn bán quy mô nhỏ lẻ.

Xây dựng cơ bản: Có quan tâm đầu tư xây dựng, nhiều công trình có giá trị lâu dài như trường lớp, chợ thị trấn, cống rãnh thoát nước trung tâm thị trấn với kinh phí hàng tỷ đồng. Việc xây dựng trong dân

---

<sup>102</sup> Năm 1991 giá trị thu nhập toàn thị trấn đạt 7 tỷ, 2.600 tấn lương thực, bình quân đầu người 350kg và 630.000 đồng/năm. Năm 1993, bình quân lương thực đầu người là 370kg (tăng 20kg) và 860.000 đồng/năm (tăng 230.000 đồng).

<sup>103</sup> Trong hai năm 1992 - 1993, tiến hành giao 32 ha cho 44 hộ ở hai thôn Nghĩa Lập và Suối Thông A.

phát triển khá nhanh, nhất là xây dựng nhà ở, đường sá, công trình phúc lợi khác ở thôn, xóm với tổng giá trị 4 - 5 tỷ đồng.

Thu chi ngân sách có nhiều cố gắng, tạo nguồn thu vào ngân sách để cân đối thu chi.

Về giáo dục, thị trấn cho đầu tư xây dựng, sửa chữa trường lớp, đóng mới bàn ghế học sinh và các điều kiện cần thiết cho các nhà trường với nguồn ngân sách địa phương và người dân đóng góp đã khắc phục tình trạng học ba ca, phòng học xuống cấp. Chất lượng dạy và học ở các trường được nâng lên.

Về y tế, trạm xá có cố gắng phối hợp cùng phân viện duy trì thường xuyên trực khám và điều trị cho người dân. Tủ thuốc dân tộc đã thực hiện đưa xuống các thôn dân tộc, tạo điều kiện cho đồng bào khi ốm đau có thuốc điều trị kịp thời.

Đời sống kinh tế của nhân dân có nhiều chuyển biến, nhờ có chính sách đổi mới kinh tế nhiều gia đình mạnh dạn bỏ vốn đầu tư làm ăn khá giả. Từ thực tế đó, nhu cầu về vật chất và văn hóa ngày càng phát triển. Các đối tượng xã hội được Nhà nước trợ cấp, các gia đình chính sách được quan tâm hơn. Đảng và Nhà nước thị trấn vận động xây nhà tình nghĩa, tặng sổ tiết kiệm cho những người thật sự khó khăn<sup>104</sup>.

Tình hình an ninh trên địa bàn ổn định, giữ được cuộc sống bình yên cho người dân. Công tác phát

---

<sup>104</sup> Xây nhà tình nghĩa cho 01 gia đình liệt sĩ, tặng 04 sổ tiết kiệm trị giá 500.000 đồng/sổ cho những người thật sự khó khăn tại địa phương.

động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được duy trì đều đặn. Công tác quân sự địa phương thường xuyên được quan tâm, củng cố về tổ chức bộ máy và lực lượng. Tổ chức công tác huấn luyện quân sự cho lực lượng cơ động. Hàng năm đảm bảo khám tuyển nghĩa vụ quân sự và giao đủ quân cho trên cả về số lượng và chất lượng.

Về bộ máy Nhà nước, hoạt động của Hội đồng nhân dân được duy trì đều, có tổ chức, phân công cụ thể từ Ban Thư ký đến các tổ đại biểu. Các thành viên đều tham gia và nhận nhiệm vụ, chấp hành chế độ sinh hoạt, hội nghị. Ủy ban nhân dân thị trấn được sắp xếp ổn định về tổ chức, thực hiện tinh giảm biên chế gọn nhẹ. Các hoạt động của Ủy ban nhân dân thị trấn được duy trì thường xuyên và phát huy có hiệu quả.

Việc phát huy dân chủ của nhân dân được thể hiện rõ trên cơ sở thực hiện đường lối đổi mới của Đảng trên các lĩnh vực kinh tế, chính trị, xã hội, thể hiện nhân dân tham gia đầy đủ cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân các cấp, tham gia góp nhiều ý kiến vào các dự thảo Luật, Hiến pháp, các văn kiện dự thảo của Đảng, các Nghị quyết kinh tế - xã hội của Đảng bộ. Tham gia phê bình góp ý cho cán bộ, đảng viên, tạo sự gần gũi giữa quần chúng nhân dân với Đảng và Nhà nước.

Đảng bộ thường xuyên quán triệt Nghị quyết Đại hội lần VII của Đảng; các Nghị quyết Trung ương (khóa VII), Tỉnh, Huyện; tình hình nhiệm vụ mới của cách mạng trong Đảng đã nâng cao nhận thức, khẳng

định quan điểm, lập trường của Đảng trước những biến cố tác động. Đảng viên giữ gìn phẩm chất lối sống, thể hiện sự an tâm công tác.

Tổ chức Đảng thường xuyên được củng cố và phát triển<sup>105</sup>. Công tác phát triển đảng viên là người tại chỗ được quan tâm.

Đảng bộ xác định vai trò lãnh đạo toàn diện trong phát triển kinh tế - xã hội và trong hệ thống chính trị của địa phương cụ thể bằng các Nghị quyết; bằng kiểm tra việc thực hiện và tổ chức các cuộc sinh hoạt giao ban giữa chính quyền, đoàn thể để kịp thời chỉ đạo trong quá trình thực hiện Nghị quyết. Sự đoàn kết thống nhất cao trong Ban Chấp hành Đảng bộ thể hiện tập thể, cá nhân phụ trách trên từng vị trí công tác của từng đồng chí trong Ban Chấp hành. Hàng tháng duy trì sinh hoạt Ban Chấp hành và ban hành Nghị quyết. Triển khai Nghị quyết đều có bàn bạc thống nhất, không xảy ra tình trạng độc đoán, cá nhân. Các đồng chí Ban Chấp hành giữ vững phẩm chất đạo đức, có uy tín trong Đảng và trong quần chúng.

Các Chi bộ trực thuộc hàng năm có tiến hành Đại hội kiện toàn Chi ủy. Vai trò của Chi ủy, Chi bộ được thể hiện rõ đối với cơ sở.

---

<sup>105</sup> Đảng bộ có 6 Chi bộ trực thuộc, 89 đảng viên, tăng 01 Chi bộ do yêu cầu thành lập Chi bộ an ninh quân sự. Tháng 9 năm 1993 giải thể Chi bộ nhà trường, đảng viên chuyển sinh hoạt về Phòng Giáo dục, nhưng tăng 20 đảng viên so với đầu nhiệm kỳ, chủ yếu ở các nơi chuyển về. Trong nhiệm kỳ kết nạp 06 đảng viên là người tại chỗ.

Thông qua các đợt sinh hoạt chính trị nhằm nâng cao sức chiến đấu của Đảng, nhất là triển khai Nghị quyết Trung ương III (khóa VII) về đổi mới, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn mới. Toàn Đảng bộ tiến hành đợt kiểm tra, xử lý kỷ luật một số đảng viên có vi phạm<sup>106</sup>. Phân loại đảng viên, Chi bộ, Đảng bộ theo Hướng dẫn 355-HD/BTCTW của Ban Tổ chức Trung ương và Công văn số 09-CV/BTCHU của Ban Tổ chức Huyện ủy.

Đảng viên được phân loại đa số có đủ tư cách hoàn thành nhiệm vụ<sup>107</sup>.

Phân loại Chi bộ, các Chi bộ đạt khá<sup>108</sup>. Đảng bộ cuối nhiệm kỳ xếp loại khá.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Đảng bộ còn một số tồn tại, khuyết điểm sau:***

Trong lĩnh vực kinh tế, việc xác định cơ cấu kinh tế, chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi còn lúng túng. Chăn nuôi và trồng trọt không cân đối. Nhận thức về bảo vệ tài nguyên rừng, môi trường còn yếu kém. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển. Khả năng, trình độ phát triển sản xuất của các

---

<sup>106</sup> Xử lý kỷ luật đảng viên bằng các hình thức xóa tên 01, cảnh cáo 01, khiển trách 01, kiểm điểm nghiêm túc trước Chi bộ 01 đồng chí.

<sup>107</sup> Đủ tư cách đảng viên có 37 đồng chí toàn diện, đủ tư cách có hạn chế từng mặt có 46 đồng chí, có vi phạm 03 đồng chí, trong đó phần đầu tiếp là 01 đồng chí, khiển trách 01 đồng chí, cảnh cáo 01 đồng chí; có đơn xin ra khỏi Đảng 01 đồng chí.

<sup>108</sup> Chi bộ 4 thôn, Chi bộ Thạnh Nghĩa, Chi bộ Nghĩa Lập, Chi bộ an ninh quân sự

thành phần kinh tế còn yếu. Thu ngân sách gặp nhiều khó khăn.

Lĩnh vực văn hóa, xã hội: Chất lượng dạy học không đều, nhất là các lớp vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phòng học, lớp học nhiều trường xuống cấp. Về y tế, việc phát động phong trào phòng chống dịch bệnh ít được quan tâm chú ý. Chưa quản lý y tế tư nhân kinh doanh tận được. Về xã hội, đời sống một bộ phận nhân dân đồng bào dân tộc thiểu số còn khó khăn.

Về công tác an ninh quốc phòng: Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc không được duy trì, liên tục và đều khắp. Việc tham mưu đề xuất giải quyết những trường hợp trốn khám thực hiện nghĩa vụ quân sự chậm.

Hiệu lực hoạt động của Ủy ban nhân dân còn nhiều hạn chế và thiếu đồng bộ trong việc triển khai các biện pháp thực hiện các Nghị quyết của Đảng và của Hội đồng nhân dân. Mặt trận và các đoàn thể gặp khó khăn, lúng túng trong tập hợp quần chúng. Sự lãnh đạo của Đảng về công tác đoàn thể còn nhiều hạn chế, nhất là phong trào Đoàn thanh niên.

Về công tác xây dựng Đảng: Một bộ phận đảng viên thiếu gương mẫu trước quần chúng. Đảng ủy chưa thực sự quan tâm chăm lo đào tạo bồi dưỡng lớp trẻ bổ sung cho Đảng. Phát triển đảng viên mới trong nhiệm kỳ còn ít, không đạt chỉ tiêu đề ra. Việc kiểm tra giải quyết các vụ việc trong nội bộ Đảng, đảng



viên có vấn đề không kịp thời còn để kéo dài. Cuối nhiệm kỳ, còn tổ chức đảng xếp loại yếu kém<sup>109</sup>

### **III. Giai đoạn 1993 - 1995**

Ngày 16 tháng 11 năm 1993, Đảng bộ Thạnh Mỹ tiến hành Đại hội lần thứ IV, nhiệm kỳ 1993 - 1995. Về dự Đại hội có 89/89 đảng viên được triệu tập.

Đại hội tán thành báo cáo của Ban Chấp hành Đảng bộ thị trấn, báo cáo về công tác xây dựng Đảng năm 1991 - 1993, nhất trí cao các mục tiêu, quan điểm, các giải pháp, biện pháp lớn thực hiện trong nhiệm kỳ IV (1993 - 1995).

Đại hội bầu ra Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 09 đồng chí. Ban Thường vụ Đảng ủy 03 đồng chí. Đồng chí Lê Chính giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy kiêm Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn; đồng chí Nguyễn Phú Ca, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy; đồng chí Phạm Ngọc Phẩm, Ủy viên ban Thường vụ Đảng ủy.

Ngày 21 tháng 9 năm 1994, Huyện ủy Đơn Dương ban hành Quyết định số 113-QĐ/HU nhất trí cho đồng chí Lê Chính được thôi giữ chức Bí thư Đảng ủy đi điều trị bệnh<sup>110</sup>; chỉ định đồng chí Phạm

---

<sup>109</sup> Chi bộ thôn Suối Thông A, B.

<sup>110</sup> Ngày 13/4/1995, Huyện ủy ban hành Thông báo số 46/TB-HU cho đồng chí Lê Chính thôi giữ chức vụ Bí thư Đảng ủy để điều trị bệnh từ ngày 1/1/1995 đến ngày 1/1/1996, sau đó sẽ bổ trí công tác khác.

Ngày 30/7/1996, Huyện ủy ban hành Quyết định số 15/QĐ-HU điều động đồng chí Lê Chính về nhận công tác tại Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam huyện Đơn Dương.

Ngọc Phẩm, Ủy viên Thường vụ Đảng ủy giữ chức Quyền Bí thư Đảng ủy từ ngày 1/1/1995.

***Qua 03 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội IV, nhiệm kỳ 1993 - 1995, Đảng bộ đạt được những kết quả sau:***

Tình hình phát triển nông nghiệp có chuyển biến tốt nhờ giá cả các loại nông sản ổn định và tăng hơn so với những năm trước đây. Giá trị và thu nhập nông nghiệp tăng<sup>111</sup>.

Thực hiện chủ trương đa dạng hóa cây trồng, áp dụng tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất, cơ cấu cây trồng được chuyển dịch hợp lý đã tạo ra một số vùng chuyên canh sản xuất hàng hóa như dâu tằm, mía, cà phê, các loại rau thương phẩm tăng thu nhập cao trong từng hộ gia đình.

Về lâm nghiệp có cố gắng về phòng cháy, chữa cháy rừng. Giải thể Ban lâm nghiệp thị trấn, bàn giao công tác bảo vệ rừng cho Công an huyện quản lý đã hạn chế được tệ nạn phá rừng, cưa xẻ gỗ, đốt than.

Trong tiểu thủ công nghiệp, thực hiện chủ trương khuyến khích các thành phần kinh tế tham gia đầu tư vào các ngành nghề tiểu thủ công nghiệp, kinh doanh thương nghiệp, dịch vụ trên địa bàn. Từ đó đã tạo ra những tụ điểm kinh doanh tương đối sôi động, hàng

---

<sup>111</sup> Năm 1995 đạt được 5,6/9,6 tỷ đồng tổng thu nhập, tăng 12 % so với năm 1993. Sản lượng lương thực hàng năm đạt 2.900 tấn, đảm bảo chỉ tiêu kế hoạch được giao.

hóa ngày càng phong phú, đa dạng, giải quyết nhiều công ăn việc làm cho người lao động. Sự phát triển kinh tế đa dạng đã tạo ra sức tăng trưởng nhanh trong đời sống nhân dân<sup>112</sup>.

Về xây dựng cơ bản có nhiều cố gắng trong quy hoạch trung tâm thị trấn về nhà ở; tu sửa đường sá trong thôn, xóm, tu bổ xây dựng trường lớp học cơ bản đáp ứng nhu cầu giảng dạy và học tập của thầy và trò.

Các lĩnh vực y tế, giáo dục có nhiều cố gắng. Tổ chức các phong trào kế hoạch hóa gia đình, phòng chống suy dinh dưỡng trẻ em mang lại hiệu quả. Các trường nâng cao chất lượng dạy và học, duy trì một số lớp học bổ túc văn hóa trong các thôn đồng bào dân tộc thiểu số. Thị trấn hoàn thành công tác phổ cập tiểu học trong độ tuổi.

Việc thực hiện các chính sách xã hội, chế độ chính sách mọi đối tượng đều được cấp phát đầy đủ kịp thời. Chương trình xóa đói giảm nghèo như vay vốn, vận động giúp đỡ lúc khó khăn, hoạn nạn có hiệu quả thiết thực.

Tình hình an ninh chính trị trật tự xã hội được giữ vững. Phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc duy trì thường xuyên. Ngoài việc củng cố lực lượng công an viên khắp các thôn, xóm, thị trấn cho

---

<sup>112</sup> Tổng thu nhập qua hàng năm như: năm 1993 đạt 9,6 tỷ đồng, năm 1994 đạt 12 tỷ đồng, thu nhập bình quân đầu người năm 1994 là 1,1 triệu đồng/năm.

xây dựng một số đội dân phòng hoạt động ở những địa bàn đông dân cư để đảm đương một phần về công tác bảo vệ an ninh trật tự. Một số tệ nạn xã hội và các tiêu cực khác giảm so với trước. Công tác huấn luyện dân quân hàng năm đạt khá. Tổ chức tốt việc khám tuyển, giao quân hàng năm đạt được chỉ tiêu.

Lãnh đạo thành công cuộc bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp nhiệm kỳ 1994 - 1999. Việc phát huy vai trò quản lý điều hành của cơ quan Nhà nước cùng với công tác đổi mới và chỉnh đốn Đảng đã có những cố gắng tích cực, đã xây dựng phương hướng giải pháp và đề ra bước đi mạnh dạn trên các lĩnh vực phát triển kinh tế - xã hội và duy trì kỷ cương pháp luật.

Mặt trận và các đoàn thể chính trị được củng cố về mặt tổ chức. Cán bộ Mặt trận và các đoàn thể chính trị được xây dựng ổn định, có kế thừa và từng bước trẻ hóa. Chất lượng hoạt động của các đoàn thể được nâng lên bằng tổ chức nhiều phong trào đi vào chiều sâu, thiết thực<sup>113</sup>.

Công tác xây dựng Đảng: Từ sau khi có Nghị quyết Trung ương 3 về đổi mới và chỉnh đốn Đảng, nhận thức của đảng viên trong Đảng bộ về quan điểm, đường lối đổi mới của Đảng có chuyển biến tốt, thể hiện sự an tâm, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng.

---

<sup>113</sup> Hội nông dân với phong trào chuyển đổi cơ cấu cây trồng, phong trào sản xuất giỏi; Hội phụ nữ với phong trào bảo vệ bà mẹ và trẻ em; Đoàn Thanh niên với phong trào rèn luyện thân thể và bảo vệ Tổ quốc,...

Đảng bộ thường xuyên nêu cao tinh thần cảnh giác, đấu tranh với những biểu hiện lệch lạc, mất phương hướng của một vài đảng viên và quần chúng nhằm bảo vệ nội bộ, bảo vệ đường lối chính sách của Đảng.

Việc mở rộng dân chủ trong nội bộ Đảng và trong xã hội được phát huy thông qua việc quán triệt đầy đủ Chỉ thị, Nghị quyết, đường lối, chủ trương của Đảng trong nội bộ và quần chúng. Mặt khác việc đề ra những nhiệm vụ của Đảng bộ đều mang tính tập trung, dân chủ, phát huy trí tuệ của tập thể trong Đảng.

Quá trình chỉ đạo xây dựng các Chi bộ trực thuộc<sup>114</sup> Đảng ủy thường xuyên có phương hướng nhằm đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt của tổ chức Đảng, nâng cao chất lượng đảng viên. Đảng ủy xây dựng quy hoạch cán bộ, quan tâm đến công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ. Đảng ủy cử nhiều cán bộ đi bồi dưỡng ngắn ngày, dài ngày. Việc bồi dưỡng và nâng cao chất lượng đảng viên thể hiện trong sinh hoạt, học tập và phân công giao nhiệm vụ. Kết quả là có nhiều đồng chí được nâng cao trình độ, năng lực công tác và có khả năng đảm đương nhiệm vụ khi được giao. Đảng viên ở từng Chi bộ tùy theo đặc điểm về tuổi tác, trình độ, uy tín được phân công thích hợp. Đảng viên trẻ được phân công công tác ở các vị trí khác nhau từ cơ quan thị trấn đến các ban thôn và ngành. Phần lớn đảng

---

<sup>114</sup> Đảng bộ Thạnh Mỹ có 06 Chi bộ trực thuộc với 96 đảng viên.

viên được phân công phát huy tác dụng rất tốt tạo được lòng tin của Đảng và của nhân dân.

Đảng ủy đã xây dựng quy chế hoạt động, khẳng định sự lãnh đạo toàn diện của Đảng ủy đối với chính quyền, các đoàn thể và tổ chức chính trị xã hội. Đảng ủy xây dựng chương trình công tác, xác định nhiệm vụ trọng tâm trong lãnh đạo, thực hiện bằng nhiều hình thức để triển khai nhiệm vụ, xác định rõ nhiệm vụ phải tập trung chỉ đạo trong từng giai đoạn, từng thời điểm, kể cả định hướng phát triển kinh tế - xã hội của địa phương trước mắt và lâu dài.

Về công tác kiểm tra, công tác kiểm tra đảng viên chấp hành, kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đảng được duy trì. Công tác kiểm tra đã uốn nắn nhiều điểm sai sót của tổ chức Đảng và đảng viên.

Thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, số chi bộ khá tăng lên, số chi bộ trung bình giảm<sup>115</sup>. Đảng bộ xếp loại khá.

Chất lượng đảng viên đa số đảng viên đủ tư cách, đảng viên đủ tư cách phát huy toàn diện đạt 40%<sup>116</sup>.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Đảng bộ còn có những tồn tại, khuyết điểm sau:***

---

<sup>115</sup> Trước khi thực hiện Nghị quyết Trung ương 3, Đảng bộ có 02 Chi bộ khá, 02 Chi bộ trung bình và 01 Chi bộ yếu. Năm 1995, Chi bộ có 04 Chi bộ khá, 01 Chi bộ trung bình, 01 Chi bộ yếu (Chi bộ tăng thêm 1).

<sup>116</sup> Số đảng viên đủ tư cách 92/96, đạt 97,7% (năm 1993 đạt 85,2%; năm 1994 đạt 90,8%), trong đó số phát huy toàn diện là 37/92, số hạn chế do năng lực, hoàn cảnh là 55/92.

Kinh tế phát triển nhưng thiếu vững chắc, nông sản hàng hóa phụ thuộc lớn và bị chi phối bởi giá cả thị trường. Năng suất cây trồng chưa cao, chậm ứng dụng khoa học công nghệ, tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất. Tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề chậm phát triển. Xây dựng cơ bản, nhất là xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế xã hội còn yếu, các đầu tư xây dựng cơ bản chủ yếu dựa vào nhân dân do vậy không đủ sức để thực hiện tốt theo đề án quy hoạch thị trấn. Thu ngân sách gặp nhiều khó khăn, còn để thất thu thuế nông nghiệp, tồn đọng nợ lớn. Các nhu cầu chi bị giảm.

Trật tự, kỷ cương quản lý kinh tế - xã hội còn một số mặt lơ lửng, hiệu quả thấp.

Phong trào bảo vệ an ninh Tổ quốc phát động chưa đều, thiếu đồng bộ; mạng lưới cơ sở chưa mạnh, cán bộ thiếu và yếu.

Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể chưa đáp ứng yêu cầu chung.

Đảng ủy thiếu những biện pháp giải quyết, xử lý, chấn chỉnh tình trạng sinh hoạt Đảng không nghiêm túc ở một số chi bộ. Tính đấu tranh phê bình và tự phê bình trong Đảng còn nhiều mặt hạn chế. Một bộ phận đảng viên có tư tưởng an phận, đấu tranh xuôi chiều, bảo thủ; một bộ phận nhỏ thiếu gắn bó với tổ chức Đảng và với quần chúng, có sai phạm về tư cách, phẩm chất gây ảnh hưởng đến lòng tin của quần chúng. Công tác phát triển đảng viên mới chậm, không đồng bộ.

# **CHƯƠNG III**

## **THỰC HIỆN NHIỆM VỤ CHUYÊN DỊCH CƠ CẤU KINH TẾ THEO HƯỚNG CÔNG NGHIỆP HÓA, HIỆN ĐẠI HÓA (1996 - 2010)**

### **I. Giai đoạn 1996 - 2000**

Tháng 2 năm 1996, Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ tổ chức Đại hội nhiệm kỳ 1996 - 2000. Về dự Đại hội có 96/96 đảng viên được triệu tập.

Ban Chấp hành gồm 09 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Phẩm giữ chức vụ Bí thư, đồng chí Phạm Phú Đào giữ chức Phó Bí thư; Chủ tịch Hội đồng nhân dân thị trấn, đồng chí Nguyễn Phú Ca; Thường vụ Đảng ủy; Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn.

***Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội, Đảng bộ đã đạt được những kết quả sau:***

Về sản xuất nông nghiệp, do cây dâu không còn ở vị trí mũi nhọn, nghề nuôi tằm dần mai một dần tác động đến thu nhập và đời sống nhân dân. Trước tình hình trên Đảng ủy chủ trương đa dạng hóa các loại hình cây trồng, trong đó lấy cây công nghiệp và cây rau thương phẩm làm cây chủ đạo. Tận dụng triệt để các thế mạnh về tiềm năng lao động, đất đai; khuyến khích các thành phần tham gia phát triển sản xuất;



tăng cường biện pháp chỉ đạo thâm canh tăng vụ, đưa nhanh các tiến bộ khoa học kỹ thuật, đẩy mạnh công tác khuyến nông vào sản xuất và chăn nuôi. Trong 5 năm đã đem lại kết quả đáng kể góp phần làm chuyển biến rõ rệt tình hình kinh tế - xã hội của địa phương.

Về cây trồng, cây lương thực, ổn định diện tích và sản lượng hàng năm<sup>117</sup>. Cây rau thương phẩm, cây cà phê phát triển nhanh về diện tích năng suất, sản lượng hàng năm đều tăng<sup>118</sup>. Cây mía đường có khuyến khích phát triển nhưng nhân dân chuyển sang các loại cây khác. Đặc biệt về cây dâu do giá cả bất hợp lý, diện tích giảm mạnh<sup>119</sup>. Năm 2000 được sự khuyến khích, có chính sách mới của Nhà nước cây dâu và nghề nuôi tằm được khôi phục, trồng mới 60 ha.

Về chăn nuôi: Đàn gia súc, gia cầm hàng năm tăng 3 - 5%<sup>120</sup>. Phong trào nuôi gà công nghiệp, các giống gà lai đã hình thành và phát triển. Chăn nuôi phát triển góp phần cung cấp nguồn thực phẩm cho

---

<sup>117</sup> Năm 1996, 518 ha lúa, bắp, sản lượng 2.000 tấn; đến năm 1999 tăng lên 584 ha và 2.353 tấn lương thực quy thóc.

<sup>118</sup> Năm 1999, diện tích rau đạt 1.048 ha, tăng 5 lần so với năm 1996, sản lượng 23.054 tấn, tăng gấp đôi so với năm 1996. Cây cà phê đạt 191 ha, tăng 106 ha so với năm 1996.

<sup>119</sup> Từ 135 ha dâu của nhiệm kỳ trước, năm 1999 chỉ còn 5 ha.

<sup>120</sup> Đàn trâu có 750 con, tăng 150 con; đàn bò 1.950 con, tăng 200 con; đàn heo 5.100 con, tăng 3.100 con.

thị trường, vừa cung cấp nguồn phân chuồng đáng kể phục vụ sản xuất nông nghiệp.

Công tác phòng, chống lụt bão và phòng cháy, chữa cháy được thường xuyên quan tâm chỉ đạo, quán triệt trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhờ vậy đã ngăn ngừa và hạn chế thấp nhất sự thiệt hại hoa màu và tài sản trong mùa mưa bão, mùa khô.

Về quan hệ sản xuất, thực hiện Chỉ thị 21/CT-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh năm 1997, thị trấn đã tiến hành chỉ đạo Đại hội chuyển đổi Hợp tác xã nông nghiệp Thanh Nghĩa. Qua 3 năm thực hiện chuyển đổi, Hợp tác xã thể hiện sự cố gắng, quyết tâm trong lãnh đạo, quản lý, điều hành; tổ chức các hoạt động dịch vụ, kinh doanh bước đầu có hiệu quả đã khẳng định vị trí, chỗ đứng và chiều hướng phát triển. Các Hợp tác xã khác cũng được xem xét để xử lý cho phù hợp với tình hình thực tế.

Cùng với việc duy trì sản xuất các ngành nghề truyền thống như sản xuất gạch ngói, khai thác đá, cát, chế biến lương thực,... thị trấn còn tạo điều kiện để thu hút các thành phần kinh tế trong và ngoài thị trấn đầu tư phát triển kinh tế. Hoạt động thương nghiệp, dịch vụ ngày càng có bước phát triển mới, đa dạng, phong phú, nổi bật là trên các lĩnh vực dịch vụ vật tư, kỹ thuật nông nghiệp, thu mua nông sản, kỹ nghệ sắt, dịch vụ tiêu dùng,... vừa tạo việc làm và thu nhập ổn

định trong một bộ phận nhân dân vừa góp phần quan trọng trong việc xây dựng bộ mặt thị trấn ngày càng phát triển. Thị trấn kiên quyết trong việc giải tỏa các điểm buôn bán trái phép, đồng thời duy trì hoạt động buôn bán tại khu chợ trung tâm ngày càng đi vào nề nếp, quy cũ.

Tổng giá trị thu nhập năm 2000 tăng<sup>121</sup>.

Tỷ trọng nông nghiệp được hạ dần từ 66% (năm 1996) xuống còn 62% (năm 2000) trong nền kinh tế địa phương.

Tình hình đất đai trên địa bàn thị trấn cơ bản ổn định. Công tác đo đạc bản đồ địa chính gần được khép kín<sup>122</sup>. Đại bộ phận nhân dân am hiểu quy định của Luật đất đai, chấp hành tốt quyết định thu hồi đất của các cấp có thẩm quyền để đưa vào quy hoạch, xây dựng các công trình thuộc cơ sở hạ tầng như trường học, bệnh viện, thủy lợi Đa Ròn, đất cho nước ngoài thuê,... tạo thế phát triển cho địa phương. Công tác chuyển quyền sử dụng đất từng bước thực hiện đúng đúng trình tự do luật pháp quy định.

---

<sup>121</sup> Năm 2000 đạt 80 tỷ, tăng 48 tỷ so với năm 1996; bình quân đầu người 5,7 triệu (tương đương 410 USD), tăng so với năm 1996 chỉ đạt 2,5 triệu đồng (tương đương 200 USD).

<sup>122</sup> Năm 1999, đã có 1.014 hộ, 13 tổ chức được cấp 1980 giấy chứng nhận sử dụng đất với tổng diện tích đã cấp 1.703 ha, chiếm 85,2% đất sản xuất nông nghiệp.

Công tác xây dựng cơ bản được các cấp quan tâm đầu tư. Trên địa bàn Nhà nước cho xây dựng nhiều công trình lớn, quan trọng, có ý nghĩa, phục vụ dân sinh trị giá hàng chục tỷ đồng như thủy lợi Đa Ròn, Trung tâm y tế huyện, Trường Tiểu học Thạnh Mỹ, công trình nhà máy nước,... Vận dụng phương châm “Nhà nước và nhân dân cùng làm” đã vận động nhân dân tham gia đóng góp kinh phí cùng Nhà nước xây dựng công trình điện khu Nghĩa Tân<sup>123</sup>. Nhân dân tự tu sửa, nâng cấp các tuyến đường liên thôn phục vụ đi lại, vận chuyển hàng hóa được thuận lợi hơn. Bên cạnh đó, thị trấn xây dựng đề án quy hoạch thêm một số cụm dân cư và một số công trình thuộc cơ sở hạ tầng xã hội như khu Nghĩa trang, trường học, phân trạm xá ở khu vực 4 thôn<sup>124</sup>.

Lĩnh vực ngân sách, chỉ tiêu huy động thu nộp ngân sách năm sau đều tăng cao hơn năm trước. Thực hiện quy định về phân cấp ngân sách, từ tháng 10/1997, thị trấn đã hình thành Ban tài chính ngân sách. Ban Tài chính ngân sách có nhiều cố gắng trong điều hành và khai thác nguồn thu, giữ nghiêm nguyên tắc kế toán tài chính, không để xảy ra sai sót, sai phạm.

---

<sup>123</sup> Kinh phí gần 300 triệu đồng.

<sup>124</sup> Gồm Lạc Lâm Làng, Lạc Sơn, M'răng và Tân Lập.

Thị trấn còn vận động người dân đóng góp xây dựng các loại quỹ đạt chỉ tiêu kế hoạch hàng năm.

Năm 1996 Thanh Mỹ thành lập hội đồng giáo dục thị trấn, đưa sự nghiệp giáo dục của địa phương từng bước xã hội hóa và phát triển. Đảng ủy xây dựng và triển khai chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 2, xác định mục tiêu trước mắt và lâu dài đối với công tác giáo dục của thị trấn. Đội ngũ cán bộ quản lý, giáo viên không ngừng được bồi dưỡng, chuẩn hóa gắn bó với ngành nghề, yên tâm công tác. Truyền thống hiếu học trong từng gia đình không ngừng được nhân rộng. Chất lượng dạy và học trong các cấp học từng bước được nâng cao. Cơ sở vật chất trường lớp, cảnh quan sư phạm ngày càng khang trang.

Về y tế, có sự kết hợp tốt giữa thị trấn với Trung tâm y tế huyện để thực hiện có kết quả các chương trình y tế quốc gia, phòng chống dịch bệnh đã góp phần chăm sóc sức khỏe trong nhân dân, ngăn ngừa và hạn chế dịch bệnh đối với vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Phong trào dân số kế hoạch hóa gia đình có nhiều chuyển biến. Bằng các biện pháp và hình thức đưa công tác truyền thông dân số đến tận người dân, duy trì sinh hoạt câu lạc bộ dân số. Tỷ lệ tăng dân số giảm<sup>125</sup>.

---

<sup>125</sup> Năm 1995 là 2,3%, đến năm 1999 tỷ lệ này là 1,7%, bình quân mỗi năm giảm 0,1%.

Các hoạt động văn hóa được thường xuyên duy trì tổ chức theo hướng kế thừa và phát huy thuần phong mỹ tục, giữ được bản sắc văn hóa của dân tộc Việt Nam. Hoạt động văn nghệ, thể thao được nhiều tầng lớp nhân dân tích cực tham gia.

Thực hiện các chính sách xã hội, Đảng ủy xây dựng và triển khai Nghị quyết về công tác xóa đói giảm nghèo trong nhân dân. Bằng nhiều giai pháp thiết thực như tranh thủ nguồn vốn giải quyết việc làm, vốn xóa đói giảm nghèo phát triển các dự án sản xuất, tăng cường công tác khuyến nông trong trồng trọt và chăn nuôi, đẩy mạnh phong trào tương trợ, giúp nhau phát triển kinh tế gia đình trong từng đoàn thể, từng cụm dân cư đã có kết quả tích cực. Thị trấn xóa không còn hộ đói, tỷ lệ hộ nghèo giảm dần qua từng năm<sup>126</sup>. Số hộ làm ăn khá và giàu tăng nhiều hơn các năm trước.

Chính sách thương binh, gia đình liệt sỹ và phong trào đền ơn đáp nghĩa đối với những người đã hy sinh cho đất nước được sự ủng hộ tích cực của cán bộ và nhân dân<sup>127</sup>. Đảng ủy, Ủy ban thường xuyên gần gũi động viên thăm hỏi các đối tượng gia đình chính

---

<sup>126</sup> Năm 1996 toàn thị trấn có 516 hộ nghèo, đến cuối năm 1999, còn 310 hộ nghèo (giảm được 206 hộ)

<sup>127</sup> Nhân kỷ niệm 50 năm Ngày Thương binh liệt sỹ đã vận động được 11,5 triệu đồng ủng hộ quỹ xây dựng nhà tình nghĩa, tặng 7 sổ tiết kiệm cho 7 cá nhân. Hàng năm vận động xây dựng quỹ đền ơn đáp nghĩa thị trấn trên 3 triệu đồng.

sách khi đau ốm, hoạn nạn. Các chế độ được cấp phát kịp thời, đầy đủ.

Các đối tượng xã hội, các trường hợp nhân dân bị rủi ro, hoạn nạn cũng được quan tâm, động viên, thăm hỏi kịp thời của Nhà nước, các tổ chức xã hội và của cộng đồng bằng cả tinh thần lẫn vật chất. Phong trào ủng hộ đồng bào bị thiên tai, lũ lụt; ủng hộ nhân dân Cu Ba anh em,... nhân dân thị trấn đã tự nguyện quyên góp ủng hộ<sup>128</sup>.

Công tác an ninh quốc phòng: Đây là công tác quan trọng, được Đảng ủy thường xuyên quan tâm lãnh đạo toàn diện, chặt chẽ và quyết đối.

Về công tác an ninh: Đảng ủy đặc biệt coi trọng công tác lãnh đạo về tổ chức, nội dung kế hoạch về xây dựng đội ngũ làm công tác an ninh. Thành lập ban chỉ đạo phát động phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc. Ban Chỉ đạo xây dựng kế hoạch, thường xuyên phát động ở các thôn và cụm dân cư. Qua phát động đã ngăn ngừa, hạn chế được các tệ nạn xã hội, đồng thời đảm bảo tình hình an ninh trật tự trên địa bàn thị trấn. Thực lực cách mạng không ngừng được củng cố, kiện toàn<sup>129</sup>.

---

<sup>128</sup> Với số tiền trên 100 triệu đồng.

<sup>129</sup> Thị trấn có 12 đội dân phòng (tăng 8 so với năm 1996), 132 tổ an ninh nhân dân (tăng 12), 12 tổ hòa giải và 10 công an viên. Từ 1996 thị trấn được công nhận là địa bàn an toàn về an ninh trật tự. Từ lực lượng bán chuyên trách, vào tháng 10/1999 công tác an ninh được giao cho lực lượng công an chính quy đảm nhiệm.

Về quân sự, có cố gắng trong việc quản lý lực lượng dân quân cơ động. Ban Chỉ huy thị đội phối hợp cơ quan quân sự huyện tổ chức huấn luyện hàng năm đều đạt khá giỏi. Dân quân bảo đảm tỷ lệ 2,5% dân số. Công tác tuyển quân được tổ chức chặt chẽ, thực hiện đầy đủ các chỉ tiêu khám tuyển, giao quân hàng năm, không có hiện tượng trốn khám, bỏ ngũ.

Từ các yếu tố trên đã góp phần đắc lực trong quá trình giữ gìn sự ổn định an ninh chính trị, bảo đảm an toàn trật tự xã hội trên địa bàn, đặc biệt là trong các ngày lễ, tết, bầu cử Hội đồng nhân dân 3 cấp được an toàn tuyệt đối.

Về xây dựng chính quyền đoàn thể và phát huy dân chủ trong nhân dân.

Về hoạt động của chính quyền: Đảng bộ thường xuyên quan tâm củng cố, nâng cao chất lượng hoạt động của các thành viên trong HĐND, UBND và các ban ngành của thị trấn. HĐND giữ vững các hoạt động theo quy chế và chế độ trách nhiệm. UBND duy trì nề nếp sinh hoạt giao ban, tiếp dân, xây dựng chương trình hành động, tổ chức thực hiện Nghị quyết của Đảng ủy, các chỉ thị, nghị quyết của cấp trên nghiêm túc, kịp thời. Thường xuyên kiện toàn, ổn định các ban thôn đảm đương được chức năng, nhiệm vụ. Sau bầu cử HĐND 3 cấp, các chức danh chủ chốt tiếp tục phát huy tốt chức năng nhiệm vụ được phân công.



Mặt trận và các đoàn thể được củng cố, kiện toàn về mặt tổ chức, trong đó Đảng ủy phân công đảng viên tham gia vào một số vị trí chủ chốt của các đoàn thể. Hoạt động của các đoàn thể ngày càng thu hút được nhiều hội viên, đoàn viên thể hiện sự lớn mạnh về tổ chức. Quá trình hoạt động đã phát huy được mối quan hệ phối hợp đồng bộ với nhau, với chính quyền và tạo được sức mạnh tổng hợp trong thực hiện nhiệm vụ chính trị.

Việc phát huy dân chủ trong nhân dân được Đảng ủy, chính quyền và các đoàn thể quan tâm thường xuyên. Cấp ủy phân công đảng viên về cơ sở gần gũi, gần bó, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng, những ý kiến đóng góp xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền của nhân dân; vận động nhân dân hăng hái tham gia các phong trào của địa phương. Phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra” ngày càng được vận động rộng rãi và chặt chẽ.

Về công tác xây dựng Đảng, Đảng bộ thường xuyên quán triệt chỉ thị, nghị quyết Hội nghị Ban Chấp hành Trung ương khóa VII, VIII, các Nghị quyết của Tỉnh ủy, Huyện ủy; đề ra chương trình hoạt động để thực hiện. Từ việc học tập, quán triệt Nghị quyết đầy đủ trong Đảng đã làm cho đảng viên có nhận thức đúng đắn tình hình, nhiệm vụ, xác định quan điểm, lập trường vững vàng, tin tưởng vào vai trò lãnh đạo của Đảng, góp phần nâng cao tính chiến đấu của Đảng.

Đảng ủy hoạt động theo quy chế làm việc; duy trì sinh hoạt định kỳ từ Ban Chấp hành đến các chi ủy, chi bộ, tổ đảng. Đảng viên được phân công phù hợp với điều kiện sức khỏe, tuổi tác, hoàn cảnh, thể hiện tốt vai trò trách nhiệm, tạo ảnh hưởng tốt trên các lĩnh vực công tác phụ trách và tại cụm dân cư. Trong lãnh đạo và tổ chức thực hiện bảo đảm tính nguyên tắc tập trung dân chủ. Duy trì thường xuyên chế độ phê và tự phê bình. Chấn chỉnh kịp thời các sai sót, khuyết điểm tạo sự đoàn kết nhất trí cao trong nội bộ và trong hệ thống chính trị. Từ đó nhiều nghị quyết và chủ trương công tác của Đảng ủy được thực hiện mang lại kết quả cao.

Số chi bộ trực thuộc và đảng viên Đảng bộ tăng nhanh<sup>130</sup>. Công tác phát triển đảng viên mới được Đảng ủy quan tâm lãnh đạo<sup>131</sup>. Đảng viên mới kết nạp đều phát huy tác dụng tốt.

Về công tác kiểm tra, kỷ luật đảng: UBKT phân công trách nhiệm từng thành viên phụ trách ở các chi bộ, chú trọng công tác kiểm tra phòng ngừa vi phạm, đồng thời xử lý nghiêm các trường hợp sai

---

<sup>130</sup> Năm 1996, Đảng bộ có 6 chi bộ trực thuộc với 96 đảng viên, đến năm 1999 có 11 chi bộ trực thuộc với 134 đảng viên

<sup>131</sup> Trong 4 năm, Đảng ủy kết nạp được 24 đảng viên mới. Để tạo nguồn phát triển đảng, Đảng ủy đã giới thiệu 98 quần chúng tiêu biểu tham gia học các lớp đối tượng đảng.

phạm của cán bộ, đảng viên. Qua kiểm tra đã đề nghị xử lý kỷ luật một số đảng viên<sup>132</sup>.

Phân tích chất lượng đảng viên hầu hết đảng viên đạt loại 1 và loại 2<sup>133</sup>. Tập thể các chi bộ và đảng bộ. Năm 1996, 6/6 chi bộ trực thuộc đạt khá; Đảng bộ đạt khá.

Từ năm 1997 đến 1999, 100% chi bộ trong sạch vững mạnh. Đảng bộ đạt tổ chức cơ sở đảng trong sạch vững mạnh.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Đảng bộ còn có những tồn tại, hạn chế:***

Trong lãnh đạo phát triển kinh tế nông nghiệp chưa tạo được những điều kiện thuận lợi cơ bản đảm bảo cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Cơ cấu cây trồng, vật nuôi còn mang tính tự phát. Công tác quản lý, xử lý vi phạm trong xây dựng cơ bản bộc lộ nhiều hạn chế. Về mặt xã hội, một bộ phận nhỏ thanh thiếu niên, học sinh có biểu hiện xuống cấp về mặt đạo đức. Việc xử lý rác thải, vệ sinh môi trường ở thị trấn yếu kém. Trong cơ chế thị trường mở cửa, sự phân cực giàu nghèo ngày càng rõ. Tập quán sinh hoạt, canh tác trong thôn đồng bào dân tộc chưa được cải thiện nhiều. Các tệ nạn xã hội vẫn còn xảy ra. Mặt trận và

---

<sup>132</sup> Trong nhiệm kỳ đã kỷ luật 04 đảng viên, trong đó khai trừ 01, cách chức 01, cảnh cáo 01, khiển trách 01.

<sup>133</sup> Đảng viên loại 1 chiếm từ 65 - 80%, loại 2 chiếm 20 - 35%, loại 3, loại 4 chiếm 3%, riêng năm 1999 không còn đảng viên loại 4.

các đoàn thể còn lúng túng về nội dung, phương thức hoạt động, chất lượng không đều. Còn một bộ phận đảng viên tiếp thu không đầy đủ các chủ trương, nghị quyết của đảng dẫn đến thiếu thông tin, hạn chế trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân. Phát triển đảng ở nông thôn gặp nhiều khó khăn, còn thôn trắng đảng viên.

## **II. Giai đoạn 2000 - 2005**

Ngày 29/9/2000, Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ tiến hành Đại hội lần thứ VI nhiệm kỳ 2000 - 2005. Về dự Đại hội có 156/158 đảng viên được triệu tập. Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 11 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Phẩm giữ chức Bí thư Đảng ủy, đồng chí Phạm Phú Đào giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.

Ngày 30/10/2000, Chính phủ ban hành Nghị định 62-NĐ/CP về việc thành lập xã Đa Ròn thuộc huyện Đơn Dương.

Ngày 20/12/2000, Huyện ủy Đơn Dương ban hành quyết định số 09-QĐ/HU về việc thành lập Đảng bộ xã Đa Ròn. Đảng bộ xã Đa Ròn được thành lập trên cơ sở tách 3 chi bộ trực thuộc Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ gồm 40 đồng chí. Đảng ủy lâm thời xã Đa Ròn gồm 5 đồng chí, đồng chí Phạm Ngọc Phẩm giữ chức Bí thư Đảng ủy lâm thời. Huyện ủy cũng có quyết định chỉ định đồng chí Phạm Phú Đào giữ quyền Bí thư Đảng ủy thị trấn Thanh Mỹ.

Ngày 21/6/2002, Ban Thường vụ Đảng ủy họp đề nghị Huyện ủy cho Đảng ủy bầu bổ sung Ban Thường vụ đủ 3 đồng chí. Đồng chí Phạm Phú Đào giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Quang Hưng, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn; đồng chí Trương Thị Nhân, Thường trực Đảng ủy.

***Qua 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VI nhiệm kỳ 2000-2005 đã đạt những kết quả sau:***

Trong sản xuất nông nghiệp Đảng bộ đã tập trung định hướng và thúc đẩy chuyển đổi cơ cấu cây trồng nhằm không ngừng tạo ra giá trị kinh tế. Về cây lương thực, duy trì diện tích lúa 2 vụ<sup>134</sup>, đầu tư thâm canh tăng năng suất đáp ứng nhu cầu lương thực của địa phương và đảm bảo đời sống đồng bào dân tộc. Cây rau thương phẩm đưa diện tích tăng nhanh<sup>135</sup>, áp dụng kỹ thuật mới về giống, chăm sóc biện pháp khuyến nông để tăng sản lượng và chất lượng rau<sup>136</sup>. Các loại cây trồng khác được duy trì với diện tích không lớn<sup>137</sup>. Qua đó đã góp phần cải thiện đời sống nhân dân và giải quyết nhiều lao động có việc làm thường xuyên.

---

<sup>134</sup> Với diện tích 100 ha.

<sup>135</sup> Từ 300 ha lên hơn 500 ha.

<sup>136</sup> Tổng sản lượng cả năm hơn 39.000 tấn.

<sup>137</sup> Gồm dâu tằm 3 ha, dâu mật 4 ha, hoa 5 ha, phát triển vùng trồng cỏ chăn nuôi 15 ha.

Trong chăn nuôi, ngoài việc duy trì ổn định đàn gia súc, gia cầm. Đảng ủy chỉ đạo tốt việc cải tạo và phát triển đàn bò lai sind và bò sữa.

Lĩnh vực ngành nghề, thương mại dịch vụ: Thị trấn duy trì và phát triển ngành khai thác vật liệu xây dựng như gạch, đá, cát. Các loại hình dịch vụ trên địa bàn không ngừng tăng trưởng về số lượng. Kinh doanh dịch vụ thương mại phát triển tương đối nhanh nhất là trung tâm thị trấn đã cơ bản đáp ứng nhu cầu hàng hóa phục vụ cho sản xuất, xây dựng, tiêu dùng trong nhân dân.

Về xây dựng cơ sở hạ tầng, Đảng ủy lãnh đạo động viên nhân dân cùng với Nhà nước xây dựng kiên cố hệ thống kênh mương thủy lợi<sup>138</sup> phục vụ có hiệu quả sản xuất nông nghiệp, vận động người dân đóng góp công sức và kinh phí để sửa chữa, nâng cấp đường liên thôn và nội đồng<sup>139</sup> đáp ứng tốt nhu cầu đi lại và sản xuất ngày càng thuận lợi. Đảng ủy cùng với các ngành chức năng của huyện từng bước thực hiện tốt công tác quy hoạch đô thị tạo nên sự biến đổi và phát triển của thị trấn.

Về lãnh đạo thu ngân sách: nhận thức đây là một tiêu chí quan trọng trong việc thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng ủy thường xuyên có những biện pháp như gặp gỡ, vận động tuyên truyền

---

<sup>138</sup> Với hơn 10km kênh mương.

<sup>139</sup> Hơn 10 km

các tổ chức, hộ dân thực hiện tốt các chỉ tiêu thuế hàng năm, không để tồn đọng.

Đảng ủy thường xuyên chỉ đạo nâng cao chất lượng công tác giáo dục, y tế. Phong trào đời sống văn hóa được phát động, từng bước đi vào chiều sâu. Năm 2004, 86% gia đình trong thị trấn đạt gia đình văn hóa. Công tác xóa đói, giảm nghèo được quan tâm thúc đẩy và thực hiện<sup>140</sup>.

Đảng ủy lãnh đạo chặt chẽ công tác bảo đảm an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội. Thông qua phong trào quần chúng bảo vệ an ninh Tổ quốc được phát động hàng năm để chỉ đạo sâu sát tình hình phức tạp trong dân tộc; tôn giáo, giải quyết kịp thời các tệ nạn xã hội xảy ra; xây dựng địa bàn an toàn liên tục nhiều năm. Công tác xây dựng thực lực cách mạng làm công tác an ninh trật tự bao gồm công an viên, tổ an ninh nhân dân, lực lượng dân phòng được tiếp tục kiện toàn, duy trì số lượng và chất lượng hoạt động. Công tác giáo dục kiến thức quốc phòng trong đội ngũ cán bộ và lực lượng dân quân được triển khai thường xuyên nhằm nâng cao chất lượng hoạt động của lực lượng dân quân cơ động và tại chỗ. Công tác tuyển quân hàng năm đảm bảo thực hiện các chỉ tiêu do huyện giao, trong đó có 3 thanh niên được kết nạp vào đảng trước khi nhập ngũ.

---

<sup>140</sup> Kết quả, tỷ lệ hộ nghèo của thị trấn trong năm 2000 là 11%, đến năm 2004 giảm nhanh còn 5,3%. Trong 5 năm thị trấn đã xây dựng được 20 căn nhà tình thương cho các gia đình khó khăn.

Công tác xây dựng chính quyền, mặt trận và các đoàn thể: Tổ chức bộ máy HĐND, UBND, UBMTTQ và các đoàn thể luôn được kiện toàn, nâng cao năng lực hoạt động đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ. Thực hiện có hiệu quả công tác quy hoạch cán bộ, tạo nguồn cho các chức danh chủ chốt và thường xuyên cử cán bộ đi bồi dưỡng, đào tạo. Liên tục từ năm 2000, chính quyền, mặt trận và các đoàn thể đạt vững mạnh; đoàn thanh niên thị trấn đạt loại khá<sup>141</sup>.

Công tác phát huy dân chủ cơ sở được quan tâm thực hiện. 100% khu dân cư có quy ước và thực hiện quy ước cộng đồng tạo điều kiện để nhân dân tham gia bàn bạc, góp ý xây dựng đảng, chính quyền và đoàn thể. Nhân dân còn tham gia vận động, giám sát và tổ chức thực hiện tốt nhiệm vụ xây dựng cơ sở hạ tầng như trường xá, cầu cống, công trình công cộng ở khu dân cư.

Đảng ủy thường xuyên tổ chức quán triệt, Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng cấp trên đề ra chương trình hành động sát hợp tình hình thực tế địa phương. Cán bộ, đảng viên Đảng bộ luôn kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng của Đảng nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng.

Đảng ủy giữ vững nề nếp sinh hoạt, quy chế làm việc giữa cấp ủy, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể; thực hiện tốt công tác phối hợp để hoàn

---

<sup>141</sup> Hội Liên hiệp phụ nữ thị trấn đạt xuất sắc, 5 năm liền được Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen.



thành tốt nhiệm vụ. Trong tổ chức và sinh hoạt Đảng, Đảng ủy giữ vững nguyên tắc tập trung dân chủ, xây dựng khối đại đoàn kết và thực hiện tốt việc tự phê bình và phê bình.

Trong 5 năm, bình quân mỗi năm Đảng bộ kết nạp được 10 đảng viên mới, thường xuyên xây dựng, bổ sung lực lượng trẻ ở khu dân cư vào nguồn cảm tình đảng.

Đảng ủy duy trì thường xuyên kiểm tra việc thực hiện nghị quyết của các tổ chức trong hệ thống chính trị và các chi bộ trực thuộc. Chỉ đạo ủy ban kiểm tra xây dựng chương trình, kế hoạch công tác kiểm tra. Qua công tác kiểm tra đã giúp cho Đảng ủy theo dõi, kịp thời xử lý những đảng viên có dấu hiệu vi phạm đồng thời tạo điều kiện cho các đảng viên, chi bộ không ngừng nâng cao chất lượng hoạt động.

Từ đầu các năm, Đảng ủy chỉ đạo cho các chi bộ đăng ký xây dựng chi bộ trong sạch vững mạnh và Đảng ủy đăng ký xây dựng Đảng bộ trong sạch vững mạnh trước Huyện ủy.

Từ năm 2000 đến 2003, Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh<sup>142</sup>.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Đảng ủy còn bộ lộ một số khuyết điểm, tồn tại:***

---

<sup>142</sup> Chỉ riêng năm 2001 Đảng bộ đạt khá.

Trong lĩnh vực kinh tế còn lúng túng trong tháo gỡ những khó khăn trong sản xuất nông nghiệp. Việc bố trí cơ cấu cây trồng theo cơ chế thị trường không ổn định. Trong lĩnh vực kinh tế hợp tác, việc giải quyết công nợ của hợp tác xã nông nghiệp gặp nhiều khó khăn dẫn đến tình trạng bị động trong thực hiện các phương án sản xuất kinh doanh. Ngành nghề tiểu thủ công nghiệp chậm phát triển, thương mại dịch vụ nhỏ lẻ, thiếu tính cạnh tranh. Chưa mạnh dạn tranh thủ các nguồn lực từ bên ngoài xây dựng cơ sở hạ tầng. Nhận thức nghĩa vụ công dân một bộ phận dân cư trong việc thực hiện các quy ước cộng đồng còn hạn chế, yếu kém. Chất lượng gia đình văn hóa chưa phản ánh đúng yêu cầu của phong trào. Tình hình trật tự xã hội có lúc diễn biến phức tạp như tệ nạn xã hội phát sinh; tình trạng thanh thiếu niên hư hỏng, rượu chè, gây rối trật tự xã hội còn xảy ra. Việc nghiên cứu, tiếp thu Nghị quyết của Đảng còn hạn chế, từ đó việc đề ra chương trình hành động, các nhiệm vụ và giải pháp để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo quốc phòng an ninh, xây dựng hệ thống chính trị của địa phương còn có những mặt yếu kém, bị động.

### **III. Giai đoạn 2005 - 2010**

Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ tổ chức Đại hội lần thứ VII nhiệm kỳ 2005-2010 với chủ đề hành động *“Đoàn kết, kỷ cương, trách nhiệm, đổi mới, xây dựng thị trấn Thanh Mỹ phát triển toàn diện, xứng đáng là trung tâm kinh tế-văn hóa-xã hội huyện Đơn Dương”*.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ gồm 15 đồng chí. Ban Thường vụ gồm 5 đồng chí, đồng chí Phạm Phú Đào giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Lê Quang Hưng, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn; đồng chí Trương Thị Nhẫn, Thường trực Đảng ủy.

Qua 5 năm xây dựng, triển khai chương trình hành động thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đột phá, tăng tốc phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2006 - 2010 trên cơ sở phát huy nội lực và tranh thủ các nguồn lực, thực hiện đạt và vượt các mục tiêu, nhiệm vụ do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ lần thứ VII đề ra là đưa kinh tế địa phương phát triển ổn định, đời sống nhân dân được cải thiện rõ nét, quốc phòng an ninh được giữ vững, hệ thống chính trị được củng cố ngày càng vững mạnh. Kết quả được thể hiện trên các lĩnh vực như sau:

Thực hiện các mục tiêu chung: Tình hình kinh tế thị trấn tiếp tục phát triển ổn định, đời sống nhân dân được nâng lên. Tăng trưởng kinh tế bình quân giai đoạn 2005 - 2010 đạt 13% (mục tiêu bình quân 12%). Thu nhập bình quân đầu người đạt 17 triệu đồng/năm. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng tăng dần tỷ trọng công nghiệp, thương mại, dịch vụ. Tỷ trọng nông nghiệp còn 46% (giảm 4%), công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, xây dựng 26%, thương mại, dịch vụ 28%. Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên 1,06% (mục tiêu 1,35%), tỷ lệ trẻ suy dinh dưỡng dưới 5 tuổi 16%

(mục tiêu 17%). 8/8 khu phố (thôn) được công nhận khu phố (thôn) văn hóa, 85% hộ gia đình đạt gia đình văn hóa. Quốc phòng an ninh được giữ vững. Chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị được nâng lên. Đảng bộ đạt trong sạch vững mạnh.

Về các lĩnh vực khác, thị trấn có sự chuyển đổi tích cực về cơ cấu cây trồng, vật nuôi. Cây rau thương phẩm được chuyển đổi dần theo hướng nông nghiệp công nghệ cao<sup>143</sup>. Hình thành các vùng rau chuyên canh có giá trị kinh tế cao, riêng vùng chuyên canh hoa ứng dụng công nghệ cao có trên 20ha. Diện tích cây lúa giảm<sup>144</sup>. Nghề trồng nấm được khuyến khích phát triển<sup>145</sup>, góp phần tăng thu nhập cho nông dân, giải quyết nhiều việc làm ở địa phương.

Trong chăn nuôi tăng dần đàn gia súc, gia cầm phát triển ở các trang trại<sup>146</sup>. Công tác thú y, tiêm phòng được chú ý, không để xảy ra dịch bệnh trên gia

---

<sup>143</sup> Tổng diện tích rau thương phẩm 1.910ha, sản lượng đạt 60.000tấn/năm. Diện tích rau sản xuất trong nhà kính, nhà lưới 76ha (sản xuất 120ha/năm), trải bạt 250ha (sản xuất 150ha/năm) chiếm 40% diện tích canh tác.

<sup>144</sup> Giảm 50% diện tích do chuyển trên 50ha lúa sang trồng cây rau thương phẩm, tổng sản lượng lương thực chỉ đạt bình quân 120tấn/năm.

<sup>145</sup> Có 23 hộ sản xuất với quy mô 81 trại, sản lượng đạt 563 tấn/năm, trong đó nấm mèo 23 tấn/năm.

<sup>146</sup> Ổn định số lượng, cải tạo và nâng chất lượng đàn bò, đàn bò thịt từng bước sinh hóa đạt 245/800con, đàn bò sữa 100 con (tăng 75 con so với năm 2005); đàn trâu có 290 con; đàn heo có trên 3.000 con, trong đó hình thành 2 trang trại lớn chăn nuôi heo có từ 500 - 1000 con; đàn gia cầm có 30.000 con.

súc, gia cầm. Ngành chăn nuôi của thị trấn đem lại thu nhập đáng kể trong nền kinh tế.

Trong sản xuất nông nghiệp, thị trấn thông qua các chương trình khuyến nông, ứng dụng các tiến bộ khoa học kỹ thuật vào trồng trọt, chăn nuôi đã nâng cao giá trị kinh tế lên một đơn vị diện tích<sup>147</sup>.

Thị trấn thực hiện giao khoán đất rừng cho các hộ quản lý<sup>148</sup>. Công tác bảo vệ, phòng chống cháy rừng được chủ động triển khai thực hiện tốt, không để xảy ra cháy rừng gây thiệt hại. Từ việc nhận đất rừng quản lý, bảo vệ đã giúp nhiều hộ đồng bào dân tộc thiểu số tăng thu nhập góp phần giảm nghèo có hiệu quả.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp được quy hoạch trong vùng phát triển ngành công nghiệp vật liệu xây dựng của huyện, thị trấn. Các cơ sở sản xuất gạch, chế biến gỗ hoạt động ổn định<sup>149</sup> đa dạng các sản phẩm thu hút nhiều lao động có việc làm, thu nhập ổn định. Thị trấn duy trì các ngành nghề hiện có như gia công sắt, nhôm, sản xuất ống nhựa, dập tôn và một số ngành nghề mới phát triển như đan len, may gia công.

---

<sup>147</sup> Đạt bình quân từ 80 - 120 triệu đồng/ha (đối với cây rau thương phẩm).

<sup>148</sup> Tổng diện tích đất rừng được giao khoán quản lý, bảo vệ là 947 ha đạt tỷ lệ 100%.

<sup>149</sup> Gạch công suất 90 triệu viên/năm. Sản xuất, chế biến gỗ có 02 cơ sở đạt sản lượng 90.000m<sup>3</sup>/năm.



*Cơ sở sản xuất gạch Vạn Đức*

Thực hiện chủ trương khuyến khích phát triển công nghiệp - tiểu thủ công nghiệp gắn với bảo vệ môi trường, thị trấn phối hợp với các ngành chức năng của huyện thường xuyên kiểm tra, hướng dẫn các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực hiện đúng quy định của pháp luật, kiên quyết xử lý những cơ sở gây ô nhiễm môi trường.

Thương mại dịch vụ và các ngành nghề trong khu vực trung tâm thị trấn phát triển tương đối nhanh<sup>150</sup>. Thực hiện các chương trình trọng tâm của huyện, thị trấn tạo những điều kiện thuận lợi cho chủ đầu tư xây dựng chợ Thạnh Mỹ<sup>151</sup>.

---

<sup>150</sup> Thị trấn thu hút 540 hộ hoạt động kinh doanh thường xuyên, tăng 240 hộ so với năm 2005. Dịch vụ vận tải phát triển với trên 80 đầu xe chủ yếu vận chuyển nông sản, vận liệu xây dựng ở địa phương

<sup>151</sup> Với quy mô 42 kiốt, 228 sạp, đưa vào sử dụng vào dịp Tết Nguyên đán năm 2010.



### *Chợ Thanh Mỹ*

Thị trấn hoàn thành công tác cấp quyền sử dụng đất nông nghiệp và đất ở.

Năm 2009, thị trấn đã được phê duyệt quy hoạch tổng thể về sử dụng đất đai đến cuối năm 2020.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, thị trấn thường xuyên tăng cường công tác quản lý xây dựng nhà ở, công trình công cộng theo hướng quy hoạch, phối hợp tốt với các ngành chức năng hướng dẫn nhân dân sử dụng vỉa hè, lề đường theo đúng quy định. Thị trấn tranh thủ sự quan tâm đầu tư của Nhà nước và các thành phần kinh tế, phát huy nội lực của địa phương cơ bản hoàn thành một số công trình trọng điểm do Nghị quyết Đại hội Đảng bộ đề ra: xây dựng trụ sở làm việc mới, chợ Thanh Mỹ, đường nội thị<sup>152</sup>, xây

---

<sup>152</sup> Thi công 10,4 km đường nội thị, trong đó hoàn thành 3,3 km bằng bê tông nhựa.

dựng nhà sinh hoạt cộng đồng<sup>153</sup>. Nhà nước, các ngành đầu tư xây dựng trạm y tế đáp ứng yêu cầu khám chữa bệnh và chăm sóc sức khỏe nhân dân; đầu tư xây dựng thêm cơ sở vật chất cho các trường học nâng cao chất lượng dạy và học; hoàn chỉnh, nâng cấp và tu sửa kênh mương thủy lợi đảm bảo nước tưới cho diện tích đất sản xuất nông nghiệp. Các công trình xây dựng cơ bản được Nhà nước, các cấp đầu tư và nhân dân đóng góp xây dựng<sup>154</sup>.

Công tác thu ngân sách hàng năm đạt và vượt chỉ tiêu giao<sup>155</sup>.

Lĩnh vực giáo dục có nhiều chuyển biến tích cực. Hàng năm các trường làm tốt công tác duy trì sĩ số. Duy trì phổ cập giáo dục tiểu học đúng độ tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập trung học cơ sở<sup>156</sup>. Chất lượng dạy và học không ngừng được nâng lên<sup>157</sup>. Đội ngũ giáo viên được đào tạo đạt chuẩn của ngành.

Công tác y tế có nhiều chuyển biến. Trạm y tế thị trấn thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu của nhân dân, xây dựng mạng lưới y tế thôn bản hoạt động đều khắp. Thị trấn đạt chuẩn quốc gia về y tế xã từ năm 2008.

---

<sup>153</sup> Thị trấn có 7/8 khu phố có nhà sinh hoạt cộng đồng.

<sup>154</sup> Với tổng kinh phí trên 50 tỷ đồng.

<sup>155</sup> Năm 2009 thu 2.287.950.000 đồng, vượt 5% so với chỉ tiêu được giao.

<sup>156</sup> Từ 72% năm 2005 lên 84% năm 2009.

<sup>157</sup> Học sinh tốt nghiệp trung học phổ thông hàng năm trên 95%. Tỷ lệ thi đậu vào các trường Đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp năm sau cao hơn năm trước. Trong nhiệm kỳ đã có 02 trường đạt chuẩn quốc gia mức độ I.





*Trạm y tế thị trấn Thạnh Mỹ*

Công tác dân số có chuyển biến tốt. Tỷ lệ sinh con thứ 3 giảm, chất lượng dân số được nâng lên. Mức tăng dân số tự nhiên và tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ dưới 5 tuổi giảm<sup>158</sup>.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong nhân dân và các trường học được duy trì tốt. Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được duy trì thường xuyên, chất lượng được nâng lên<sup>159</sup>. Thực hiện chương trình xóa nghèo bền vững, thị trấn đã có các biện pháp như

---

<sup>158</sup> Mức tăng dân số tự nhiên từ 1,45% năm 2005 còn 1,06% năm 2010. Suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi còn 16% (năm 2005 là 24%).

<sup>159</sup> Hàng năm duy trì ổn định 85% hộ gia đình đạt chuẩn văn hóa, các khu phố (thôn) đều đạt danh hiệu văn hóa. Công sở UBND thị trấn trên 5 năm liền đạt cơ quan văn hóa.

thông qua các chính sách hỗ trợ của Nhà nước, phong trào giúp nhau của các đoàn thể, tổ chức xã hội đã giúp cho nhiều hộ vươn lên thoát nghèo<sup>160</sup>. Thực hiện chương trình xóa nhà tạm từ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, tổ chức, đơn vị và nhân dân thị trấn đóng góp xây dựng 105 căn nhà cho gia đình chính sách, hộ nghèo.

Các chính sách xã hội được giải quyết kịp thời. Thị trấn thực hiện tốt quyết định 290/CP và quy định 142/CP của Chính phủ về giải quyết chính sách cho các đối tượng có công trong kháng chiến.

Thị trấn duy trì tốt công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên cơ sở thực hiện tốt Nghị quyết 08-NQ/TW (Khóa VIII) của Bộ Chính trị về chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia và Nghị quyết Trung ương 8 (khóa IX) của Ban Chấp hành Trung ương về chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới. Qua phát động tạo nên tính tự giác của phong trào toàn dân, phối hợp giải quyết tốt những vấn đề phức tạp liên quan đến công tác dân tộc, tôn giáo. Công tác dân tộc được Đảng ủy quan tâm sâu sát tạo nhận thức đúng đắn trong đồng bào dân tộc thiểu số. Đồng bào không tin, không nghe những luận điệu xuyên tạc, âm mưu diễn biến hòa bình của bọn xấu và các thế lực thù địch. Thị trấn giải quyết kịp thời các tranh chấp khiếu kiện, xử lý các vi phạm trong lĩnh vực an ninh trật tự, không để xảy ra

---

<sup>160</sup> Năm 2005, thị trấn có 250 hộ nghèo chiếm tỷ lệ 13,5%, cuối 2010 còn 80 hộ, chiếm 3,5%.

trọng án và các tệ nạn xã hội phức tạp, giữ vững tình hình an ninh nông thôn.

Công tác quân sự địa phương được Đảng bộ quan tâm. Đảng ủy thường xuyên tăng cường tuyên truyền nâng cao nhận thức của người dân về nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, xây dựng củng cố lực lượng dân quân vũng mạnh, nâng cao chất lượng huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu, quản lý tốt quân dự bị động viên. Tổ chức tốt công tác khám tuyển và giao quân hàng năm.

HĐND thị trấn đổi mới nội dung hoạt động. Chất lượng các kỳ họp được nâng lên. Nghị quyết HĐND đã cụ thể hóa các quan điểm, chủ trương của cấp ủy sát với tình hình thực tế của địa phương, có tính khả thi. UBND không ngừng nâng cao năng lực, tổ chức thực hiện tốt chủ trương, Nghị quyết của Đảng, pháp luật của Nhà nước, công khai các thủ tục hành chính, thực hiện cải cách hành chính theo cơ chế một cửa, một cửa liên thông, nhận và giải quyết đơn thư của nhân dân nhanh chóng và kịp thời. Triển khai thực hiện pháp lệnh dân chủ ở cơ sở, tổ chức lấy phiếu tín nhiệm các chức danh chủ tịch, phó Chủ tịch HĐND, UBND; bầu trưởng khu phố đúng quy định. Đảng ủy, UBND thường xuyên củng cố, kiện toàn các ban khu phố. Đa số các trưởng khu phố có trách nhiệm, hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Đảng bộ thường xuyên lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức

hoạt động; xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận và các đoàn thể và chính quyền; nâng cao hiệu quả công tác vận động quần chúng thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương. Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể duy trì sinh hoạt đảm bảo theo các quy chế đề ra. Hướng các hoạt động phong trào về địa bàn dân cư, vận động người dân tích cực tham gia đẩy mạnh sản xuất kinh doanh, ứng dụng tiến bộ khoa học kỹ thuật vào sản xuất, nhân rộng các mô hình góp phần tạo việc làm, nâng cao đời sống của hội viên, đoàn viên gắn với công tác củng cố và kiện toàn tổ chức của Mặt trận và các đoàn thể trong các địa bàn dân cư.

Trong nhiệm kỳ, hoạt động của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể thị trấn có những chuyển biến tích cực, là chỗ dựa vững chắc của Đảng và chính quyền, gắn bó mật thiết với người dân. Mặt trận và đoàn thể thị trấn liên tục đạt vững mạnh<sup>161</sup>. Đoàn thanh niên thị trấn duy trì mức khá.

Trong nhiệm kỳ qua, cùng với sự lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, Đảng bộ thị trấn giữ vững danh hiệu Đảng bộ trong sạch vững mạnh. Đảng bộ luôn coi công tác xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của địa phương. Năng lực lãnh đạo của tổ

---

<sup>161</sup> Riêng Hội phụ nữ thị trấn xuất sắc 5 năm liền, lần thứ hai liên tục được Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen.

chức Đảng không ngừng được nâng lên, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Công tác giáo dục chính trị tư tưởng tập trung vào việc thực hiện quán triệt các Chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước tạo chuyển biến về nhận thức, hành động, tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Trong công tác triển khai thực hiện Chỉ thị 06-CT/TW của Bộ Chính trị về cuộc vận động “*Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh*”, Đảng bộ thị trấn tổ chức quán triệt các chuyên đề, xây dựng các chuẩn mực đối với đội ngũ cán bộ, đảng viên từ chi bộ đến các tổ chức trong hệ thống chính trị. Mặt trận và các đoàn thể thị trấn tuyên truyền nội dung cuộc vận động tới cán bộ hội viên, đẩy mạnh phong trào thi đua yêu nước trong các tầng lớp nhân dân, tổ chức thi kể chuyện tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh. Các chi bộ thường xuyên đưa nội dung cuộc vận động vào sinh hoạt, nâng cao chất lượng trong sinh hoạt đảng, thực hiện công tác kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện các chuẩn mực trong sinh hoạt và công tác.

Ban Chấp hành Đảng bộ, xây dựng được khối đoàn kết, thống nhất cao trong hoạt động trên cơ sở thực hiện tốt nguyên tắc tập trung dân chủ trong tổ chức và sinh hoạt đảng. Số chi bộ trực thuộc và đảng viên trong Đảng bộ tăng nhanh<sup>162</sup>. Hàng năm có kể

---

<sup>162</sup> Đầu nhiệm kỳ, Đảng bộ có 12 chi bộ trực thuộc với 140 đảng viên, đến 2010 Đảng bộ có 14 chi bộ trực thuộc với 202 đảng viên.

hoạch xây dựng nguồn từ các phong trào quần chúng, phát triển đảng viên mới<sup>163</sup>. Thực hiện quy hoạch đào tạo cán bộ, công chức cơ quan đạt chuẩn trên 99% về học vấn, chuyên môn nghiệp vụ. Các chức danh chủ chốt, trưởng các đoàn thể chính trị 100% là đảng viên. Công tác đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng, đảng viên hàng năm được coi trọng<sup>164</sup>. Đảng bộ giữ trong sạch vững mạnh 5 năm liền. Công tác kiểm tra, giám sát được quan tâm chỉ đạo có hiệu quả ngay từ đầu nhiệm kỳ. Ban Chấp hành Đảng bộ đã xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện đầy đủ các quy định, nguyên tắc kiểm tra, giám sát; duy trì công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề; kiểm tra dấu hiệu vi phạm, thực hiện đúng nguyên tắc xử lý kỷ luật đối với đảng viên vi phạm các quy định của đảng.

Đảng ủy thị trấn đã kiện toàn khối dân vận, triển khai xây dựng quy chế hoạt động của khối, thành lập các tổ dân vận trực thuộc các chi bộ. Công tác dân vận được triển khai thực hiện có nề nếp góp phần tham mưu cho Đảng ủy lãnh đạo hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị.

---

<sup>163</sup> Trong 5 năm, Đảng bộ kết nạp 48 đảng viên mới, thành lập 2 chi bộ mới, 100% khu phố (thôn) có chi bộ đảng.

<sup>164</sup> Có trên 80% chi bộ đạt trong sạch vững mạnh (4-5 chi bộ hoàn thành xuất sắc), 80% đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, trong đó 20% đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, quá trình lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, Đảng bộ còn những mặt tồn tại, thiếu sót sau:***

Tốc độ phát triển kinh tế chưa tương xứng với tiềm năng thế mạnh của một thị trấn trung tâm huyện. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa đồng bộ. Cơ cấu cây trồng chuyển đổi chậm, ứng dụng nông nghiệp công nghệ cao còn hạn chế ở một số loại cây trồng mũi nhọn ở địa phương. Chưa ổn định diện tích đất sản xuất nông nghiệp và bảo đảm đầu ra cho sản phẩm. Chăn nuôi có phát triển nhưng còn phân tán, kinh tế trang trại chưa trở thành thế mạnh của địa phương. Hợp tác xã nông nghiệp Thanh Nghĩa hoạt động còn nhiều yếu kém. Ngành nghề quy mô còn nhỏ, thương mại dịch vụ phân tán, năng lực cạnh tranh thấp. Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, việc vận động giải phóng mặt bằng để mở rộng, nâng cấp một số công trình còn gặp khó khăn. Công tác quản lý trật tự đô thị thiếu đồng bộ.

Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện các tiêu chí cuộc vận động toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư chưa đồng bộ. Chất lượng gia đình văn hóa ở một số khu phố thiếu tính bền vững.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tuy có duy trì phát động nhưng một số hộ dân có nơi, có lúc còn thiếu tinh thần

cảnh giác, chưa tích cực tham gia đấu tranh phòng chống tội phạm.

Đội ngũ cán bộ chủ chốt thị trấn thiếu tính kế thừa, đội ngũ cán bộ khu phố (thôn) chưa ổn định, hoạt động còn nhiều mặt yếu. Một số tổ chức chậm được củng cố, kiện toàn; chậm đổi mới về nội dung, phương thức hoạt động; phong trào chưa bám sát kế hoạch để thực hiện nhiệm vụ. Một số chi đoàn khu phố của tổ chức đoàn thanh niên chất lượng hoạt động không cao.

Cuộc vận động “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, sau ba năm triển khai đã tạo nhiều chuyển biến về nhận thức trong cán bộ, đảng viên song việc triển khai trong nhân dân chưa thật sự đồng bộ, đạt hiệu quả cao. Một bộ phận cán bộ, đảng viên còn đơn giản trong xây dựng kế hoạch và đăng ký làm theo, có đảng viên tránh né khi được phân công nhiệm vụ. Công tác phát triển đảng viên mới không đồng đều, một số chi bộ tạo nguồn chưa tốt. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tuy có xây dựng kế hoạch nhưng việc kiểm tra thiếu tính chủ động và thường xuyên. Trong nhiệm kỳ còn nhiều đảng viên bị xử lý kỷ luật<sup>165</sup>.

---

<sup>165</sup> Trong nhiệm kỳ có 7 đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó khai trừ ra khỏi đảng 01 trường hợp (giảm 01 so với nhiệm kỳ trước), cảnh cáo 04 đ/c (giảm 7) và khiển trách 02 đồng chí.



# CHƯƠNG IV

## THỰC HIỆN NHIỆM VỤ XÂY DỰNG THỊ TRẤN THANH MỸ PHÁT TRIỂN TOÀN DIỆN THEO HƯỚNG VĂN MINH HIỆN ĐẠI (2010 - 2020)

### I. Giai đoạn 2010 - 2015

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ lần thứ VIII nhiệm kỳ 2010 - 2015 diễn ra từ ngày 15 đến ngày 16 tháng 4. Tổng số đại biểu đảng bộ triệu tập dự Đại hội là 106 đồng chí. Số đảng viên có mặt dự đại hội là 106 đồng chí.

Đại hội đánh giá tình hình thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ VII (2005 - 2010), đề ra phương hướng nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội thông qua kiểm điểm tập thể Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2005 - 2010, bầu ra Ban chấp hành Đảng bộ nhiệm kỳ 2010 - 2015 gồm 15 đồng chí, đồng chí Lê Quang Hưng giữ chức Bí thư đảng ủy; đồng chí Võ Thời, Phó Bí thư, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thị trấn và đồng chí Trương Thị Nhẫn giữ chức Phó Bí thư Đảng ủy.



*Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ lần thứ VIII  
nhiệm kỳ 2010 – 2015*

***Qua 5 năm đảng bộ lãnh đạo thực hiện Nghị quyết đại hội đảng bộ lần thứ VIII nhiệm kỳ 2010 - 2015 đã đạt được nhiều kết quả:***

Nền kinh tế tiếp tục tăng trưởng khá, nổi bật là lĩnh vực nông nghiệp. Trong sản xuất nông nghiệp có sự chuyển đổi khá tích cực về cơ cấu giống cây trồng, vật nuôi. Cây rau thương phẩm được chuyển dần theo hướng công nghệ cao. Một phần diện tích trồng cây lương thực chuyển sang trồng cây rau thương phẩm<sup>166</sup>. Vùng chuyên canh rau thương phẩm tăng nhanh<sup>167</sup>. Mô hình nông nghiệp công nghệ cao ngày càng được nhân rộng<sup>168</sup> tăng so với đầu nhiệm kỳ. Diện tích rau an toàn, hoa cao cấp được mở rộng<sup>169</sup>. Thông qua chương trình khuyến nông, các tiến bộ khoa học kỹ thuật được ứng dụng vào trồng trọt, chăn nuôi đem lại hiệu quả kinh tế cao trên một đơn vị diện tích<sup>170</sup>. Hợp tác xã nông nghiệp Thạnh Mỹ được cấp giấy chứng nhận rau an toàn, đạt tiêu chuẩn Vietgap<sup>171</sup>. Nghề trồng nấm được duy trì ổn định<sup>172</sup>.

---

<sup>166</sup> Duy trì 173 ha năng suất bình quân 56 tạ/ha, sản lượng 9688 tấn.

<sup>167</sup> Với diện tích 2.875 ha (tăng 875ha so với mục tiêu cuối nhiệm kỳ) sản lượng trên 150.000 tấn/ha/năm.

<sup>168</sup> Các loại hình như nhà lưới 60 ha (tăng 20 ha), nhà kính 11,9 ha (tăng 7,9 ha) trong đó vườn ươm 6,8 ha; tưới tự động nhỏ giọt 45 ha (tăng 32 ha).

<sup>169</sup> Trên 110ha (tăng 90ha).

<sup>170</sup> Bình quân đạt 150 triệu đồng/năm, đặc biệt mô hình trồng cây ớt ngọt đạt 800 triệu đồng/ha.

<sup>171</sup> 10 loại cây rau được cấp giấy chứng nhận rau an toàn; cây cà chua và cải bắp đạt tiêu chuẩn Vietgap.

<sup>172</sup> Đạt trên 5.000 tấn, doanh thu trên 3 tỷ đồng. Năm 2012 công ty TNHH Ngọc Yến Minh được Ủy ban nhân dân tỉnh cho thuê 9704 m<sup>2</sup> đất để triển khai dự án trồng nấm ăn, nấm làm thuốc, dự án đã đi vào hoạt động.



*Rau, hoa công nghệ cao*

Đàn gia súc, gia cầm chủ yếu tập trung ở một số trang trại có quy mô nhỏ<sup>173</sup>. Tuy có giảm về số lượng so với nhiệm kỳ trước nhưng nhờ đưa kỹ thuật tiên tiến vào chăn nuôi đã nâng cao sản lượng, chất lượng đàn gia súc, gia cầm<sup>174</sup> tạo thu nhập đáng kể cho hộ chăn nuôi.

---

<sup>173</sup> Tổng đàn bò có 650 con, trong đó bò sữa 93 con, bò lai sind 242 con; bò thái, úc 40 con; đàn heo có 700 con, đàn gia cầm có trên 18 000 con.

<sup>174</sup> Trung bình hàng năm nông dân Thị trấn cung ứng cho thị trường 3 triệu quả trứng, 430 000 lít sữa.

Công tác phòng ngừa các loại dịch bệnh trên cây trồng vật nuôi được chú ý. Thị trấn thường xuyên phối hợp với các ngành chức năng thực hiện tốt công tác phòng ngừa không để xảy ra dịch bệnh.

Thực hiện giao khoán rừng, giải tỏa đất rừng bị lấn chiếm<sup>175</sup> đồng thời kiểm kê diện tích rừng, tăng cường công tác quản lý bảo vệ rừng, không để xảy ra tình trạng vi phạm lâm luật, xâm hại tài nguyên rừng. Hàng năm tổ chức phun thuốc diệt trừ cây mai dương, tỷ lệ cây chết cao hạn chế diện tích cây lây lan, tái sinh<sup>176</sup>.

Đại hội xã viên hợp tác xã nông nghiệp Thạnh Nghĩa đã củng cố, kiện toàn ban quản trị và xã viên hợp tác xã. Sau Đại hội, hoạt động của hợp tác xã có nhiều chuyển biến trong quản lý đất đai, tổ chức sản xuất, thu hồi công nợ.

Công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp trên địa bàn thị trấn từng bước phát triển. Các dịch vụ cơ khí, gia công mặt hàng sắt, nhôm, inox được mở rộng. Ngành công nghiệp phục vụ xây dựng, sản xuất nông nghiệp công nghệ cao vừa góp phần tạo việc làm tăng thu nhập cho lượng lao động đáng kể, vừa cung ứng nhu cầu xây dựng, sản xuất trong và ngoài địa phương<sup>177</sup>.

---

<sup>175</sup> Giao khoán 810 ha rừng cho 30 hộ đạt 100%, giải tỏa 700 m<sup>2</sup> đất rừng bị lấn chiếm.

<sup>176</sup> Diện tích 21 ha, tỷ lệ cây chết trên 94%.

<sup>177</sup> Xí nghiệp tôn được trang bị công nghệ tiên tiến, sản lượng hoạt động hàng năm đạt 100 000 m<sup>2</sup>. 4 cơ sở sản xuất gạch ngói, sản lượng 130.000 viên. 2 cơ sở chế biến gỗ quy mô lớn. Ngành khai thác khoáng sản như cát, đá ổn định sản lượng đạt 110 000 m<sup>3</sup>/năm.

Thương mại, dịch vụ và các ngành nghề phát triển tương đối nhanh<sup>178</sup>. Hoạt động kinh doanh tại chợ Thạnh Mỹ, các cơ sở chế biến thực phẩm, hàng tiêu dùng duy trì ổn định. Các dịch vụ kinh doanh ăn uống, giải khát, karaoke, nhà trọ, nhà nghỉ và internet phát triển nhanh. Thị trấn phối hợp với ngành chức năng tăng cường công tác quản lý, kiểm tra nhằm đảm bảo các dịch vụ được thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Thị trấn được Ủy ban nhân dân huyện phê duyệt đề án xây dựng thị trấn Thạnh Mỹ đạt đô thị văn minh, hiện đại trong đó có quy hoạch phát triển mở rộng trung tâm thị trấn hướng Bắc dọc quốc lộ 27, đầu tư xây dựng bến xe Đơn Dương, trung tâm thể dục thể thao của huyện và thực hiện một số công trình khác như xây dựng trạm thực nghiệm nghiên cứu giống rau, hoa của sở khoa học công nghệ tỉnh, giao đất mở rộng khuôn viên của trường Trung học cơ sở Thạnh Mỹ, giao đất cho Ban chỉ huy quân sự huyện xây dựng trụ sở làm việc. Năm 2014 Thị trấn Thạnh Mỹ được công nhận là đô thị loại 5.

Thực hiện Quyết định 1429 của UBND Tỉnh Lâm Đồng về kiên cố hóa đường nông thôn thị trấn đã vận động người dân đóng góp kinh phí theo phương châm Nhà nước và nhân dân cùng làm<sup>179</sup>.

---

<sup>178</sup> Thị trấn thu hút 775 hộ hoạt động kinh doanh thường xuyên (tăng 285 hộ so với năm 2010). Dịch vụ vận tải trên 120 đầu xe chủ yếu vận chuyển hàng nông sản và vật liệu xây dựng ở địa phương.

<sup>179</sup> Năm 2013 - 2014 thị trấn thi công 10 tuyến đường ngắn với chiều dài 3.000m, tổng kinh phí 3,5 tỷ đồng, trong đó nhân dân đóng góp 1,3 tỷ, ngoài ra nhân dân còn tự đóng góp trên 0,5 tỷ đồng để cấp phối đá một số tuyến đường hẻm, khu phố dân cư. Năm 2015 tiến hành làm 9 nhánh đường chiều dài 5595m, tổng kinh phí 12,9 tỷ, trong đó nhân dân đóng góp 2,8 tỷ đồng.

Trong lĩnh vực xây dựng cơ bản, thị trấn thường xuyên tăng cường công tác quản lý xây dựng nhà ở, công trình công cộng theo đúng quy hoạch; phối hợp với ngành chức năng hướng dẫn nhân dân sử dụng vỉa hè, lề đường đúng quy định. Đảng ủy chỉ đạo chính quyền thường xuyên kiểm tra, xử lý các trường hợp sử dụng đất sai mục đích, lấn chiếm đất rừng, đất công. Việc hướng dẫn lập thủ tục cấp phép xây dựng, hồ sơ chuyển quyền sử dụng đất, chuyển mục đích sử dụng đất được thực hiện kịp thời, đảm bảo đúng trình tự, quy định.

Lĩnh vực thu chi ngân sách có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Hàng năm thị trấn thu đạt và vượt kế hoạch huyện giao<sup>180</sup>. Đảm bảo việc chi quản lý ngân sách theo quy định.

Phát triển văn hóa, giáo dục nâng cao dân trí, xây dựng con người, đảm bảo an sinh xã hội và thực hiện công bằng xã hội có nhiều chuyển biến: ngành giáo dục đầu tư cơ sở vật chất, mạng lưới trường lớp đáp ứng nhu cầu học tập của con em. Chất lượng dạy và học được nâng lên<sup>181</sup>.

Công tác y tế có nhiều chuyển biến. Trạm y tế thị trấn thực hiện tốt các chương trình y tế quốc gia, nâng cao chất lượng chăm sóc sức khỏe ban đầu cho người dân; xây dựng và phát huy tính tích cực mạng lưới y tế tổ dân phố. Nhận thức của nhân dân về lợi ích, tác

---

<sup>180</sup> Thu ngân sách 2015 đạt 7,3 tỷ đồng, tăng 2,65 lần so với 2010.

<sup>181</sup> Hàng năm duy trì tỷ lệ các cấp học trên 99%, duy trì phổ cập theo đúng độ tuổi, nâng cao chất lượng phổ cập THCS. Học sinh tốt nghiệp THPT hàng năm trên 95%, tỷ lệ thi đỗ vào trường đại học, cao đẳng, trung học chuyên nghiệp năm sau cao hơn năm trước.

dụng của các chương trình được nâng lên, thực hiện các chỉ tiêu đều đạt và vượt<sup>182</sup>. Thị trấn giữ vững bộ tiêu chí quốc gia về y tế.

Phong trào toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư được duy trì thường xuyên. Chất lượng được nâng lên, phong trào được xây dựng từ nhân tố tốt làm nòng cốt trong công tác vận động người dân ở địa bàn dân cư. Thị trấn duy trì ổn định hộ gia đình đạt gia đình văn hóa, tổ dân phố đạt danh hiệu tổ dân phố văn hóa, công sở UBND thị trấn đạt cơ quan văn hóa<sup>183</sup>. Thị trấn năm 2015 đạt chuẩn văn minh đô thị.

Hoạt động văn hóa, văn nghệ, thể dục thể thao trong nhân dân và các trường học duy trì tốt. Thực hiện công tác xóa nghèo bền vững, thị trấn có nhiều giải pháp như thông qua các chính sách hỗ trợ của nhà nước, phong trào giúp nhau của các đoàn thể, tổ chức xã hội,... nhiều hộ đã vượt khó vươn lên thoát nghèo<sup>184</sup>. Thực hiện chương trình xóa nhà tạm, từ nguồn vốn hỗ trợ của Nhà nước, các tổ chức, đơn vị và nhân dân trong thị trấn đã xây dựng nhiều căn nhà cho gia đình chính sách, hộ nghèo<sup>185</sup>. Hàng năm bên cạnh việc thực hiện đầy đủ, kịp thời các chế độ đối với gia đình chính sách, đối tượng bảo trợ xã hội, thị trấn còn tổ chức thăm hỏi,

---

<sup>182</sup> Tỷ lệ tăng dân số tự nhiên thị trấn giảm còn dưới 0,8%, tỷ lệ suy dinh dưỡng trẻ em dưới 5 tuổi dưới 11,8%.

<sup>183</sup> 92% hộ gia đình đạt chuẩn hộ gia đình văn hóa; 100% tổ dân phố đạt danh hiệu tổ dân phố văn hóa, công sở Ủy ban nhân dân thị trấn 5 năm liền đạt cơ quan văn hóa.

<sup>184</sup> Năm 2010, thị trấn có 105 hộ nghèo (4,27%) đến cuối năm 2014 còn 14 hộ (0,53%), cuối 2015 cơ bản không còn hộ nghèo.

<sup>185</sup> Tổng số 110 căn nhà cho gia đình chính sách, hộ nghèo.

động viên bằng vật chất vào dịp lễ, tết hoặc những khi các gia đình, đối tượng gặp rủi ro, hoạn nạn.

Trong nhiệm kỳ 2010 - 2015, tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên địa bàn thị trấn được giữ vững ổn định, không để xảy ra đột xuất, bất ngờ, bảo đảm tuyệt đối an toàn các mục tiêu, công trình công cộng về an ninh quốc gia, các sự kiện trọng đại của đất nước và địa phương. Thị trấn duy trì tốt công tác phát động phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc trên cơ sở thực hiện Nghị quyết 08-NQ/TW (khóa VIII) của Ban Chấp hành Trung ương về “*Chiến lược bảo vệ Tổ quốc trong tình hình mới*”. Qua phát động tạo được chuyển biến về nhận thức trong cán bộ, đảng viên, nhân dân, tính tự giác của phong trào toàn dân. Công tác dân tộc, tôn giáo luôn được Đảng ủy quan tâm lãnh chỉ đạo sâu sát tạo nên nhận thức đúng đắn trong giáo dân, bà con đồng bào dân tộc thiểu số. Thị trấn giải quyết kịp thời các tranh chấp, khiếu kiện, xử lý có hiệu quả các vấn đề có liên quan đến an ninh nông thôn, không để xảy ra các tệ nạn xã hội phức tạp, giữ vững tình hình an ninh nông thôn.

Công tác quân sự được Đảng bộ quan tâm. Đảng bộ thường xuyên tăng cường công tác tuyên truyền nâng cao nhận thức trong cán bộ, đảng viên và nhân dân. Về nhiệm vụ quốc phòng toàn dân, củng cố lực lượng dân quân vững mạnh, thực hành diễn tập, huấn luyện và sẵn sàng chiến đấu; quản lý tốt quân dự bị động viên. Công tác khám tuyển và giao quân hàng năm đạt chỉ tiêu. Thực hiện tốt chính sách hậu phương quân đội.



Hệ thống chính trị được kiện toàn bảo đảm các hoạt động<sup>186</sup>. Hội đồng nhân dân thị trấn có bước đổi mới trong hoạt động ra nghị quyết sát với tình hình kinh tế của địa phương, duy trì tốt các sinh hoạt định kỳ, chất lượng các kỳ họp được nâng lên. Nghị quyết của HĐND đã cụ thể hóa được các quan điểm, chủ trương của cấp ủy, có tính khả thi. Thực hiện tốt công tác giám sát theo chức năng và nhiệm vụ. UBND thị trấn không ngừng nâng cao việc quản lý, điều hành, tổ chức thực hiện tốt các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, công khai các thủ tục hành chính, công tác tiếp nhận và giải quyết đơn thư theo đúng quy định, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp chính đáng cho công dân. Thực hiện tốt pháp lệnh dân chủ cơ sở. Tổ chức lấy phiếu tín nhiệm đối với các chức danh chủ tịch, phó chủ tịch UBND, bầu cử tổ trưởng tổ dân phố đúng quy định. UBND thị trấn liên tục hoàn thành tốt nhiệm vụ<sup>187</sup>.

Đảng bộ thường xuyên quan tâm lãnh đạo Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể đổi mới nội dung, phương thức hoạt động; xây dựng mối quan hệ phối hợp chặt chẽ giữa Mặt trận và các đoàn thể đối với chính quyền; nâng cao hiệu quả hoạt động quần chúng thực hiện tốt các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị của địa phương.

Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức đoàn thể chính trị xã hội triển khai, quán triệt công tác giám sát và phản biện xã hội, tổ chức góp ý xây dựng Đảng, xây dựng

---

<sup>186</sup> Đầu năm 2012, thị trấn thành lập 11 tổ dân phố trên cơ sở tách từ 8 khu phố, thôn.

<sup>187</sup> Năm 2011 thị trấn được xếp loại hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

chính quyền đến hội viên, đoàn viên và nhân dân. Hoạt động của Mặt trận và các đoàn thể thị trấn đóng góp quan trọng, tích cực vào việc thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ phát triển kinh tế xã hội, đảm bảo quốc phòng - an ninh, xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị là chỗ dựa vững chắc của Đảng, chính quyền. Mặt trận và các đoàn thể chính trị, xã hội tạo mối quan hệ gắn bó giữa Đảng, Nhà nước với nhân dân, tạo sự đồng thuận xã hội; tăng cường và phát huy khối đại đoàn kết xây dựng thị trấn Thanh Mỹ đạt chuẩn văn minh đô thị.

Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng được Đảng bộ quan tâm thường xuyên. Đảng bộ tập trung quán triệt các chỉ thị, Nghị quyết của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI), Nghị quyết 08-NQ/HU ngày 31/5/2013 của Huyện ủy Đơn Dương về xây dựng huyện Đơn Dương đạt chuẩn quốc gia nông thôn mới vào năm 2015. Qua học tập, quán triệt đã tạo chuyển biến về nhận thức, hành động, nâng cao ý thức trách nhiệm của mỗi cán bộ, đảng viên và nhân dân. Cấp ủy, Đảng viên thuộc Đảng bộ thị trấn xây dựng kế hoạch sửa chữa, khắc phục khuyết điểm, tồn tại qua kiểm điểm phê bình, tự phê bình theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI). Thực hiện chỉ thị 03 của Bộ Chính trị về “Tiếp tục đẩy mạnh việc học tập và làm theo tám gương đạo đức Hồ Chí Minh”, Đảng bộ thị trấn quán triệt đầy đủ các chuyên đề đến cán bộ, đảng viên; hướng dẫn cán bộ, đảng viên viết thu hoạch và đăng ký làm theo; tổ chức tuyên truyền và vận động trong quần chúng nhân dân thông qua các đoàn thể chính trị xã hội tạo phong trào thi đua rộng khắp. Đảng

bộ thường xuyên củng cố, xây dựng tập thể Ban Chấp hành đoàn kết, thống nhất trong nhận thức và hành động trên cơ sở thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức sinh hoạt đảng đồng thời phát huy vai trò chủ động của từng ủy viên Ban chấp hành trong thực hiện nhiệm vụ được giao. Đảng ủy thực hiện nghiêm túc chương trình toàn khóa và hàng năm. Tổ chức các hội nghị sơ, tổng kết việc thực hiện các chỉ thị, nghị quyết của cấp ủy cấp trên đồng thời tổ chức hội nghị sơ kết giữa nhiệm kỳ Đại hội Đảng bộ khóa VIII và một số hội nghị chuyên đề. Số chi bộ trực thuộc và đảng viên Đảng bộ tăng nhanh<sup>188</sup>.

Thực hiện quy hoạch gắn với đào tạo cán bộ, 95% công chức cơ quan đạt chuẩn về học vấn, chuyên môn nghiệp vụ, 100% các chức danh chủ chốt, trưởng các đoàn thể chính trị là đảng viên.

Công tác kiểm tra, giám sát được Đảng ủy quan tâm và thực hiện có hiệu quả. Đảng ủy xây dựng chương trình kiểm tra, giám sát toàn khóa; quán triệt và xây dựng chương trình hành động thực hiện Nghị quyết Trung ương 5 (khóa X) về "tăng cường công tác kiểm tra, giám sát của Đảng", phổ biến quy định 47-QĐ/TW của Bộ Chính trị về "những điều đảng viên không được làm; Luật thực hành tiết kiệm, phòng, chống tham nhũng; các Chỉ thị 40, 41 của Huyện ủy trong toàn Đảng bộ. Công tác kiểm tra, giám sát<sup>189</sup> được thực hiện nghiêm túc, đã

---

<sup>188</sup> Năm 2010, Đảng bộ có 14 chi bộ trực thuộc với 205 đảng viên, đến năm 2015, Đảng bộ có 18 chi bộ trực thuộc với 302 đảng viên. Trong 5 năm, Đảng ủy kết nạp 60 đảng viên mới; thành lập thêm 4 chi bộ, 17/18 chi bộ có chi ủy.

<sup>189</sup> Hàng năm Đảng ủy kiểm tra giám sát 30-40% cấp ủy viên; chi bộ kiểm tra, giám sát 50-70% đảng viên.

ngăn ngừa, uốn nắn kịp thời các sai phạm của tổ chức đảng và đảng viên. Ủy ban kiểm tra Đảng ủy thực hiện đảm bảo quy trình, nguyên tắc kiểm tra, giám sát; thực hiện tốt công tác kiểm tra, giám sát chuyên đề; kiểm tra dấu hiệu vi phạm; thực hiện đúng nguyên tắc xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm Điều lệ, các quy định của Đảng. Trong nhiệm kỳ đã kiện toàn, thay thế bổ sung một số ủy viên Ủy ban kiểm tra Đảng ủy.

Chất lượng tổ chức Đảng, đảng viên hàng năm đạt hoàn thành tốt nhiệm vụ trở lên<sup>190</sup>. Đảng bộ 03 năm đạt trong sạch vững mạnh.

***Bên cạnh những kết quả đạt được, sự lãnh đạo của Đảng bộ trong nhiệm kỳ còn tồn tại một số khuyết điểm, yếu kém sau:***

Tốc độ phát triển kinh tế chưa tương xứng tiềm năng, thế mạnh của địa phương. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch chưa đồng bộ. Sản xuất nông nghiệp còn mang tính tự phát, thị trường thiếu ổn định. Chăn nuôi nhỏ lẻ, chưa hình thành trang trại quy mô lớn. Thương mại, dịch vụ còn phân tán, năng lực cạnh tranh thấp. Hợp tác xã nông nghiệp chưa thoát khỏi tình trạng yếu kém, kinh doanh chưa có lãi ảnh hưởng đến thu nhập của xã viên. Trong xây dựng cơ bản, một số công trình trọng điểm chưa hoàn thiện, tiến độ thi công kéo dài. Công tác quản lý trật tự đô thị thiếu đồng bộ. Việc quản lý tài

---

<sup>190</sup> Từ 2011 - 2013 có trên 80% Chi bộ đạt trong sạch vững mạnh, năm 2014 có trên 50% chi bộ trong sạch vững mạnh, 4 đến 5 Chi bộ hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ. Đảng viên hàng năm có 85% hoàn thành tốt nhiệm vụ trong đó 20% hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ.

nguyên, bảo vệ môi trường còn yếu kém. Lĩnh vực văn hóa - xã hội, cơ sở vật chất trường học nhất là ngành học mầm non chưa đáp ứng nhu cầu (do quá tải). Công tác tuyên truyền vận động nhân dân thực hiện cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” ở khu dân cư chưa đồng bộ. Chất lượng tổ dân phố văn hóa, gia đình văn hóa ở một số cụm dân cư thiếu tính bền vững. Hiệu quả xây dựng con người và môi trường văn hóa lành mạnh chưa thực sự lan tỏa và thấm sâu trong đời sống chính trị, xã hội.

Tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố phức tạp. Phong trào toàn dân bảo vệ an ninh Tổ quốc tuy được duy trì phát động, nhưng một bộ phận nhân dân còn thiếu cảnh giác, còn dễ xảy ra trọng án, tai nạn giao thông chưa giảm so với yêu cầu.

Năng lực quản lý, điều hành, tinh thần trách nhiệm, ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân không đều. Khả năng thuyết phục, tập hợp quần chúng của Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị, xã hội chưa đáp ứng với yêu cầu nhiệm vụ ngày càng cao trong tình hình mới.

Công tác tuyên truyền trong nhân dân còn nhiều hạn chế. Việc triển khai đẩy mạnh “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh” trong nhân dân còn lúng túng về hình thức tuyên truyền, vận động làm theo. Công tác phát triển Đảng không đồng đều, một số chi bộ nông thôn tạo nguồn chưa tốt. Công tác lãnh, chỉ đạo

kiểm tra, giám sát của Đảng ủy, Ủy ban kiểm tra Đảng ủy tuy có chương trình, kế hoạch nhưng thực hiện không được thường xuyên nhất là kiểm tra, phòng ngừa dấu hiệu vi phạm. Một số ít cán bộ, đảng viên thiếu rèn luyện, tu dưỡng dẫn đến vi phạm kỷ luật Đảng, pháp luật của Nhà nước làm ảnh hưởng đến uy tín của tổ chức<sup>191</sup>. Công tác dân vận của hệ thống chính trị còn hạn chế trong việc nắm bắt, phản ánh, tham mưu, chỉ đạo giải quyết những bức xúc của nhân dân.

## **II. Đại hội Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ lần thứ IX nhiệm kỳ 2015 - 2020 và những định hướng lớn đến năm 2020**

Từ ngày 16 đến ngày 17/6/2015, Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ tiến hành Đại hội lần thứ IX nhiệm kỳ 2015 - 2020. Dự Đại hội có 147 đại biểu, đại diện cho 304 đảng viên của 18 chi bộ trực thuộc.

Đại hội thảo luận và góp ý vào dự thảo văn kiện trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ X và dự thảo văn kiện của Ban Chấp hành Đảng bộ huyện khóa X trình đại hội Đảng bộ huyện khóa XI, nhiệm kỳ 2015 - 2020. Đại hội thảo luận, thống nhất những thành tựu, yếu kém, khuyết điểm, nguyên nhân trong 5 năm thực hiện Nghị quyết Đại hội Đảng bộ Thị trấn lần thứ VIII nhiệm kỳ 2010 - 2015. Đại hội xác định chủ đề “Năng động, sáng tạo, phát huy nguồn lực xây dựng Thị trấn Thanh Mỹ phát triển toàn diện theo hướng văn minh,

---

<sup>191</sup> Trong nhiệm kỳ có 4 đảng viên bị xử lý kỷ luật, trong đó khai trừ 02 trường hợp (tăng 01 so với nhiệm kỳ trước), cảnh cáo 02 (giảm 02).

hiện đại”, đề ra mục tiêu, phương hướng phát triển trong 5 năm 2015 - 2020. Những mục tiêu chủ yếu:

Thu nhập bình quân đầu người phấn đấu đạt mức bình quân chung của toàn tỉnh. Đến năm 2020, tỷ trọng ngành nông, lâm nghiệp chiếm 34%, công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp - xây dựng 16%, thương mại - dịch vụ 34% trong GDP. Thu ngân sách đạt và vượt chỉ tiêu giao hàng năm.

Giữ vững 04 trường đạt chuẩn quốc gia (tăng 02), trong đó 01 trường đạt chuẩn mức độ II. Giữ vững đạt chuẩn quốc gia về y tế. Đến năm 2020, tỷ lệ tăng dân số tự nhiên còn dưới 1%, tỷ lệ suy dinh dưỡng ở trẻ em dưới 5 tuổi còn dưới 10%.

Từng bước nâng cao thiết chế, chất lượng văn minh đô thị. Giữ vững ổn định 91% tổ dân phố, 92% hộ gia đình và cơ quan UBND thị trấn đạt chuẩn văn hóa hàng năm. Không còn hộ nghèo, không để hộ tái nghèo.

Giữ vững ổn định tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, xây dựng địa bàn vững mạnh về quốc phòng-an ninh.

Hệ thống chính trị vững mạnh, Đảng bộ, chính quyền hàng năm trong sạch vững mạnh; 80% chi bộ trong sạch vững mạnh. Hàng năm phát triển từ 12 đảng viên mới trở lên.

Đại hội xác định 3 chương trình trọng tâm, gồm: Chương trình liên kết tiêu thụ một số cây rau thương phẩm chủ lực. Chương trình chuyển đổi cơ cấu cây trồng vật nuôi và phát triển nông nghiệp công nghệ

cao. Chương trình phát triển công nghiệp, tiểu thủ công nghiệp và thương mại dịch vụ có quy mô.

06 công trình trọng điểm gồm: Hoàn thành kết cấu hạ tầng khu vực chợ Thạnh Mỹ vận động nhân dân cùng Nhà nước nâng cấp vỉa hè dọc quốc lộ khu vực trung tâm thị trấn. Thực hiện quy hoạch mở rộng khu vực trung tâm về hướng Bắc dọc quốc lộ 27. Kiên cố hóa đường bê tông xi măng 95% trở lên các tuyến đường nhánh, đường hẻm, đường liên thôn tổ dân phố. 100% các tuyến đường dân cư có điện đường thấp sáng. 100% nhà sinh hoạt cộng đồng tổ dân phố cơ bản hoàn thiện về thiết chế và khuôn viên cảnh quan văn hóa. Xây dựng hoàn chỉnh hội trường Đảng ủy thị trấn.

Đại hội bầu Ban Chấp hành Đảng bộ lần thứ IX, nhiệm kỳ 2015 - 2020 gồm 15 đồng chí. Đồng chí Phạm Phú Đào giữ chức Bí thư Đảng ủy; đồng chí Nguyễn Đình Tịnh, Phó Bí thư, Chủ tịch UBND thị trấn; đồng chí Lê Văn Quang, Phó Bí thư Đảng ủy.

Đại hội đại biểu Đảng bộ thị trấn lần thứ IX là sự kiện có ý nghĩa chính trị quan trọng, khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng bộ và sự hưởng ứng của nhân dân thị trấn trong những năm qua trên các lĩnh vực phát triển kinh tế-xã hội, đảm bảo quốc phòng-an ninh và xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Những kết quả đạt được làm cơ sở để Đảng bộ, các tầng lớp nhân dân thị trấn tiếp tục thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, xây dựng thị trấn Thạnh Mỹ phát triển toàn diện theo hướng văn minh, hiện đại.



## KẾT LUẬN

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, nhân dân các dân tộc thị trấn Thanh Mỹ đã vượt qua biết bao khó khăn, gian khổ cùng với quân, dân trong huyện đấu tranh giải phóng Đơn Dương, góp phần cùng cả nước đánh thắng thực dân đế quốc giải phóng hoàn toàn miền Nam thống nhất đất nước, giành nhiều thành tựu trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa. Từ những kết quả đạt được trong quá trình vận dụng đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước vào tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương, Đảng bộ thị trấn rút ra một số bài học kinh nghiệm:

1. Luôn quán triệt đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật Nhà nước để vận dụng một cách sáng tạo và phù hợp vào tình hình thực tế của địa phương.

Thanh Mỹ có vị trí thuận lợi về giao thông, tài nguyên đất đai khá phong phú, khí hậu ôn hòa, đất đai màu mỡ phù hợp với các loại cây trồng; dòng sông Đa Nhim chảy qua thị trấn là lợi thế cho việc phát triển nông nghiệp. Cư dân từ các vùng miền hội tụ về đây cùng với người dân tộc bản địa khai khẩn đất đai lập nên làng xã. Từ những cư dân đầu tiên cho đến các thế hệ đến sau đã đoàn kết cộng đồng, ra sức khắc phục khó khăn chống thiên tai, bệnh tật; động viên sức người, sức của tham gia các phong trào đấu tranh, các cuộc cách mạng giải phóng dân tộc.

Thực tiễn xây dựng làng, xã; tăng gia sản xuất từ thế hệ này sang thế hệ khác, nhân dân các dân tộc Thanh Mỹ có truyền thống cần cù lao động, sáng tạo, kinh

nghiệm trong lao động sản xuất. Đồng bào các dân tộc thiểu số trong buôn làng từng bước có tư duy, nhận thức mới trong lao động, xóa bỏ phương thức sản xuất tự cấp, tự túc, các tập tục lạc hậu.

Trong hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ, Thạnh Mỹ tuy không gian khổ, ác liệt như các chiến trường khác nhưng đã có những hy sinh mất mát nhiều về sức người, sức của. Nhiều con em rời gia đình đi tập kết ra miền Bắc năm 1954, nhiều gia đình cơ sở cách mạng phải rời bỏ địa phương để tránh sự đàn áp của địch, hàng trăm người thoát ly đi chiến đấu trong đó có nhiều con em hy sinh vì độc lập tự do của Tổ quốc. Trong vùng địch chiếm đóng, nhân dân ủng hộ tiếp tế nhân vật lực cho cách mạng, đấu tranh hợp pháp với chính quyền Việt Nam Cộng hòa về chống đồn quân, bắt lính, không tiếp tay cho địch.

Cùng với huyện Đơn Dương, Thạnh Mỹ được giải phóng vào ngày 2/4/1975, nhân dân các dân tộc trong thị trấn chấp hành chính sách của Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam tham gia xây dựng chính quyền quân quản; vận động nam, nữ thanh niên thoát ly tham gia vào lực lượng vũ trang như công an, quân đội và các cơ quan Đảng, Chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể của huyện và xã... nhằm bổ sung lực lượng cho chính quyền cách mạng. Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất Tổ quốc, bọn Fulro, phản động mới được các thế lực thù địch nuôi dưỡng ra sức chống phá, phá hoại cuộc sống yên bình của nhân dân. Tham gia cuộc đấu tranh chống tổ chức Fulro, đã có hàng chục thanh niên địa phương hy sinh. Nhân dân

trong thị trấn tích cực hưởng ứng chủ trương đôi tiền, bầu cử đại biểu Quốc hội, xây dựng Nhà nước Việt Nam xã hội chủ nghĩa, mua công trái xây dựng và bảo vệ Tổ quốc,... phong trào giãn dân đi xây dựng vùng kinh tế mới để có đất sản xuất lương thực, thực phẩm; đóng góp tư liệu sản xuất vào làm ăn tập thể, thực hiện sôi nổi phong trào hợp tác hóa; hưởng ứng chủ trương cải tạo công thương nghiệp của Nhà nước, xây dựng và đẩy mạnh 3 ngọn cờ hồng ở nông thôn<sup>192</sup>.

Trong điều kiện đất nước và địa phương còn gặp nhiều khó khăn, nhân dân Thạnh Mỹ sẵn sàng giao đất đai để xây dựng các cơ quan, trụ sở của Huyện từ xã Lạc Nghiệp chuyển về Thạnh Mỹ; giao đất và đóng góp hàng ngàn công lao động xây dựng công trình thủy lợi Đa Ròn; một công trình lớn của huyện và có hàng trăm hộ tình nguyện đi xây dựng vùng kinh tế mới. Đặc biệt, trong những năm đất nước bị bao vây cấm vận, nhân dân các dân tộc trong thị trấn vẫn đoàn kết vượt qua khó khăn, vừa lo cho cuộc sống của mình, vừa góp công, góp của xây dựng địa phương làm tròn nghĩa vụ với Nhà nước. Thời kỳ đổi mới, hưởng ứng phong trào “Nhà nước và nhân dân cùng làm” nhân dân đã đóng góp hàng tỷ đồng và hàng ngàn ngày công cho việc xây dựng trường học, trạm xá, chợ, trụ sở Ủy ban,... Sau khi Hội đồng Bộ trưởng (nay là Chính phủ) có quyết định chuyển xã Thạnh Mỹ lên thị trấn Thạnh Mỹ bà con dân tộc thiểu số trong thị trấn đã giao đất cho Nhà nước để quy hoạch thị trấn; giao đất để mở rộng bệnh viện, mở mang trường học, đường nội thị.

---

<sup>192</sup> Hợp tác xã nông nghiệp, Hợp tác xã mua bán, Hợp tác xã tín dụng.

Sự đóng góp to lớn của nhân dân cùng với quyết tâm của cả hệ thống chính trị từ huyện đến thị trấn trong đầu tư là điều kiện để Thanh Mỹ phát triển toàn diện theo hướng văn minh, hiện đại.

**2. Xây dựng mối quan hệ gắn bó giữa Đảng và nhân dân, phát huy nguồn lực và sức mạnh của nhân dân thực hiện thắng lợi các phong trào cách mạng tại địa phương.**

Thực tiễn cho thấy, các phong trào cách mạng do Đảng lãnh đạo phát động, chỉ có thể thành công khi nhân dân giác ngộ, tập hợp đoàn kết thành khối vững chắc xung quanh Đảng. Trong chiến tranh, địch tăng cường ra sức kèm kẹp, khủng bố, nhưng lực lượng vũ trang, Đội công tác đóng trên địa bàn vẫn kiên trì đột áp, xây dựng cơ sở cách mạng, vận động nhân dân ủng hộ, tiếp tế nhân lực, vật lực cho cách mạng, tổ chức chiến đấu góp phần vào cuộc cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân thắng lợi.

Sau ngày miền Nam hoàn toàn giải phóng, thống nhất đất nước, Đảng bộ tiếp tục phát huy truyền thống cách mạng vượt qua khó khăn, khôi phục và tổ chức lại sản xuất; thực hiện cải tạo xã hội chủ nghĩa đối với nông, công thương nghiệp; đấu tranh chống bọn Fulro và phản động mới trên địa bàn, nhanh chóng ổn định tình hình. Thực hiện đường lối đổi mới của Đảng, Đảng bộ biết tranh thủ và phát huy hiệu quả các nguồn lực, tận dụng và khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh của địa phương thúc đẩy kinh tế - xã hội phát triển. Đảng bộ tập trung chỉ đạo phát triển kinh tế gắn với thực hiện các chính sách an sinh xã hội; xác định mục tiêu chính trị nhưng đồng thời chăm lo lợi ích vật chất và tinh thần của nhân dân; kết hợp nâng cao giác ngộ chính trị với tổ chức cho quần chúng tham

gia hoạt động cách mạng. Kinh tế phát triển, văn hóa - xã hội có nhiều chuyển biến. Cơ sở hạ tầng thị trấn không ngừng được đầu tư xây dựng. Đời sống nhân dân được cải thiện rõ nét. Quốc phòng an ninh được giữ vững. Hệ thống chính trị được củng cố ngày càng vững mạnh.

Thành quả to lớn đã đạt được của Đảng bộ, chính quyền, nhân dân các dân tộc thị trấn Thạnh Mỹ có sự đóng góp đáng kể của đồng bào dân tộc ít người trong thị trấn. Sự gắn bó hòa quyện của cư dân các dân tộc trên mảnh đất Thạnh Mỹ, đây là vốn quý đã được tích lũy. Trong quá trình hình thành và phát triển của địa phương cần được nâng niu, gìn giữ và phát huy hơn nữa những nét văn hóa truyền thống tốt đẹp đó. Đảng bộ và nhân dân thị trấn Thạnh Mỹ và các thế hệ tiếp theo mãi mãi ghi sâu công lao, tấm lòng cao cả, trung kiên của đồng bào các dân tộc, Mẹ Việt Nam Anh hùng, những thương binh, bệnh binh, gia đình liệt sỹ, gia đình có công với cách mạng; cán bộ, đảng viên qua các thời kỳ; các tổ chức chính trị, tổ chức xã hội, các tổ chức tôn giáo yêu nước đã đồng hành, đồng lòng chung sức giúp đỡ cho cách mạng góp phần giải phóng quê hương, xây dựng thị trấn Thạnh Mỹ qua các giai đoạn để có cuộc sống tươi đẹp như ngày hôm nay.

**3. Thường xuyên quan tâm xây dựng, củng cố và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể nhân dân**

Qua các giai đoạn lịch sử, Thạnh Mỹ đã thường xuyên nâng cao vai trò lãnh đạo, sức chiến đấu của cấp ủy Đảng; nâng cao năng lực quản lý, điều hành của chính quyền và sự phối hợp hoạt động của Mặt trận và các

đoàn thể nhân dân, xem đây là nhân tố quan trọng nhằm thực hiện nhiệm vụ chính trị của địa phương. Cấp ủy Đảng, chính quyền, Mặt trận và các đoàn thể không ngừng được củng cố, kiện toàn vươn lên vững mạnh toàn diện. Đội ngũ cán bộ, đảng viên phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trước quần chúng; lãnh đạo và vận động nhân dân xây dựng khối đoàn kết, phát huy tiềm năng thế mạnh của địa phương, nỗ lực phấn đấu thực hiện thắng lợi đường lối đổi mới của Đảng, xây dựng thị trấn Thanh Mỹ phát triển toàn diện, xứng đáng là trung tâm kinh tế - văn hóa - xã hội của huyện.

4. Nâng cao vai trò lãnh đạo của các cấp ủy Đảng, coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ, thúc đẩy sự nghiệp đổi mới ở địa phương.

Công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng được xác định là nhiệm vụ xuyên suốt, có ý nghĩa then chốt, là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho mọi thành công, có ý nghĩa sống còn đối với toàn bộ sự nghiệp cách mạng. Nhận thức được ý nghĩa, tầm quan trọng đặc biệt của công tác xây dựng Đảng và chỉnh đốn Đảng, Đảng bộ thường xuyên thực hiện tốt công tác chính trị tư tưởng, tổ chức học tập, quán triệt chủ trương, Nghị quyết của Đảng gắn với đẩy mạnh các cuộc vận động nhằm không ngừng nâng cao nhận thức của đội ngũ cán bộ, đảng viên và nhân dân, qua đó phát huy tinh thần trách nhiệm của từng cán bộ, đảng viên trong mọi lĩnh vực công tác. Đảng bộ tuân thủ nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt của Đảng, xây dựng đi đôi với bảo vệ Đảng trên tất cả các lĩnh vực, tạo ra sự thống nhất về tư tưởng và hành động, đảm bảo cho sức chiến đấu của Đảng bộ không ngừng được nâng

lên. Công tác kiểm tra, giám sát phải được quan tâm chỉ đạo thường xuyên, có hiệu quả. Công tác dân vận của hệ thống chính trị được triển khai đồng bộ góp phần xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân góp phần hoàn thành nhiệm vụ của địa phương. Thường xuyên quan tâm công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ chủ chốt gắn với việc bố trí, sử dụng cán bộ hợp lý, tạo điều kiện mỗi cán bộ, đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ góp phần củng cố và nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng đối với nhân dân và nhiệm vụ chính trị của địa phương.

\*

Tinh thần dân tộc, ý chí độc lập, tự lực tự cường, chủ nghĩa yêu nước của nhân dân các dân tộc Thanh Mỹ đều được thể hiện trong từng thời kỳ, từng giai đoạn cách mạng. Nó là nguồn sức mạnh to lớn; sức mạnh của sự đoàn kết một lòng tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng và Bác Hồ kính yêu và đó cũng là bí quyết, nhân tố quyết định mọi thắng lợi của Đảng bộ.

Đảng bộ, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và nhân dân các dân tộc thị trấn Thanh Mỹ trân trọng, tự hào, gìn giữ, phát huy truyền thống, phẩm chất tốt đẹp trong cách mạng dân tộc, dân chủ nhân dân và trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Ở địa phương, thế hệ hôm nay và mai sau nguyện khắc ghi những công lao to lớn của thế hệ cha ông đi trước, nguyện ra sức học tập, tu dưỡng, rèn luyện nhằm kế tục sự nghiệp, vững bước đi lên xây dựng chủ nghĩa xã hội; con đường mà Đảng, Bác Hồ và nhân dân ta đã lựa chọn.

## **PHỤ LỤC**

# **DANH SÁCH BÍ THƯ, CHI ỦY VIÊN, ĐẢNG ỦY VIÊN ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN THANH MỸ QUÁ CÁC GIAI ĐOẠN VÀ NHIỆM KỲ ĐẠI HỘI TỪ 1975 - 2015**

### **GIAI ĐOẠN 1975 - 1977**

1. Đồng chí Huỳnh Minh Xuyên - Bí thư Chi bộ  
(Tháng 4 - 10/1975)
2. Đồng chí Phan Công Chúng - Bí thư Chi bộ  
(Tháng 10/1975 - 26/1/1976)
3. Đồng chí Dương Cát - Bí thư Chi bộ (Tháng  
1/1976 - 7/1977)

### **GIAI ĐOẠN 1977 - 1981**

1. Đồng chí Nguyễn Ngọc Vinh, cán bộ Huyện  
ủy tăng cường - Bí thư Chi bộ (Tháng 7/1977 - 1978)
2. Đồng chí Lê Chậm<sup>193</sup> (1979 - 1980) - Bí thư  
Chi bộ
3. Đồng chí Nguyễn Văn Sách<sup>194</sup> (1980 - 1981) -  
Bí thư Chi bộ
4. Đồng chí Ngô Thế Hề

---

<sup>193</sup> Cán bộ sư đoàn 10, quân đoàn 2

<sup>194</sup> Cán bộ A chi viện



## **BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ THẠNH MỸ NHIỆM KỲ 1981 - 1984**

1. Đồng chí Phan Văn Minh - Bí thư Chi bộ
2. Đồng chí Lê Văn Khánh
3. Đồng chí Phùng Chiến (Từ 1981 đến 26/12/1982)
4. Đồng chí Phùng Đình Hạp từ 26/12/1982
5. Đồng chí Cao Văn Thanh.
6. Đồng chí Bùi Trạc (Từ 1981 đến 26/12/1982)
7. Đồng chí Phạm Ngọc Thê từ 26/12/1982

## **BAN CHẤP HÀNH CHI BỘ XÃ THẠNH MỸ NHIỆM KỲ 1984 - 1989**

1. Đồng chí Phan Văn Minh - Bí thư Chi bộ đến tháng 01/1987
2. Đồng chí Phạm Văn Dũng - Phó Bí thư đến cuối năm 1986
3. Đồng chí Nguyễn Xuân Hý - Bí thư Chi bộ *(Từ tháng 01/1987 đến 7/1/1988).*
4. Đồng chí Nguyễn Văn Giang - Phó Bí thư
5. Đồng chí Phan Tuấn Kiệt - Bí thư Chi bộ *(Từ ngày 7/1/1988)*
6. Đồng chí Lê Văn Nha - Phó Bí thư từ ngày 7/1/1988
7. Đồng chí Lê Chính - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND xã.

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN  
THẠNH MỸ KHÓA II  
(1989 - 1991)**

1. Đồng chí Phan Văn Minh - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Lê Chính - Phó Bí thư Đảng bộ,  
Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Phạm Phú Đào - Thường trực Đảng bộ
4. Đồng chí Trần Thị Hồng Minh
5. Đồng chí Trần Độ
6. Đồng chí Nguyễn Minh Quang
7. Đồng chí Nguyễn Văn Chánh

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN  
THẠNH MỸ KHÓA III  
(1991 - 1993)**

1. Đồng chí Phan Văn Minh - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Lê Chính, Phó Bí thư Đảng bộ,  
Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Ngô Thị Bích Nga
4. Đồng chí Nguyễn Thắng
5. Đồng chí Trần Độ
6. Đồng chí Phạm Ngọc Phẩm
7. Đồng chí Nguyễn Văn Chánh
8. Đồng chí Trần Mạnh Hùng
9. Đồng chí Nguyễn Khắc Túc

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN  
THẠNH MỸ KHÓA IV  
(1993 - 1995)**

1. Đồng chí Lê Chính - Bí thư Đảng bộ từ tháng 11/1993 - 1/1995
2. Đồng chí Phạm Ngọc Phẩm - Ủy viên Thường vụ, quyền Bí thư Đảng bộ từ tháng 1/1995.
3. Đồng chí Nguyễn Phú Ca - Phó Bí thư
4. Đồng chí Trần Độ
5. Đồng chí Nguyễn Quốc Lập
6. Đồng chí Phạm Phú Đào
7. Đồng chí Nguyễn Chử
8. Đồng chí Nguyễn Thắng
9. Đồng chí Đỗ Xuân Thanh

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN  
THẠNH MỸ KHÓA V  
(1996 - 2000)**

1. Đồng chí Phạm Ngọc Phẩm - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Phạm Phú Đào - Phó Bí thư, Chủ tịch HĐND
3. Đồng chí Nguyễn Phú Ca, UV BTV, Chủ tịch UBND
4. Đồng chí Lê Quang Hưng
5. Đồng chí Nguyễn Chử
6. Đồng chí Nguyễn Quốc Lập

7. Đồng chí Trần Thị Hồng Minh
8. Đồng chí Trần Trung Chánh
9. Đồng chí Ngô Như Bình

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN  
THẠNH MỸ KHÓA VI  
(2000 - 2005)**

1. Đồng chí Phạm Ngọc Phẩm - Bí thư Đảng bộ  
(*Từ tháng 10 đến tháng 12 năm 2000*).

2. Đồng chí Phạm Phú Đào - Phó Bí thư (*Từ  
tháng 10 đến tháng 12 năm 2000*). Tháng 12/2000 -  
Quyền Bí thư đến tháng 6/2002 - Bí thư Đảng bộ -  
Chủ tịch HĐND.

3. Đồng chí Lê Quang Hưng - Phó Bí thư - Chủ  
tịch UBND thị trấn

4. Đồng chí Hoàng Sỹ Phát

5. Đồng chí Nguyễn Thị Ái Nhi

6. Đồng chí Nguyễn Chử

7. Đồng chí Đoàn Quang Cham

8. Đồng chí Huỳnh Thái Thân

9. Đồng chí Trần Thị Hồng Minh (tháng 6/2002,  
thường trực Đảng ủy)

10. Đồng chí Ngô Như Bình

11. Đồng chí Nguyễn Phú Ca

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN  
THẠNH MỸ KHÓA VII  
(2005 - 2010)**

1. Đồng chí Phạm Phú Đào - Bí thư Đảng bộ
2. Đồng chí Lê Quang Hưng - Phó Bí thư,  
Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Nguyễn Phú Ca
4. Đồng chí Trương Thị Nhẫn
5. Đồng chí Đoàn Quang Cham
6. Đồng chí Ngô Thị Bích Nga
7. Đồng chí Lê Văn Quang
8. Đồng chí Huỳnh Thái Thân
9. Đồng chí Võ Thời
10. Đồng chí Nguyễn Đa
11. Đồng chí Trần Thị Hồng Minh
12. Đồng chí Phan Hồng Yên
13. Đồng chí Nguyễn Trọng Mến
14. Đồng chí Nguyễn Thị Hiền
15. Đồng chí Đặng Hữu Tuấn

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN  
THẠNH MỸ KHÓA VIII  
(2010 - 2015)**

1. Đồng chí Lê Quang Hưng - Bí thư
2. Đồng chí Võ Thời - Phó Bí thư, Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Trương Thị Nhẫn - Phó Bí thư
4. Đồng chí Nguyễn Phú Ca
5. Đồng chí Huỳnh Thái Thân

6. Đồng chí Phan Hồng Yên
7. Đồng chí Ma Chiếu
8. Đồng chí Nguyễn Thị Hiền
9. Đồng chí Lê Văn Quang
10. Đồng chí Phan Hồng Nguyên
11. Đồng chí Nguyễn Văn Lượm
12. Đồng chí Lê Hùng Cường
13. Đồng chí Nguyễn Văn Liên
14. Đồng chí Đặng Hữu Tuấn
15. Đồng chí Dương Thị Chúc

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN  
THẠNH MỸ KHÓA IX  
(2015 - 2020)**

1. Đồng chí Phạm Phú Đào - Bí thư
2. Đồng chí Nguyễn Đình Tịnh - Phó Bí thư -  
Chủ tịch UBND
3. Đồng chí Lê Văn Quang - Phó Bí thư
4. Đồng chí Phan Hồng Yên
5. Đồng chí Lê Thanh Tâm
6. Đồng chí Vũ Hoàng
7. Đồng chí Huỳnh Thái Thân
8. Đồng chí Ka Suông
9. Đồng chí Đinh Thị Thùy Hương
10. Đồng chí Nguyễn Phú Ca
11. Đồng chí Đỗ Thị Ánh Tuyết
12. Đồng chí Nguyễn Thị Bích Vân
13. Đồng chí Nguyễn Trọng Tuấn

# HÌNH CÁC ĐỒNG CHÍ BÍ THƯ THỊ TRẦN THANH MỸ

*Từ khi mới thành lập Chi bộ đến Đại hội  
nhiệm kỳ 2015 - 2020*



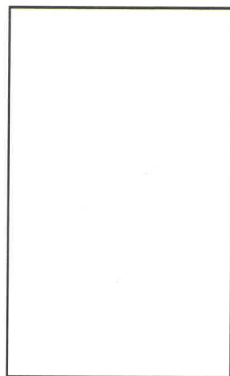
Đồng chí HUỖNH MINH XUYỀN  
Bí thư Chi bộ  
(4/1975 - 10/1975)



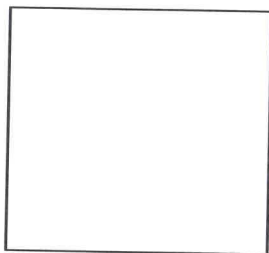
Đồng chí PHAN CÔNG CHÚNG  
Bí thư Chi bộ  
(10/1975 - 12/1975)



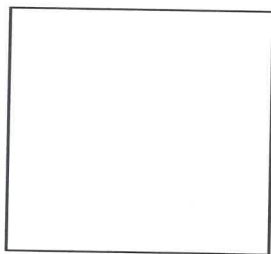
Đồng chí DƯƠNG CÁT  
Bí thư Chi bộ  
(12/1975 - 7/1977)



Đồng chí NGUYỄN NGỌC VINH  
Bí thư Chi bộ  
(7/1977 - 1978)



**Đồng chí LÊ CHÂM**  
**Bí thư Chi bộ**  
**(1979 - 1980)**



**Đồng chí NGUYỄN VĂN SÁCH**  
**Bí thư Chi bộ**  
**(1980 - 1981)**



**Đồng chí PHAN VĂN MINH**  
**Bí thư Chi bộ (1981 - 1/1987)**  
**Bí thư Đảng bộ (1989 - 10/1993)**



**Đồng chí NGUYỄN XUÂN HÝ**  
**Bí thư Chi bộ**  
**(1/1987 - 1/1988)**



**Đồng chí PHAN TUẤN KIỆT**  
**Bí thư Đảng bộ (1/1988 - 1/1989)**



**Đồng chí LÊ CHÍNH**  
**Bí thư Đảng bộ (11/1993 - 1/1995)**





**Đồng chí PHẠM NGỌC PHẪM**  
**Quyền Bí thư Đảng bộ**  
(1/1995 - 1996)  
**Bí thư Đảng bộ**  
(1996 - 11/2000)



**Đồng chí PHẠM PHÚ ĐÀO**  
**Quyền Bí thư Đảng bộ**  
(12/2000 - 5/2002)  
**Bí thư Đảng bộ**  
(6/2002 - 2010) và (2015 - 2020)



**Đồng chí LÊ QUANG HÙNG**  
**Bí thư Đảng bộ**  
(2010 - 2015)

## **DANH SÁCH**

### **Các Bà Mẹ Việt Nam Anh hùng thị trấn Thạnh Mỹ**

1. Trần Thị Trà
2. Võ Thị Dước
3. Trần Thị Bầu
4. Phạm Thị Phương
5. Nguyễn Thị Lý
6. Thới Thị Tới
7. Nguyễn Thị Hoa
8. Bùi Thị Bé
09. Trần Thị Lựu
10. Lê Thị Trinh
11. Phạm Thị Trị

## **DANH SÁCH LIỆT SỸ THỊ TRẦN THẠNH MỸ**

- |                         |                    |
|-------------------------|--------------------|
| 1. Hà Đại               | 10. Đoàn Ngọc Hùng |
| 2. Hà Thị Trà           | 11. Hồ Tấn Diêu    |
| 3. Ngô Dước             | 12. Hồ Công        |
| 4. Ngô Thị Sáu          | 13. Hồ An          |
| 5. Trần Tất             | 14. Hồ Khương      |
| 6. Trần Đẹp             | 15. Nguyễn Hiệu    |
| 7. Trương Văn Quang     | 16. Phạm Phú Hoài  |
| 8. Ông Văn Trà          | 17. Nguyễn Đình A  |
| 9. Bùi Quang Trật Trạch | 18. Nguyễn Y       |

- |                       |                       |
|-----------------------|-----------------------|
| 19. Lê Đình Biểu      | 43. Nguyễn Văn Phây   |
| 20. Phan Văn Ngự      | 44. Huỳnh Ngọc Phương |
| 21. Nguyễn Đình Được  | 45. Bùi Văn Thạch     |
| 22. Phan Hữu Thiết    | 46. Lưu Chí           |
| 23. Lê Thị Thanh Thảo | 47. Huỳnh Múc         |
| 24. Nguyễn Bá Tri     | 48. Huỳnh Bảy         |
| 25. Phan Văn Nuôi     | 49. Ngô Duy Bạt       |
| 26. Huỳnh Ất          | 50. Tống Quý          |
| 27. Nguyễn Thị Xuân   | 51. Lê Viết           |
| 28. Võ Văn Xuân       | 52. Nguyễn Truyện     |
| 29. Nguyễn Quá        | 53. Trần Đức Hùng     |
| 30. Nguyễn Định       | 54. Trương Đạo        |
| 31. Trương Trung      | 55. Bùi Mùi           |
| 32. Mai Văn Cự        | 56. Võ Chung          |
| 33. Lê Xuân Thủy      | 57. Võ Nhiều          |
| 34. Hà Sáu            | 58. Trương Văn Chung  |
| 35. Phạm Liên         | 59. Trương Văn Dũng   |
| 36. Phạm Ngọc Anh     | 60. Đỗ Văn Quýnh      |
| 37. Dương Sáu         | 61. Đỗ Xuân Lang      |
| 38. Phùng Quốc Tịnh   | 62. Phan Đình Hường   |
| 39. Nguyễn Đình Lãm   | 63. Phan Kế toại      |
| 40. Nguyễn Văn Viễn   | 64. Đỗ Văn Sến        |
| 41. Lê Đức Khuê       | 65. Phan Phải         |
| 42. Lê Lãnh           |                       |

# THÀNH TÍCH KHEN THƯỞNG

## 1. Huân chương:

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 15 đồng chí.

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 21 đồng chí.

- Huân chương kháng chiến chống Mỹ hạng ba: 19 đồng chí.

## 2. Huy chương:

- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhất: 21 đồng chí.

- Huy chương kháng chiến chống Mỹ hạng nhì: 17 đồng chí.

- Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhất: 07 đồng chí.

- Huy chương kháng chiến chống Pháp hạng nhì: 04 đồng chí.

## 3. Bằng khen:

\* Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ: 4

\* Tập thể

1. Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Cờ thi đua đơn vị xuất sắc trong phong trào thi đua “Phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây

*dựng gia đình hạnh phúc”* cho Hội liên hiệp phụ nữ thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng nhiệm kỳ 2002 - 2006.

**2.** Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2011 - Năm thanh niên.

**3.** Ban Chấp hành Trung ương Hội Nông dân Việt Nam tặng Bằng khen Hội Nông dân thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Hội và phong trào nông dân các năm 1998, 2006, 2013 và năm 2014.

**4.** Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen Đoàn TNCS Hồ Chí Minh thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương, tỉnh Lâm Đồng đã có thành tích xuất sắc trong công tác đoàn và phong trào thanh thiếu nhi năm 2014.

**5.** Ban Chấp hành Trung ương tặng Bằng khen cho Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Mỹ đã có thành tích trong công tác từ 2012 - 2016 góp phần vào sự nghiệp xây dựng chủ nghĩa xã hội và bảo vệ Tổ quốc.

**6.** Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho Chi bộ Nghĩa Đức, Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác Xây dựng Đảng 5 năm liền (2009-2013)

7. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen Hội Nông dân thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương đã có thành tích xuất sắc trong công tác xây dựng Hội và phong trào nông dân năm 2003 và năm 2014.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen Hội Cựu Chiến binh thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương hoàn thành xuất sắc phong trào thi đua 5 năm 2000 - 2004.

9. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen UBMTTQVN thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương hoàn thành xuất sắc công tác Mặt trận các năm 2009, 2010, 2011, 2013 và năm 2014.

10. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen Ủy ban nhân dân thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương đã có thành tích xuất sắc dẫn đầu cụm thi đua trên địa bàn tỉnh Lâm Đồng năm 2014 và năm 2015.

### **\* Cá nhân**

1. Năm 2006, Trung ương Hội Liên hiệp phụ nữ Việt Nam tặng Bằng khen cho đồng chí Trương Thị Nhẫn đã có thành tích xuất sắc trong phong trào thi đua phụ nữ tích cực học tập, lao động, sáng tạo, xây dựng gia đình hạnh phúc.

2. Năm 2014, Ban Chấp hành Trung ương Đoàn TNCS Hồ Chí Minh tặng Bằng khen cho đồng chí Nguyễn Trọng Tuấn đã có thành tích xuất sắc trong công tác Đoàn và phong trào thanh, thiếu niên.

3. Năm 2015, Ban Chấp hành Trung ương tặng Bằng khen cho ông Nguyễn Phong Phú - Nông dân sản xuất giỏi.

4. Năm 2014, Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng bằng khen cho đồng chí Lê Văn Quang đã có thành tích xuất sắc trong 10 năm phát triển đảng viên.

5. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen có thành tích xuất sắc trong phong trào công tác Hội năm 2008 và tặng Bằng khen Cán bộ Hội cơ sở giỏi 2007 - 2011 cho bà Nguyễn Thị Hiền.

6. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Trần Thị Hồng Minh hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Mặt trận năm 2008.

7. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Huỳnh Thái Thân hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Mặt trận năm 2010, 2011, 2012, 2013.

8. Ủy ban nhân dân tỉnh Lâm Đồng tặng Bằng khen cho đồng chí Đỗ Thị Ánh Tuyết hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ công tác Hội Nông dân năm 2012, 2015.

\* Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho 11 đồng chí đảng viên thuộc Đảng bộ Thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác Xây dựng Đảng 5 năm liền (2007-2011)

1. Đồng chí Nguyễn Quang Yên
2. Đồng chí Đặng Hữu Tuấn
3. Đồng chí Nguyễn Văn Lượn
4. Đồng chí Đỗ Quang Thu
5. Đồng chí Phan Hồng Yên
6. Đồng chí Trương Thị Nhẫn
7. Đồng chí Huỳnh Thái Thân
8. Đồng chí Đặng Thị Hòa
9. Đồng chí Nguyễn Thị Quỳnh Hoa
10. Đồng chí Dương Thị Chúc
11. Đồng chí Lê Thị Xuân Thủy

\* Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho 06 đồng chí đảng viên thuộc Đảng bộ Thị trấn Thạnh Mỹ, huyện Đơn Dương đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác Xây dựng Đảng 5 năm liền (2011-2014)

1. Đồng chí Phạm Thị Liệu
2. Đồng chí Nguyễn Hoàng
3. Đồng chí Đoàn Đình Kiên
4. Đồng chí Đặng Văn Tâm
5. Đồng chí Phan Thị Liên Nga
6. Đồng chí Nguyễn Thị Khánh Ly



\* Ban Thường vụ Tỉnh ủy Lâm Đồng tặng Bằng khen cho 02 đồng chí đảng viên thuộc Đảng bộ Thị trấn Thanh Mỹ, huyện Đơn Dương đã có thành tích hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ trong công tác Xây dựng Đảng 5 năm liền (2011-2015)

1. Đồng chí Phạm Phú Đào
2. Đồng chí Lê Đức Hiền.

## **NHẬN HUY HIỆU ĐẢNG**

Đến năm 2015 Đảng bộ thị trấn Thanh Mỹ có 102 Huy hiệu Đảng được trao:

- 03 Huy hiệu 65 năm tuổi Đảng.
- 01 Huy hiệu 55 năm tuổi Đảng.
- 09 Huy hiệu 50 năm tuổi Đảng.
- 34 Huy hiệu 40 năm tuổi Đảng.
- 55 Huy hiệu 30 năm tuổi Đảng.

**TRUYỀN THÔNG ĐẤU TRANH CÁCH MẠNG  
CỦA ĐẢNG BỘ VÀ NHÂN DÂN  
THỊ TRẤN THẠNH MỸ  
(1930 - 2015)**

\*

*Chỉ đạo biên soạn và chịu trách nhiệm xuất bản*

**PHẠM PHÚ ĐÀO**

*Biên soạn*

**NGUYỄN THUẬT**

*Ban Chỉ đạo nội dung và biên tập*

**LƯU TẤN HUỆ**

**TRƯƠNG VĂN BÌNH**

**TRẦN XUÂN HỒNG**

**LÊ HỮU TÚC**

**PHAN HỮU HOÀN**

**DƯƠNG THỊ THANH TÚ**

**LÊ THỊ BÍCH PHƯƠNG**

**ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN THẠNH MỸ**

*Trình bày bìa và sửa bản in*

**ĐẢNG BỘ THỊ TRẤN THẠNH MỸ**

---

Giấy phép xuất bản số 04/GP-STTTT do Sở Thông tin & Truyền thông  
cấp ngày 20/02/2019. In 450 cuốn, khổ 14,5x20,5cm, tại Xí nghiệp  
Bản đồ Đà Lạt. Địa chỉ 102 Yersin, P.10, Đà Lạt. In xong  
và nộp lưu chiểu quý 2/2019.

